

**BẢN TỔNG HỢP BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THI HÀNH LUẬT BAN HÀNH VBQPPL VÀ KIẾN NGHỊ ĐỔI MỚI QUY TRÌNH XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**1. Cơ quan, tổ chức ở Trung ương:**

- Các bộ: (1) Bộ Công an; (2) Bộ Công thương; (3) Bộ Xây dựng; (4) Bộ Tài chính; (5) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (6) Bộ Thông tin và Truyền thông; (7) Bộ Tài nguyên và Môi trường; (8) Bộ Khoa học và Công nghệ; (9) Bộ Nội vụ; (10) Bộ Quốc phòng; (11) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (12) Bộ Ngoại giao; (13) Bộ Giao thông vận tải; (14) Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan ngang bộ: (1) Ngân hàng nhà nước; (2) Ủy ban dân tộc; (3) Thanh tra Chính phủ.

**2. Địa phương:**

- UBND các tỉnh, thành phố: (1) Kon Tum, (2) Lạng Sơn; (3) Lào Cai; (4) Lâm Đồng; (5) Long An; (6) Nam Định; (7) Quảng Trị; (8) Hà Nội; (9) Kiên Giang; (10) Hải Dương; (10) Hà Tĩnh; (11) Đồng Tháp; (12) Hà Giang; (13) Đồng Nai; (14) Hải Phòng; (15) Hòa Bình; (16) Cần Thơ; (17) An Giang; (18) Đắk Lắk; (19) Bắc Kạn; (20) Hưng Yên; (21) Bắc Ninh; (22) Bến Tre; (23) Bắc Giang; (24) Lai Châu; (25) Nghệ An; (26) Ninh Bình; (27) Bình Thuận; (28) Quảng Nam; (29) Đà Nẵng; (30) Cà Mau; (31) Bà Rịa - Vũng Tàu; (32) Bạc Liêu; (33) Bình Định; (34) Bình Phước; (35) Quảng Nam; (36) Quảng Ngãi; (37) Quảng Ninh; (38) Ninh Thuận; (39) Phú Thọ; (40) Phú Yên; (41) Quảng Bình; (42) Hà Nam; (43) Khánh Hòa; (44) Hậu Giang; (45) Gia Lai; (46) Điện Biên; (47) Thái Nguyên; (48) Thanh Hóa; (49) Vĩnh Long; (50) Vĩnh Phúc; (51) Thành phố Hồ Chí Minh; (52) Sóc Trăng; (53) Sơn La; (54) Thái Bình; (55) Trà Vinh; (56) Tuyên Quang; (57) Tiền Giang; (58) Yên Bái; (59) Tây Ninh; (60) Thừa Thiên Huế.

- HĐND các tỉnh, thành phố: Hội đồng nhân dân tỉnh: (1) An Giang; (2) Bạc Liêu; (3) Bắc Ninh; (4) Bình Phước; (5) Bình Thuận; (6) Cà Mau; (7) Cao Bằng; (8) Đắk Lắk; (9) Điện Biên; (10) Đồng Nai; (11) Đồng Tháp; (12) Gia Lai; (13) Hà Giang; (14) Hà Nam; (15) Hải Dương; (16) Hậu Giang; (17) Hòa Bình; (18) Khánh Hòa; (19) Lai Châu; (20) Lạng Sơn; (21) Lâm Đồng; (22) Nghệ An; (23) Quảng Nam; (24) Quảng Ngãi; (25) Quảng Ninh; (26) Quảng Trị; (27) Sóc Trăng; (28) Sơn La; (29) Tây Ninh; (30) Thái Bình; (31) Thái Nguyên; (32) Tiền Giang; (33) Trà Vinh; (34) Vĩnh Long; (35) Vĩnh Phúc;

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
<b>ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUY TRÌNH XÂY DỰNG VBQPPL</b>			
<b>I. THỰC TRẠNG QUY TRÌNH XÂY DỰNG VBQPPL</b>			
<b>1. Các quy định chung</b>			
<b>Hình thức</b>	UBND Lạng Sơn, UBND thành phố Hà Nội, UBND Nam Định, HĐND Nam Định, HĐND Lai Châu, HĐND Nghệ An, HĐND Quảng Ngãi; UBND Thái Bình; UBND tỉnh Hà Tĩnh	Ngoài các trường hợp ban hành VBQPPL để quy định chi tiết thì các trường hợp còn lại quy định còn chung chung, khó phân biệt, từ đó khó khăn trong xác định quy trình xây dựng văn bản tương ứng với từng trường hợp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn cụ thể các trường hợp ban hành VBQPPL của HĐND, UBND được quy định từ Điều 27 đến Điều 30 Luật Ban hành VBQPPL</li> <li>- Bổ sung quy định hướng dẫn cụ thể về việc xác định hình thức văn bản để phân biệt VBQPPL và văn bản cá biệt</li> </ul>
	Bộ Xây dựng	Chưa có hình thức VBQPPL để quy định những vấn đề mới phát sinh cấp bách trong thực tiễn hay thí điểm chính sách thuộc thẩm quyền của chính phủ để xử lý kịp thời các tình huống cấp bách phát sinh	
	Bộ Công an	Thực trạng các VBQPPL được ban hành trong hệ thống VBQPPL hiện nay chưa đồng đều, như: Văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch nước, chính quyền cấp xã được ban hành với số lượng rất ít; văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, chính quyền cấp tỉnh có số lượng rất nhiều. Một số văn bản được ban hành theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL trước đây là VBQPPL nhưng theo Luật hiện hành không còn được coi là VBQPPL vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc xử lý về hiệu lực pháp lý (nhất là thông tư liên tịch giữa các bộ, cơ quan ngang bộ).	
	UBND tỉnh Hậu Giang	Việc xác định VBQPPL vẫn còn chưa có sự thống nhất, cụ thể: cùng một nội dung nhưng có địa phương ban hành	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>VBQPPL, có địa phương lại ban hành văn bản cá biệt.</p> <p>Một số địa phương cũng gặp khó khăn trong việc xác định hình thức văn bản để bãi bỏ VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã đã ban hành trước ngày Luật năm 2015, Luật năm 2020 có hiệu lực.</p>	
<b>Hình thức</b>	UBND Vĩnh Phúc; HĐND Vĩnh Phúc; UBND Trà Vinh, UBND Tây Ninh	Quy định về thẩm quyền ban hành NQ của HĐND cấp tỉnh tại khoản 2 Điều 27 “Chính sách, biện pháp nhằm đảm bảo thi hành Hiến pháp, luật, VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên” và thẩm quyền ban hành QĐ của UBND cấp tỉnh tại khoản 2 Điều 28 “Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên” chưa rõ ràng, còn cách hiểu khác nhau.	
	Bộ NN&PTNT	Nội dung “Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình” được quy định tại khoản 2 Điều 24 chưa được giải thích tại Luật Ban hành VBQPPL cũng như Nghị định số 34 và Nghị định số 154, dẫn đến cách hiểu khác nhau gây khó khăn khi áp dụng khoản 2 Điều 24 để ban hành thông tư của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ với nội dung “biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình”.	Đề nghị quy định rõ nội hàm “biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước” tại khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 19.
	Bộ NN&PTNT	Luật Ban hành VBQPPL không quy định Nghị quyết liên tịch giữa UBND, Chính phủ, Mặt trận quy định về nội dung gì.	
	UBND Quảng Trị	Về cơ quan đề nghị xây dựng quyết định của UBND cấp tỉnh tại Khoản 1 Điều 127 Luật: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu Kinh tế không phải là cơ quan chuyên môn của UBND. Vấn đề đặt ra là đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh hoặc các lĩnh vực liên quan đến Ban Quản lý Khu	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		Kinh tế thì cơ quan nào đề nghị ban hành văn bản? Cần thống nhất Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu Kinh tế có quyền đề nghị UBND ban hành văn bản không hay khi muốn ban hành văn bản liên quan đến quốc phòng, an ninh thì giao cho một cơ quan chuyên môn của UBND đề nghị.	
	UBND Long An	Quy định thẩm quyền ban hành VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện tại khoản 1 Điều 30 Luật Ban hành VBQPPL chưa rõ ràng	Đề nghị bổ sung quy định rõ hơn để đảm bảo tính khả thi
	UBND tỉnh Kiên Giang	Việc xác định thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết theo khoản 1 và khoản 2 Điều 27 Luật năm 2015 là chưa rõ ràng.	
<b>Hình thức</b>	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Trong thực tiễn các VBQPPL do UBND cấp huyện, cấp xã cũng chủ yếu quy định lại các VBQPPL của Trung ương mà hầu như không có nội dung mới.	Bỏ thẩm quyền ban hành văn bản của cấp huyện, xã
	UBND tỉnh Hà Giang, UBND Nam Định, HĐND Nghệ An; UBND TP Đà Nẵng; UBND tỉnh Gia Lai	Thực tiễn hiện nay việc hiểu thế nào là “luật giao” để từ đó xác định thẩm quyền ban hành VBQPPL của cấp huyện vẫn còn lúng túng và thiếu tính nhất quán.	
	UBND thành phố Hải Phòng	Vẫn còn tình trạng mâu thuẫn, chòng chéo trong các văn bản của trung ương gây khó khăn cho các cơ quan địa phương khi xây dựng, ban hành VBQPPL thuộc thẩm quyền của địa phương như: quy định về phân cấp, uỷ quyền giữa Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định về đánh giá tác động môi trường giữa Luật Môi trường và Luật Đầu tư...;	
	UBND tỉnh Hòa Bình,	Thực tiễn hiện nay, một số nội dung Luật không giao hoặc	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>chưa giao cho chính quyền cấp huyện, cấp xã ban hành văn bản để thực hiện chức năng quản lý nhà nước, điều hành xã hội cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền cấp huyện, cấp xã, nhưng thực tế xã hội cần thiết phải ban hành các văn bản này. Do đó, việc ban hành văn bản trong trường hợp này gặp nhiều vướng mắc.</p>	
<b>Hình thức</b>	<p>UBND Tuyên Quang, UBND Thừa Thiên Huế, UBND thành phố Hồ Chí Minh, UBND Yên Bái; UBND tỉnh Bình Thuận, UBND Long An, UBND Quảng Bình</p>	<p>Trong thực tiễn một số Nghị quyết thuộc khoản 2, 3 Điều 27 hoặc Quyết định thuộc khoản 2, 3 Điều 28 cần thiết phải quy định TTHC để thực hiện, nhưng nếu quy định TTHC thì trái với quy định của Luật Ban hành VBQPPL.</p>	
	<p>UBND Thái Nguyên, HĐND Thái Nguyên; UBND Quảng Bình, HĐND Vĩnh Phúc, UBND thành phố Hồ Chí Minh, UBND tỉnh Hà Tĩnh; UBND tỉnh Bắc Giang; UBND tỉnh Hòa Bình</p>	<p>Khoản 4 Điều 14 Luật năm 2015 còn có những khó khăn, vướng mắc nhất định, cụ thể: Một số văn bản dưới Luật do Chính phủ, Bộ, ngành trung ương ban hành (có hiệu lực trước ngày 01/7/2016) có giao cho địa phương quy định TTHC, địa phương quy định thì trái Luật 2015, hoặc các TTHC (gồm cả các TTHC có hiệu lực sau ngày 01/7/2016) mà địa phương muốn cải tiến TTHC theo hướng tích cực phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương, hoặc trong xây dựng văn bản để đảm bảo tính logic, khoa học và thuận tiện trong áp dụng nên địa phương quy định lại toàn bộ hoặc một phần TTHC cũng sẽ vướng quy định của Luật.</p>	<p>Cần xem xét sửa đổi Luật theo hướng tạo điều kiện cho địa phương (cấp tỉnh) được chủ động sửa đổi, bổ sung TTHC theo hướng có lợi cho người thực hiện; Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương cần rà soát, đánh giá lại các TTHC có thực hiện ở cấp địa phương để xem xét điều chỉnh cho phù hợp, đồng thời khi quy định TTHC mới cần thực hiện đánh giá tác động TTHC tại các địa phương và quy định chi tiết TTHC để có thể thực hiện được ngay, hạn chế phải quy định chi tiết, hướng dẫn, giải thích trong quá trình thực hiện.</p>
	<p>UBND Kon Tum; UBND</p>	<p>Theo khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành VBQPPL thì HĐND</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	tỉnh Bình Phước; UBND Quảng Bình	cấp tỉnh được quy định TTHC trong hai trường hợp: (1) Luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc (2) quy định biện pháp đặc thù của địa phương. Trên thực tế rất khó xác định Luật có giao hay không giao quy định TTHC.	
	UBND Vĩnh Long, UBND Thừa Thiên Huế, UBND Sơn La, UBND Tây Ninh, UBND Vĩnh Long; HĐND Sơn La; UBND TP Cần Thơ; UBND thành phố Hà Nội; UBND Quảng Ngãi; UBND tỉnh Hậu Giang; UBND tỉnh Gia Lai	Việc xác định hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành VBQPPL là hành vi quy định TTHC đầy đủ hay chỉ cần quy định một trong các bộ phận cấu thành của một TTHC hiện nay cũng chưa có quy định cụ thể, rõ ràng đã dẫn đến khó khăn cho chính quyền địa phương trong việc xác định thẩm quyền ban hành.	Luật cần quy định rõ thế nào là đã “quy định TTHC trong VBQPPL của địa phương” tức là chỉ cần 1 bộ phận tạo thành TTHC thì đã được xem là có quy định TTHC hay phải đầy đủ các bộ phận tạo thành TTHC, để địa phương thuận lợi trong thực tiễn áp dụng, tránh vi phạm điều cấm của Luật.
	UBND Hồ Chí Minh	Khoản 4 Điều 14 Luật: chưa có văn bản hướng dẫn cách hiểu chính xác, thống nhất về nội dung “trong trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao”; theo đó, việc này có thể được hiểu bằng nhiều cách khác nhau như: (1) luật, nghị quyết của Quốc hội phải giao cụ thể cho UBND, HĐND quy định “TTHC” để triển khai thực hiện nội dung nào đó (nội dung giao phải nhắc đến việc quy định TTHC) hoặc (2) luật, nghị quyết của Quốc hội chỉ giao quy định chi tiết điều, khoản, điểm bất kỳ thì HĐND, UBND đã đủ cơ sở để quy định TTHC khi ban hành VBQPPL theo khoản 1 Điều 27, khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành VBQPPL.	
	Bộ NN&PTNT	- Khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành VBQPPL (đã được sửa đổi, bổ sung) không quy định rõ TTHC ở đây là TTHC thuộc phạm vi của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP hay TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Vì	Đề nghị cho phép ban hành thông tư thay thế thông tư có quy định TTHC đã được ban hành trước ngày 01/7/2016 nhưng đảm bảo nguyên tắc

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>vậy, gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.</p> <p>- Khoản 4 Điều 172: Một số TTHC tại thông tư do Bộ trưởng ban hành trước ngày 01/7/2016 (không được luật giao) rất cần thiết để thực hiện quản lý nhà nước và trong quá trình sửa đổi, bổ sung các TTHC này cũng không quy định thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện, tăng thời gian giải quyết TTHC đang áp dụng. Bộ không được phép ban hành thông tư thay thế thông tư có chứa TTHC này, vì sẽ vi phạm khoản 4 Điều 172 và khoản 4 Điều 14. Dẫn đến Bộ phải thực hiện sửa đổi, bổ sung nhiều lần tại nhiều văn bản khác nhau làm công kênh hệ thống VBQPPL.</p>	<p>không làm phát sinh TTHC mới hoặc quy định thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện, tăng thời gian giải quyết TTHC đang áp dụng. Theo đó, đề nghị sửa thành “trường hợp sửa đổi, bổ sung, thay thế VBQPPL có quy định TTHC được ban hành trước ngày 01/7/2016 thì không được làm phát sinh TTHC mới hoặc quy định thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện, tăng thời gian giải quyết TTHC đang áp dụng”.</p>
	UBND Kon Tum	<p>Trong trường hợp Thông tư, Nghị định giao Giám đốc Sở (hoặc tương đương) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, phòng chuyên môn nghiệp vụ, thuộc Sở hoặc Chủ tịch UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở có được xem là chứa quy phạm pháp luật thuộc trường hợp cấm theo khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành VBQPPL</p>	
	UBND Lào Cai, UBND Nam Định, HĐND Nam Định; UBND tỉnh Bạc Liêu; UBND Quảng Bình; UBND tỉnh Đắk Nông, UBND tỉnh Đồng Tháp	<p>Theo Khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành VBQPPL thì cấm quy định TTHC trong VBQPPL của HĐND, UBND, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp theo khoản 4 Điều 27 của Luật này; trên thực tế, có một số trường hợp thực hiện văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên trong dự thảo văn bản của địa phương cũng cần quy định TTHC để thực hiện nhưng lại không thuộc trường hợp nêu trên, gây khó khăn cho địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện</p>	
	Ngân hàng NNVN	Trước khi Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 có hiệu lực	

<b>NHÓM VẤN ĐỀ</b>	<b>CƠ QUAN, TỔ CHỨC</b>	<b>VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ</b>	<b>ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>
		<p>thi hành, rất nhiều thông tư có quy định TTHC trên cơ sở được giao từ Nghị định. Sau khi Luật có hiệu lực thi hành, trường hợp phải sửa đổi, bổ sung các thủ tục này (đơn giản hóa TTHC...) thì phải ban hành Nghị định của Chính phủ. Việc xây dựng ban hành Nghị định mất nhiều thời gian ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC.</p>	
	<p>Ngân hàng NNVN</p>	<p>Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 chưa làm rõ nội dung "quy định TTHC trong thông tư" là quy định những nội dung nào? Trường hợp Nghị định đã quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ thì có thể giao cho các bộ, ngành hướng dẫn chi tiết về mẫu tờ khai, mẫu đơn hoặc một số nội dung khác của TTHC không. Nội dung này cần được quy định cụ thể hơn tại Luật.</p>	



NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
<p><b>Khái niệm</b></p>	<p>UBND Kon Tum, UBND Lào Cai; UBND thành phố Hà Nội; UBND tỉnh Hải Dương; UBND tỉnh Đồng Tháp; UBND tỉnh Hà Giang; UBND TP Cần Thơ, UBND tỉnh Đắk Lắk; UBND tỉnh Bắc Kạn; UBND tỉnh Bắc Giang, HĐND Lạng Sơn; UBND tỉnh Bình Thuận; HĐND Nghệ An; UBND tỉnh Bến Tre; HĐND Quảng Nam; UBND TP Đà Nẵng; UBND tỉnh Cà Mau; UBND; UBND tỉnh Bình Phước; UBND tỉnh Bình Định; UBND Quảng Nam; UBND tỉnh Bạc Liêu; UBND Quảng Ngãi; UBND Ninh Thuận; UBND Phú Thọ; UBND Phú Yên; UBND Vĩnh Phúc, UBND Quảng Trị, UBND Thái Nguyên, UBND Thanh Hóa, UBND Vĩnh Long, UBND Sơn La, UBND Thái Bình, UBND Trà Vinh, UBND Tuyên Quang, UBND Tiền Giang, UBND Yên Bái, UBND Tây Ninh, UBND</p>	<p>Luật Ban hành VBQPPL chưa quy định một số khái niệm “<i>chính sách</i>”, “<i>văn bản quy định chi tiết</i>”, “<i>biện pháp thi hành</i>”, “<i>biện pháp có tính chất đặc thù</i>”, “<i>TTHC</i>” dẫn đến việc có nhiều cách hiểu và suy luận khác nhau, không thống nhất.</p>	<p>Đề nghị quy định cụ thể các khái niệm “<i>chính sách</i>”; “<i>TTHC</i>”, “<i>quy định chi tiết</i>”; “<i>văn bản quy định chi tiết</i>”; “<i>biện pháp thi hành</i>”; “<i>biện pháp có tính chất đặc thù</i>”; “<i>biện pháp thực hiện chức năng quản lý</i>”...</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>Thừa Thiên Huế, UBND tỉnh Gia Lai; UBND tỉnh Điện Biên; UBND Sóc Trăng, UBND tỉnh Hải Dương, UBND tỉnh Khánh Hòa; UBND tỉnh Kiên Giang.</p> <p>- HĐND tỉnh Cao Bằng; HĐND tỉnh An Giang; HĐND Thái Nguyên, HĐND Sơn La.</p> <p>HĐND Sóc Trăng,</p> <p>- Ủy ban Dân tộc; Bộ Nội vụ, Bộ NN&amp;PTNT, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Bộ Công thương, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ Công Thương.</p>		
	<p>UBND Sơn La, UBND Tiền Giang, UBND Vĩnh Phúc; HĐND Sơn La; Bộ Giáo dục và Đào tạo; UBND tỉnh Kiên Giang; UBND tỉnh Hà Tĩnh; UBND tỉnh Đồng Nai; UBND thành phố Hải Phòng, UBND Nghệ An; UBND tỉnh Đắk Nông. Bộ Tài chính.</p>	<p>Khái niệm “quy phạm pháp luật” vẫn còn chung chung, khó hiểu, khó xác định. Chưa rõ tiêu chí về “quy tắc xử sự chung”.</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu để sửa đổi, làm rõ hơn khái niệm “quy phạm pháp luật”.</p>
	<p>UBND: Lạng Sơn, Long An, UBND Nam Định,</p>	<p>Luật Ban hành VBQPPL chỉ đưa ra khái niệm “<i>quy phạm pháp luật</i>”, “<i>văn bản quy phạm pháp luật</i>”, chưa có quy</p>	<p>Đề nghị bổ sung quy định rõ, giải thích thêm về tiêu chí, yếu tố để xác</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND thành phố Hà Nội; UBND tỉnh Hòa Bình; UBND TP Cần Thơ; UBND tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh Bắc Kạn; UBND tỉnh Bắc Giang; HĐND Quảng Nam; UBND TP Đà Nẵng; UBND tỉnh Cà Mau; UBND tỉnh Bình Phước; UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; UBND tỉnh Bình Định; UBND Quảng Nam; UBND Ninh Thuận, UBND Vĩnh Phúc, UBND Quảng Trị, UBND Thái Nguyên, UBND Thanh Hóa, UBND Vĩnh Long, UBND Sơn La, UBND Thái Bình, UBND Trà Vinh, UBND Tuyên Quang, UBND Tiền Giang, UBND Yên Bái, UBND Tây Ninh, UBND Thừa Thiên Huế, - HĐND Thái Nguyên, HĐND Sơn La, HĐND Nam Định, - Bộ Nội vụ, Bộ NN&PTNT, Bộ Quốc phòng	định hướng dẫn cụ thể về việc xác định hình thức văn bản.	định là quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	HĐND Vĩnh Phúc	Việc phân biệt VBQPPL và VB hành chính là khó khăn chung, nhất là đối với cấp xã.	
	UBND Tiền Giang	Luật Ban hành VBQPPL không quy định giải thích các khái niệm “ <i>tính hợp hiến</i> ”, “ <i>tính hợp pháp</i> ”, “ <i>tính thống nhất</i> ” để dễ thực hiện.	
	Bộ VHTT&DL	Những khái niệm đang được giải thích tại Luật Ban hành VBQPPL về cơ bản hợp lý. Tuy nhiên, cần bổ sung giải thích các khái niệm “chính sách”, “văn bản quy định chi tiết”, “biện pháp có tính chất đặc thù”, “biện pháp quản lý”, “TTHC”, “bãi bỏ”, “hủy bỏ”, “đình chỉ”,... do không giải thích nên thực tế có nhiều cách hiểu và thực hiện khác nhau	
	UBND Nghệ An; UBND Ninh Bình; UBND TP Cần Thơ; UBND tỉnh Gia Lai; UBND tỉnh Đắk Nông	- Đối với một số khái niệm như “chính sách”, “biện pháp có tính chất đặc thù”, “biện pháp thực hiện chức năng quản lý”, “TTHC”... vẫn có cách hiểu chưa thống nhất; đặc biệt là các khái niệm liên quan trực tiếp đến thẩm quyền ban hành VBQPPL như: “biện pháp có tính chất đặc thù”, “biện pháp thực hiện chức năng quản lý” dẫn đến việc một số văn bản được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra cho rằng không có căn cứ pháp lý để ban hành văn bản, trong khi đó, cơ quan ban hành văn bản lại xác định cơ sở pháp lý của việc ban hành là “biện pháp đặc thù”, “biện pháp quản lý”.	Đề nghị quy định cụ thể những khái niệm “chính sách”, “văn bản quy định chi tiết”, “biện pháp có tính chất đặc thù”, “TTHC”...
Nguyên tắc xây dựng VBQPPL	Bộ VHTT&DL	Nội dung tại khoản 4 Điều 5 có từ ngữ bị trùng lặp “4. Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện của văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm yêu cầu cải cách TTHC.”. Khái niệm “tính khả thi” đã bao hàm nghĩa của cụm từ “dễ tiếp cận, dễ thực hiện”.	
	Bộ Công thương, UBND	Theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL, trong trường	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	Quảng Bình; - UBND Thái Nguyên, UBND Thái Bình, UBND Tuyên Quang, UBND Quảng Trị, UBND Tiền Giang - HĐND Thái Nguyên; UBND TP Cần Thơ; UBND thành phố Hà Nội; UBND tỉnh Hà Tĩnh	hợp các VBQPPL có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. Tuy nhiên, Điều 4 Luật Ban hành VBQPPL cũng chỉ quy định hệ thống VBQPPL chứ không nêu rõ thứ bậc hiệu lực pháp lý của các VBQPPL. Trong Điều 4 có quy định về một nhóm chủ thể có thẩm quyền ban hành VBQPPL đó là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ. Vậy khi các cơ quan này ban hành Thông tư mà có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản của cơ quan nào là vấn đề cần được quan tâm.	
	UBND Tuyên Quang	Thực tế hiện nay rất nhiều VBQPPL của Trung ương đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần, trong đó có nhiều văn bản Luật và dưới luật đã được sửa rất nhiều lần tại nhiều VBQPPL khác nhau, vì vậy để đảm bảo tính đầy đủ về hiệu lực của toàn bộ văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành văn bản thì sẽ phải nêu đầy đủ, toàn bộ các văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần của văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành văn bản này, nếu không nêu đầy đủ các văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành sẽ dẫn đến việc tra cứu, áp dụng, điều chỉnh nội dung không đúng, áp dụng cả quy định đã hết hiệu lực thì hành. Tuy nhiên, Nghị định số 34 và Nghị định số 154 chưa có quy định cụ thể hướng dẫn về vấn đề này dẫn đến cách hiểu khác nhau của các cơ quan xây dựng pháp luật.	
	Bộ NN&PTNT	Luật Ban hành VBQPPL cần quy định đầy đủ các nguyên tắc trong xây dựng, ban hành VBQPPL cả về mặt xã hội và mặt kỹ thuật. Luật mới chỉ tập trung đề cập đến các nguyên tắc mang tính chất kỹ thuật mà chưa nói đến các nguyên tắc xã hội như việc ban hành VBQPPL phải có sự tham gia của nhân dân, có sự lãnh đạo của Đảng, nguyên	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND Tiền Giang	<p>tắc khách quan, khoa học...</p> <p>Luật không quy định nguyên tắc bảo đảm “<i>phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước</i>”, nhưng đề nghị xây dựng VBQPPL, nội dung thẩm định, thẩm tra đề nghị, dự thảo VBQPPL lại có nội dung này là chưa bảo đảm tính thống nhất.</p>	
Nguyên tắc áp dụng VBQPPL	UBND Kon Tum, Nam Định; UBND thành phố Hải Phòng; UBND tỉnh Hòa Bình; HĐND Nam Định; UBND tỉnh Hòa Bình, UBND Lai Châu, HĐND Lai Châu, HĐND Quảng Ngãi; UBND tỉnh Hậu Giang; UBND tỉnh Gia Lai; UBND tỉnh Đắk Nông, HĐND Vĩnh Phúc, UBND Quảng Trị	Theo quy định tại Điều 156 của Luật và khoản 1 Điều 61 Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định căn cứ pháp lý để ban hành VBQPPL bắt buộc phải là VBQPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn. Tuy nhiên trong thực tế hiện nay việc lấy văn bản hành chính làm căn cứ pháp lý cho việc ban hành VBQPPL trong nhiều trường hợp là rất cần thiết	Cần nghiên cứu bổ sung căn cứ ban hành bao gồm các Nghị quyết, Chỉ thị, văn bản chỉ đạo của các cấp Ủy Đảng. (UBND thành phố Hải Phòng)
	UBND Long An; UBND Quảng Bình; HĐND tỉnh An Giang, UBND TP Đà Nẵng, UBND TP Cần Thơ, UBND Quảng Nam; UBND Quảng Bình	Tại Điều 156 Luật Ban hành VBQPPL chưa quy định trường hợp VBQPPL do hai cơ quan cùng cấp ban hành nhưng có quy định khác nhau thì ưu tiên áp dụng áp dụng VBQPPL nào?	Đề nghị làm rõ đối với trường hợp Thông tư của các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản của cơ quan nào. Bổ sung nguyên tắc áp dụng pháp luật trong trường hợp các VBQPPL có hiệu lực pháp lý ngang nhau nhưng do hai đơn vị ban hành quy định khác nhau về cùng một vấn đề
	HĐND Nam Định; UBND Thanh Hóa,	Khoản 1 và 4 của Điều 156 có sự mâu thuẫn: Nếu áp dụng VBQPPL đang có hiệu lực tại thời điểm xảy ra hành vi vi	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	HĐND Vĩnh Phúc; Bộ Giáo dục và Đào tạo	phạm hành chính (khoản 1) thì sẽ trái với nguyên tắc áp dụng VBQPPL có lợi hơn cho cá nhân, tổ chức vi phạm (khoản 4) và ngược lại. Việc xác định thể nào là có lợi hơn (trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn) là rất khó.	
	UBND Quảng Trị; UBND tỉnh Đồng Tháp	Nguyên tắc áp dụng VBQPPL mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra trước ngày văn bản có hiệu lực. Tuy nhiên, Luật chưa xác định khái niệm “VBQPPL mới” để có tính dự báo chính xác và nâng cao tính khả thi áp dụng pháp luật trong thực tế.	
	UBND Vĩnh Long	Khoản 2 Điều 5 quy định “ <i>Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i> ” hiện nay chưa đảm bảo thực hiện đầy đủ.	
	UBND thành phố Hồ Chí Minh; Ngân hàng NNVN	Khoản 2, 3 Điều 156 Luật năm và các Nghị định chưa có hướng dẫn cụ thể cách xác định các văn bản có quy định khác nhau về cùng một vấn đề để từ đó chọn luật áp dụng, do vậy, việc áp dụng trên thực tế còn khó khăn, lúng túng, chủ yếu dựa vào quan điểm của các cơ quan thi hành pháp luật.	
	UBND Yên Bái	Đề nghị xem xét lại quy định tại khoản 3 Điều 156 của Luật Ban hành VBQPPL “Trong trường hợp các VBQPPL do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của VBQPPL ban hành sau”. Đối với trường hợp các Luật do Quốc hội ban hành như Luật Đấu giá tài sản quy định chung hoạt động đấu giá, trong có đấu giá quyền sử dụng đất. Luật Đất đai cũng có quy định về đấu giá quyền sử dụng đất. Khi 02 Luật có quy định không thống nhất, đối chiếu quy định việc áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 156 thì áp dụng quy định VBQPPL ban hành sau thì không phù hợp.	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
Nguyên tắc áp dụng VBQPPL	UBND tỉnh Hà Tĩnh; UBND tỉnh Đồng Tháp; HĐND Quảng Nam, UBND Quảng Nam	Luật chưa quy định nguyên tắc áp dụng trong trường hợp: (1) VBQPPL do cùng một cơ quan ban hành, cùng thời điểm nhưng có quy định khác nhau về cùng một vấn đề; (2) VBQPPL có hiệu lực pháp lý ngang nhau nhưng do hai đơn vị ban hành có sự khác nhau thì áp dụng VBQPPL nào.	
	UBND tỉnh Bến Tre	Nếu văn bản chuyên ngành ban hành trước văn bản chung thì nên ưu tiên áp dụng văn bản nào	
	UBND tỉnh Đắk Nông	Theo quy định tại khoản 1 Điều 156 quy định: “ <i>VBQPPL được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của VBQPPL có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó.</i> ” Nội dung này trên thực tế còn có nhiều cách hiểu khác nhau, ví dụ: Về hành vi xảy ra tại thời điểm văn bản đó đang có hiệu lực là hành vi liên quan đến việc thực hiện nội dung của văn bản hay hành vi phát hiện ra việc áp dụng, thì hành văn bản là không phù hợp?	Nghiên cứu quy định thêm 2 nội dung: (1) Quy định về ưu tiên áp dụng đối với văn bản chuyên ngành nếu cả 2 văn bản do cùng một cơ quan ban hành về cùng một vấn đề; (2) Bổ sung quy định trong trường hợp áp dụng văn bản theo hướng có lợi cho đối tượng liên quan (ngoài việc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn thì có thể mở rộng quy định theo hướng là được áp dụng văn bản theo hướng có lợi hơn cho đối tượng áp dụng tại thời điểm xảy ra vụ việc – liên quan đến bồi thường...).
Góp ý, phản biện; đảm bảo sự tham gia của cơ quan, tổ chức	UBND Kon Tum; UBND tỉnh Bắc Giang; UBND Phú Yên	Luật Ban hành VBQPPL mới chỉ quy định UBMTTQ “ <i>có quyền và được tạo điều kiện</i> ”, cơ quan soạn thảo “ <i>tạo điều kiện</i> ” để UBMTTQ tham gia phản biện nhưng nếu cơ quan soạn thảo không chủ động đề nghị phản biện xã hội đối với dự thảo VBQPPL thì UBMTTQ chưa có thông tin để tiến hành phản biện xã hội.	
	UBND tỉnh Bình Thuận; HĐND tỉnh Cao Bằng	Luật chưa quy định cơ chế ràng buộc trách nhiệm của đối tượng được lấy ý kiến nên chất lượng góp ý chưa cao	Đề nghị quy định trách nhiệm của các đối tượng được lấy ý kiến
	Bộ Quốc phòng	Việc lấy ý kiến rộng rãi nhân dân trên cổng thông tin điện	Cần bố trí thời gian hợp lý, tránh yêu



NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		tử còn khó khăn do hiểu biết về công nghệ thông tin của người trung tuổi, cao tuổi còn hạn chế; việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến còn chưa được chú trọng, công tác bảo đảm cho việc khảo sát rộng rãi lấy ý kiến nhân dân còn hạn chế.	câu hỏi về thời gian ảnh hưởng đến chất lượng ý kiến.
	Bộ NN&PTNT, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra Chính phủ	Thời gian đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của cơ quan chủ trì soạn thảo trong thời hạn ít nhất 60 ngày là quá dài, làm kéo dài thời gian xây dựng văn bản QPPL. Trong khi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử ít hiệu quả.	
	Bộ NN&PTNT	Thực tế cho thấy việc góp ý đối với VBQPPL chưa hiệu quả, các cơ quan được lấy ý kiến đóng góp chỉ mang tính hình thức hoặc không góp ý, ảnh hưởng đến chất lượng. Trường hợp không nhận được ý kiến góp ý của các Bộ, ngành có liên quan thì Văn phòng Chính phủ đề nghị lấy ý kiến bổ sung. Do đó, làm kéo dài quá trình hoàn thiện dự thảo VBQPPL để trình đúng tiến độ.	Cần nhắc quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tham gia ý kiến, đặc biệt là những nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Bên cạnh đó, cần quy định cụ thể về trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu, giải trình của cơ quan chủ trì việc đề nghị xây dựng VBQPPL
	Bộ Ngoại giao UBND Vĩnh Long, UBND Tây Ninh; UBND Trà Vinh, UBND Tây Ninh, UBND Thừa Thiên Huế	Công tác lấy ý kiến góp ý chưa mang lại hiệu quả tích cực và chất lượng. Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản khi gửi văn bản lấy ý kiến góp ý chưa xác định nội dung cần lấy ý kiến, chưa đảm bảo thời hạn theo quy định để cơ quan được lấy ý kiến có thời gian nghiên cứu dự thảo để cho ý kiến.	
	UBND Sơn La, UBND Vĩnh Long, UBND Yên Bái, UBND Tây Ninh, UBND Quảng Trị, UBND Thái Bình; UBND Sơn La	Điều 6: Hồ sơ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày là quá dài, không đảm bảo tiến độ xây dựng, ban hành văn bản, mặt khác việc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử hiện nay chỉ mang tính hình thức.	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND Tây Ninh	Việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý còn qua loa, không giải trình, phân tích rõ lý do, cũng như nội dung đã chỉnh sửa so với dự thảo ban đầu. Việc này gây khó khăn cho cơ quan thẩm định văn bản trong việc phân tích, đánh giá các nội dung trong dự thảo văn bản.	
	UBND Sơn La, HĐND Sơn La	Hiện nay hồ sơ trình ban hành văn bản quy định tại Luật và văn bản hướng dẫn thi hành được gửi bằng “bản giấy và bản điện tử”, tuy nhiên trong thời điểm hiện nay quy định này không còn phù hợp trong công cuộc chuyển đổi số hiện nay.	
	UBND Vĩnh Long	Việc quy định lấy ý kiến phản biện của MTTQVN hiện chưa thống nhất, cụ thể khoản 2 Điều 6 Luật Ban hành VBQPPL và khoản 1 Điều 36 Luật Mặt trận TQVN năm 2015	
	UBND Vĩnh Long	Điều 7 của Luật Ban hành VBQPPL chưa quy định rõ trường hợp dự thảo văn bản nhận được ý kiến góp ý khác nhau (thể hiện qua các văn bản góp ý, thẩm định, thẩm tra) của các cơ quan thẩm định, cơ quan thẩm tra, cơ quan trình, cơ quan ban hành thì ý kiến của từng cơ quan này có được bảo lưu (giữ nguyên) trong các văn bản đã cho ý kiến hay phải điều chỉnh dự thảo và điều chỉnh các văn bản góp ý, thẩm định, thẩm tra theo ý kiến chỉ đạo của cơ quan ban hành làm cơ sở thống nhất ban hành văn bản.	
	UBND Tây Ninh	Khoản 3 Điều 7 Luật Ban hành VBQPPL chỉ quy định “Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền được đề nghị tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo VBQPPL chịu trách nhiệm về nội dung và thời hạn tham gia góp ý kiến”, do đó cần thiết phải có quy định cụ thể hơn để đảm bảo chất lượng văn bản góp ý của các cơ quan, tổ chức.	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND Thừa Thiên Huế	Luật Ban hành VBQPPL chưa có chế tài xử lý đối với trường hợp không góp ý; Luật chưa quy định cụ thể hình thức trả lời của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp đối với dự thảo văn bản (có buộc phải trả lời? trả lời bằng văn bản hay hình thức khác? phải đảm bảo tỷ lệ góp ý bao nhiêu % thì văn bản mới được trình cơ quan có thẩm xét ban hành).	
	HĐND tỉnh Cao Bằng, UBND tỉnh Hậu Giang; UBND tỉnh Gia Lai	Các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành khi tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL của địa phương không đảm bảo thời gian theo quy định hoặc ý kiến tham gia còn chung chung, chưa cụ thể, rõ ràng	
	UBND Quảng Nam	Luật Ban hành VBQPPL, các nghị định hướng dẫn chưa quy định cụ thể trách nhiệm lấy ý kiến góp ý, phản biện của MTTQVN nên dẫn đến một số trường hợp MTTQVN từ chối góp ý, phản biện vì cho rằng chủ thể đề nghị không đúng	
	Ngân hàng NNVN	Theo khoản 3 Điều 6 Luật Ban hành VBQPPL không quy định cơ quan chủ trì soạn thảo bắt buộc lấy ý kiến bằng văn bản MTTQVN. Trường hợp MTTQVN cần thêm thông tin để thực hiện phản biện xã hội, theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật MTTQVN. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 25 Nghị định 34 quy định cơ quan chủ trì soạn thảo bắt buộc phải lấy ý kiến bằng văn bản của MTTQVN. Quy định này tạo ra khối lượng công việc quá lớn cho MTTQVN, không đảm bảo tính hiệu quả của hoạt động phản biện xã hội của MTTQVN.	Do đó, đề nghị nghiên cứu lại quy định này theo hướng cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ gửi văn bản xin ý kiến trong trường hợp MTTQVN có yêu cầu
	Bộ Xây dựng	Chưa có quy định về việc lấy ý kiến ban cán sự đảng Chính phủ ban cán sự đảng các bộ trong quy trình xây dựng và ban hành VBQPPL để bảo đảm sự lãnh đạo của đảng trong công tác xây dựng VBQPPL.	
	Bộ Tài chính		Đề nghị làm rõ ý kiến của Ủy ban

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			MTTQVN là ý kiến tham gia hay ý kiến phản biện. Đề nghị nghiên cứu để quy định rõ hơn những trường hợp nào cần phải lấy ý kiến của Ủy ban MTTQVN.
	UBND tỉnh Bắc Giang	Đối với phạm vi trên địa bàn tỉnh yêu cầu phải lấy ý kiến của VCCI đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh khi có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp là không cần thiết vì ở cấp tỉnh có Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh - là tổ chức cũng có hoạt động bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	
	Bộ Tài chính, Bộ TN&MT, Bộ Giao thông vận tải, Bộ VHTT&DL, Ủy ban Dân tộc	Pháp luật về xây dựng, ban hành VBQPPL không quy định cụ thể thời gian đăng tải toàn văn dự thảo trên Công thông tin điện tử (60 ngày) tính đến ngày thẩm định VBQPPL hay ngày trình hay ngày ban hành VBQPPL.	Đề nghị làm rõ thời hạn đăng tải đối với việc thẩm định văn bản QPPL. Đề nghị nghiên cứu lại quy trình xây dựng VBQPPL và yêu cầu đăng tải dự thảo VBQPPL trong thời gian ít nhất 60 ngày để giải quyết các vướng mắc trong thực tiễn, bảo đảm tính khả thi khi thực hiện vì hiện nay vẫn còn một số loại VBQPPL (nhất là các thông tư điều hành về ngân sách) phải ban hành trong thời gian gấp nhưng việc ban hành lại phụ thuộc vào các văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền nên quy định về quy trình, thời hạn đăng tải dự thảo văn bản trên Công thông tin điện tử ít nhất 60 ngày là khó khả thi.
	Bộ Tài chính	Hiện nay, Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản quy định chi tiết chưa quy định rõ lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của VBQPPL theo hình thức	Đề nghị nghiên cứu để bổ sung quy định tại Điều 6 Luật Ban hành VBQPPL theo hướng lấy ý kiến của

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		nào.	đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của VBQPPL thông qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo và của Chính phủ.
	UBND thành phố Hà Nội; UBND Quảng Ngãi; HĐND tỉnh Cao Bằng; UBND tỉnh Gia Lai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 120 Luật Ban hành VBQPPL: Quy định này chưa đảm bảo tính rõ ràng, vì: Đối tượng tham gia góp ý quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 120 Luật Ban hành VBQPPL có trùng lặp đối tượng tham gia góp ý trên Cổng thông tin điện tử thành phố (khoản 1) hay không, các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp (khoản 2) góp ý bằng hình thức nào (có bắt buộc góp ý bằng văn bản hay không?), việc đảm bảo thời hạn tham gia góp ý trong trường hợp lấy ý kiến nhiều lần cùng một dự thảo VBQPPL thì thời hạn góp ý tất cả các lần phải đủ ít nhất 30 ngày hay tổng hợp các lần góp ý đủ ít nhất 30 ngày hay chỉ cần 1 lần góp ý đủ ít nhất 30 ngày;...</li> </ul>	
	UBND tỉnh Đồng Tháp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không nêu những vấn đề cần xin ý kiến phù hợp với từng đối tượng lấy ý kiến hầu như chỉ đăng toàn văn dự nên lượng ý kiến thu được là rất ít, trong nhiều trường hợp hầu như là không có;</li> <li>- Các phiên bản Dự thảo khác nhau không được đăng tải đầy đủ trên trang tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo. Vì vậy, các đối tượng chịu sự tác động không thể biết được phiên bản cuối cùng trước khi trình ký là như thế nào? Việc không được biết sự thay đổi giữa các phiên bản sẽ khiến cho tính minh bạch của quy trình soạn thảo bị giảm sút và mất ý nghĩa;</li> <li>- Việc đăng tải các ý kiến giải trình về tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến đóng góp của các chủ thể góp ý chưa được thực hiện một cách đầy đủ.</li> </ul>	Để đảm bảo quy trình xây dựng VBQPPL thực sự minh bạch, đề nghị bổ sung các quy định để đảm bảo việc tuân thủ pháp luật của các cơ quan soạn thảo chính sách (ví dụ: bổ sung các chế tài; trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan giám sát trong quá trình soạn thảo – như cơ quan thẩm định, thẩm tra; trách nhiệm công khai các dự thảo cũng như tài liệu liên quan của các cơ quan thẩm định, thẩm tra...).
	UBND tỉnh Đồng Nai,	Việc lấy ý kiến của Ủy ban MTTQVN cấp tỉnh và VCCI	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	HĐND Lạng Sơn, UBND tỉnh Khánh Hòa; UBND tỉnh Hậu Giang	đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết đặc thù của HĐND cấp tỉnh ( <i>Điều 6 Luật năm 2015</i> ) là không cần thiết vì thực tế khi Ủy ban MTTQVN tổ chức lấy ý kiến phản biện lại mời các Sở, ngành có liên quan đến tham gia ý kiến, dẫn đến kéo dài thêm thời gian xây dựng VBQPPL.	
	UBND Lai Châu, HĐND Lai Châu	Việc lấy ý kiến của VCCI đối với các VBQPPL liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp do các địa phương ban hành là không cần thiết.	
<b>Góp ý, phản biện; đảm bảo sự tham gia của cơ quan, tổ chức</b>	UBND tỉnh Gia Lai	Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 34: Quy định này chưa thể hiện rõ cơ quan thực hiện việc gửi hồ sơ đến các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan để lấy ý kiến là cơ quan nào (UBND tỉnh hay cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trực tiếp tham mưu hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL)?	
	UBND tỉnh Hậu Giang	Thời gian thẩm tra theo quy định tại Điều 124 Luật năm 2015 là quá ít, không tương xứng với khối lượng công việc cần phải thực hiện để xem xét, đánh giá về rất nhiều nội dung được quy định như tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi,...	
	UBND tỉnh Đắk Nông	Về thời gian góp ý các dự thảo VBQPPL theo quy định tối thiểu là 30 ngày, đối với những nội dung liên quan đến xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh do tùy thuộc vào thời gian tổ chức kỳ họp (mỗi năm có 2 kỳ họp thông thường), do đó nhiều trường hợp đến gần kỳ họp mới phát sinh nội dung xây dựng nghị quyết (nhưng không thuộc trường hợp xây dựng theo thủ tục rút gọn) thì thời gian góp ý sẽ bị ảnh hưởng đến quy trình xây dựng nghị quyết. Hơn nữa, việc lấy ý kiến chủ yếu là thực hiện theo hình thức, do đó trong việc tổ chức lấy ý kiến góp ý bằng văn bản có thể chia ra thời gian theo việc lấy ý kiến bằng văn bản (có thể theo thời hạn) và thời gian theo hình thức lấy ý kiến bằng cuộc	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		hợp (dự trên kết quả cuộc họp với sự tham gia của tất cả các cá nhân, đơn vị có liên quan đến nội dung dự thảo văn bản).	
<b>Văn bản quy định chi tiết</b>	UBND Kon Tum, UBND Lào Cai, HĐND Quảng Nam; UBND tỉnh Đắk Nông; UBND Thái Nguyên, UBND Tây Ninh, HĐND Thái Nguyên; UBND Quảng Trị, UBND Vĩnh Long, UBND Sơn La, UBND Tiền Giang HĐND Sơn La; Bộ TN & MT; UBND tỉnh Đồng Tháp; UBND tỉnh Bạc Liêu; UBND tỉnh Khánh Hòa, UBND Sơn La, HĐND Sơn La	Khoản 4 Điều 154 Luật năm 2015 quy định: “VBQPPL hết hiệu lực thì VBQPPL quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực”. Luật năm 2015 chưa đưa ra khái niệm thế nào là văn bản quy định chi tiết, gây khó khăn trong việc rà soát, xác định văn bản quy định chi tiết đương nhiên hết hiệu lực, dẫn đến tình trạng Luật hết hiệu lực nhưng Nghị định được ban hành căn cứ vào Luật đó vẫn còn tồn tại, Nghị định hết hiệu lực nhưng Thông tư được ban hành căn cứ vào Luật, Nghị định đó vẫn còn tồn tại và còn hiệu lực thi hành...	Do đó, cần phải xem xét lại quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành VBQPPL theo hướng bãi bỏ quy định “VBQPPL hết hiệu lực thì VBQPPL quy định chi tiết thi hành, văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực” để tiết kiệm nguồn lực trong xây dựng văn bản tránh sự lãng phí không cần thiết cho ngân sách nhà nước.
	UBND Thái Nguyên, UBND Quảng Trị, UBND Vĩnh Long, UBND Sơn La, UBND Tiền Giang, UBND Tây Ninh, HĐND Thái Nguyên, HĐND Sơn La; UBND tỉnh Hà Giang; UBND tỉnh Hòa Bình; HĐND tỉnh Cao Bằng;	Khoản 4 Điều 154: Trong một số trường hợp, VBQPPL của cấp trên được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, có hiệu lực ngay từ ngày ký ban hành hoặc thời gian từ lúc ký ban hành đến thời điểm có hiệu lực ngắn, dẫn tới việc xây dựng văn bản quy định chi tiết không thể kịp thời điểm có hiệu lực của VBQPPL của cấp trên. Trong khi đó các văn bản quy định chi tiết cũ đã bị hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật năm 2015 nhưng các văn bản quy định chi tiết mới thì chưa thể kịp ban hành nên đã tạo ra “khoảng trống pháp lý” do không có VBQPPL điều	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>HĐND tỉnh An Giang; UBND tỉnh Khánh Hòa; Bộ Ngoại giao; Bộ Nội vụ, UBND Thái Nguyên, UBND Quảng Trị, UBND Vĩnh Long, UBND Sơn La, UBND Tiền Giang; HĐND Sơn La HĐND Thái Nguyên; UBND tỉnh Hà Giang; UBND tỉnh Hòa Bình; HĐND tỉnh Cao Bằng; HĐND tỉnh An Giang; UBND tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh Gia Lai UBND Long An; UBND tỉnh Bắc Kạn; UBND tỉnh Bình Thuận, UBND Quảng Nam; UBND Phú Yên; UBND tỉnh Hậu Giang UBND Sóc Trăng, HĐND Sóc Trăng; UBND Yên Bái</p>	<p>chính quan hệ xã hội, gây khó khăn và rủi ro cho công tác quản lý, điều hành. Hoặc Trên thực tế nhiều văn bản quy định chi tiết cũ vẫn phù hợp với thực tế và phù hợp với VBQPPL của cấp trên mới được ban hành. Dẫn tới lãng phí nguồn lực không cần thiết.</p>	
	<p>Bộ Nội vụ; UBND Sơn La, HĐND Sơn La, UBND Yên Bái, UBND tỉnh Hà Giang</p>	<p>Điều 11: Thực tế 01 dự án luật có nhiều nội dung, vấn đề được giao cho nhiều cơ quan ban hành văn bản quy định chi tiết. Trong khi đó, việc phối hợp giữa các cơ quan chưa chặt chẽ, vai trò của cơ quan chủ trì soạn thảo chưa được khẳng định dẫn đến đa số các dự án luật đều thiếu dự thảo văn bản quy định chi tiết, dẫn đến một số quy định của luật sau khi được ban hành chưa được thực hiện, hoặc</p>	



NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>khó khăn khi quy định chi tiết vì phát sinh những cách hiểu khác so với quá trình xây dựng luật.</p> <p>Một số văn bản quy định chi tiết được các bộ, ngành ban hành không đồng thời với Luật, pháp lệnh, vì vậy các địa phương khi ban hành văn bản quy định chi tiết không đồng thời với Luật do chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý để ban hành, dẫn đến chưa đảm bảo tính khả thi triển khai thực hiện trong thực tiễn.</p>	
	<p>UBND Vĩnh Long, UBND Sóc Trăng</p>	<p>Khoản 2 Điều 11: thực tế quy định này gây rất nhiều khó khăn, cụ thể các dự án luật, pháp lệnh khi chưa được thông nhất thông qua thì không biết nội dung chính xác được giao quy định chi tiết những nhiệm vụ gì nên việc quy định trình đồng thời với dự án luật, pháp lệnh không khả thi. Bên cạnh đó, bộ, cơ quan ngang bộ chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại Điều 29a của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP (chưa kịp thời thông báo nội dung giao quy định chi tiết cho địa phương), mặt khác do thời hạn có hiệu lực của Nghị định, Thông tư ngắn hơn so với Luật, Pháp lệnh nên khó đảm bảo văn bản quy định chi tiết của địa phương có hiệu lực cùng thời điểm văn bản được quy định chi tiết. Bên cạnh đó, có nhiều Nghị định, Thông tư ban hành có hiệu lực ngay nên địa phương không đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điều 11 của Luật.</p>	
<p><b>Văn bản quy định chi tiết</b></p>	<p>Ủy ban Dân tộc</p>	<p>Khoản 2 Điều 11 của Luật: trên thực tế do điều khoản, điểm được giao quy định chi tiết cơ bản là những nội dung khó, liên quan đến quy trình, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu chuyên môn sâu, cần có thời gian nghiên cứu, chuẩn bị.</p>	
	<p>Bộ VH TT&amp;DL</p>	<p>Cần quy định cụ thể “trường hợp cần phải quy định trong các văn bản khác nhau” là những trường hợp nào và do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định. Mặt khác, cần phải</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		quy định trách nhiệm gắn với “Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết nhưng ủy quyền tiếp đối với những nội dung được giao ban hành.	
	Bộ Xây dựng	Việc trình đồng thời dự thảo văn bản quy định chi tiết với dự án luật là chưa phù hợp đối với dự án luật giao trách nhiệm cho nhiều cơ quan quy định chi tiết.	
	Bộ Công an	<p>- Khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành VBQPPL quy định: “Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết”; tuy nhiên, trên thực tế có trường hợp khi xây dựng thông tư quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước (không phải là văn bản quy định chi tiết thi hành) nhưng có nội dung quy định lặp lại nội dung của văn bản cấp trên.</p> <p>- Khoản 1 Điều 82 Luật Ban hành VBQPPL quy định “Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo lập danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước mà Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao ban hành”; tuy nhiên, vẫn có trường hợp văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của cơ quan khác nhưng giao Chính phủ, Bộ trưởng chủ trì soạn thảo, ví dụ: Luật giao UBTVQH ban hành nghị quyết để quy định chi tiết thi hành nhưng do Chính phủ (Thủ tướng Chính phủ giao bộ, cơ quan ngang bộ) chủ trì soạn thảo...</p>	
	UBND thành phố Hà Nội	Hiện nay, số lượng VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên (như: Luật, Nghị định, Thông tư,...) có nội dung giao cho HĐND cấp thành phố, UBND cấp thành phố ban hành văn bản quy định chi tiết tương đối nhiều. Mặc dù Luật Ban hành VBQPPL năm 2020 đã sửa đổi, bổ sung Luật	

NHÓM VĂN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		Ban hành VBQPPL năm 2015 nhằm quy định rõ ràng, hoàn thiện hơn, tuy nhiên Luật Ban hành VBQPPL năm 2020 vẫn chưa giải quyết triệt để các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn công tác xây dựng, ban hành VBQPPL, đặc biệt là việc xác định thẩm quyền ban hành VBQPPL của HĐND cấp thành phố, UBND cấp thành phố trong từng trường hợp cụ thể theo các quy định tại Điều 27, Điều 28 của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015.	
	UBND tỉnh Kiên Giang, UBND tỉnh Bình Thuận, UBND Quảng Bình	Tại khoản 2 Điều 11 Luật năm 2015 quy định: Hiện nay một số Luật đã được Quốc hội thông qua nhưng các Nghị định, Thông tư quy định chi tiết chưa được ban hành kịp thời nên việc rà soát các văn bản có nội dung giao cho địa phương quy định chi tiết gặp nhiều khó khăn.	
	UBND tỉnh Hải Dương	Phần lớn các văn bản của chính quyền địa phương quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh bảo đảm tuân thủ quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy định chi tiết. Tuy nhiên thời điểm ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh của chính quyền địa phương còn chậm từ 1 đến 6 tháng do thời điểm HĐND họp một năm 02 kỳ nên không bảo đảm văn bản quy định chi tiết được ban hành để có hiệu lực đồng thời với văn bản được giao quy định chi tiết.	
	UBND tỉnh Hòa Bình	Điều 154 Luật năm 2015: với trường hợp “VBQPPL hết hiệu lực thì VBQPPL quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực” không quy định việc công bố hay văn bản đồng thời hết hiệu lực.	
<b>Văn bản quy định chi tiết</b>	UBND Vĩnh Phúc	Về hiệu lực của văn bản: Khoản 4, Điều 154 Luật ban hành VBQPPL quy định: “ 4. VBQPPL hết hiệu lực thì VBQPPL quy định chi tiết thi hành, văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực.”. Đề nghị hướng dẫn cụ thể hơn để tránh hiểu “các văn bản quy định chi tiết” các văn bản trước khi	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND Thái Bình; UBND Phú Thọ; UBND tỉnh Hà Tĩnh	<p>Luật ban hành VBQPPL quy định nội dung này đều hết hiệu lực.</p> <p>Theo khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành VBQPPL khi VBQPPL hết hiệu lực thì văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng hết hiệu lực. Tuy nhiên, tại điểm b khoản 4 Điều 38 Nghị định số 34 quy định “Quy định việc bãi bỏ các văn bản quy định chi tiết thi hành hết hiệu lực tại điều khoản thi hành của VBQPPL sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản quy định chi tiết”. Các quy định này không thống nhất, khó khăn cho địa phương trong việc xác định hiệu lực của văn bản quy định chi tiết, đương nhiên hết hiệu lực hay phải có văn bản bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế.</p>	
	UBND tỉnh Đồng Tháp	<p>Việc ban hành VBQPPL để bãi bỏ các VBQPPL quy định chi tiết sẽ dẫn tới những bất cập về xác định thời điểm hết hiệu lực của VBQPPL cũng như việc áp dụng pháp luật, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu thời điểm hết hiệu lực của VBQPPL quy định chi tiết bị bãi bỏ là thời điểm VBQPPL bãi bỏ phát sinh hiệu lực thì (i) mâu thuẫn với quy định tại khoản 4 Điều 154 nói trên (theo đó VBQPPL quy định chi tiết sẽ hết hiệu lực cùng thời điểm với VBQPPL gốc) (ii) có thể xảy ra hiện tượng hai VBQPPL song song cùng được áp dụng trong cùng một thời điểm (02 VBQPPL quy định chi tiết mới và cũ);</li> <li>- Nếu thời điểm hết hiệu lực của VBQPPL quy định chi tiết bị bãi bỏ là thời điểm VBQPPL được quy định chi tiết hết hiệu lực thì VBQPPL bãi bỏ hầu như không có ý nghĩa pháp lý.</li> </ul>	
	Bộ Nội vụ	Điều 12: Việc sửa đổi, bổ sung nhiều VBQPPL dẫn đến việc khó khăn trong việc nghiên cứu, tra cứu, áp dụng;	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		đồng thời làm phát sinh hệ thống VBQPPL quá lớn, từ đó phải thực hiện tiếp các giai đoạn như pháp điển, hợp nhất, hệ thống hóa gây lãng phí về vật chất và nhân lực thực hiện.	
	UBND Sơn La, HĐND Sơn La	Khoản 1 Điều 12 của Luật năm 2015 quy định chưa thực sự thống nhất, rõ ràng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 của Luật năm 2015.	
	UBND tỉnh Đắk Nông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Ban hành VBQPPL không quy định thời điểm kết thúc của VBQPPL ban hành bãi bỏ VBQPPL. Do đó, khi hệ thống hóa các VBQPPL còn hiệu lực sẽ tồn tại rất nhiều loại văn bản này.</li> <li>- Đối với quy trình xây dựng văn bản bãi bỏ: do nội dung văn bản bãi bỏ thường đơn giản hơn so với các nội dung tại văn bản khác, do đó trong trường hợp này có thể quy định theo quy trình đơn giản hơn (đối với những văn bản không phải theo quy trình thủ tục rút gọn) để tạo thuận lợi cho các cơ quan trong công tác tham mưu.</li> </ul>	
	UBND tỉnh Đắk Nông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Ban hành VBQPPL không quy định thời điểm kết thúc của VBQPPL ban hành bãi bỏ VBQPPL. Do đó, khi hệ thống hóa các VBQPPL còn hiệu lực sẽ tồn tại rất nhiều loại văn bản này.</li> <li>- Đối với quy trình xây dựng văn bản bãi bỏ: do nội dung văn bản bãi bỏ thường đơn giản hơn so với các nội dung tại văn bản khác, do đó trong trường hợp này có thể quy định theo quy trình đơn giản hơn (đối với những văn bản không phải theo quy trình thủ tục rút gọn) để tạo thuận lợi cho các cơ quan trong công tác tham mưu.</li> </ul>	
	UBND tỉnh Điện Biên	Khoản 1 Điều 12 và Điều 30 của Luật Ban hành VBQPPL: Trong thực tế phát sinh trường hợp qua rà soát, thi hành các VBQPPL đã ban hành trước khi Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 có hiệu lực có nội dung không	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND tỉnh Hà Tĩnh	<p>còn phù hợp với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành phải sửa đổi, bổ sung thì HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã không thể ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung (đối với trường hợp không được luật giao).</p> <p>Điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Bộ, ngành Trung ương rà soát nội dung giao quy định chi tiết luật, nghị quyết của QH, pháp lệnh, nghị quyết của UBTWQH, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước cho địa phương ban hành, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp thông báo bằng văn bản cho HĐND, UBND cấp tỉnh, Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 28. Như vậy, cùng một nhiệm vụ rà soát nội dung giao quy định chi tiết nhưng Bộ, ngành và địa phương cùng thực hiện. Đồng thời, thực tế Nghị định, Thông tư giao cho địa phương nhiều nội dung để quy định cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương nhưng 02 Nghị định lại không giao địa phương thực hiện việc rà soát lập danh mục nội dung quy định cụ thể này. Do đó, quá trình thực hiện còn có khó khăn nhất định.</p>	<p>Để tránh chồng chéo nhiệm vụ của Trung ương và địa phương, đề nghị sửa Nghị định theo hướng: Hoặc giao bộ, ngành Trung ương thực hiện rà soát thông báo HĐND, UBND tỉnh thực hiện, chứ không giao Sở Tư pháp tổng hợp trình Thường trực thông qua và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành hoặc giao cho địa phương thực hiện (UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ này và gửi Sở Tư pháp tổng hợp trình).</p>
<b>Hiệu lực</b>	UBND Kon Tum	Khoản 2 Điều 152 Luật Ban hành VBQPPL: Chưa có hướng dẫn cụ thể thế nào là trách nhiệm pháp lý nặng hơn	Đề nghị sửa đổi khoản 3 Điều 152 Luật Ban hành VBQPPL theo hướng VBQPPL của HĐND, UBND được quy định hiệu lực trở về trước đối với các văn bản quy định về lợi ích chung của xã hội, quyền, lợi ích của các tổ chức, cá nhân để đảm bảo quyền, lợi ích của các đối tượng được áp dụng, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ.
	UBND Tiền Giang	Tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành VBQPPL: đối với VBQPPL do trung ương ban hành, Luật chỉ đề cập đến hiệu lực của VBQPPL của cơ quan nhà nước ở trung ương	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		mà không đề cập đến hiệu lực VBQPPL do người có thẩm quyền của cấp trung ương ban hành (như Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ).	
	UBND Thái Nguyên, HĐND Thái Nguyên. UBND Quảng Trị, UBND Tây Ninh; UBND Yên Bái, UBND Tiền Giang; UBND thành phố Hà Nội; UBND tỉnh Đồng Tháp; UBND tỉnh Hà Giang; UBND Nam Định; UBND tỉnh Bến Tre, UBND Quảng Nam; UBND Quảng Ngãi	Điều 152 Luật năm 2015 quy định VBQPPL của HĐND, UBND các cấp, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không được quy định hiệu lực trở về trước. Tuy nhiên, trong thực tiễn, các VBQPPL ở địa phương được ban hành trên cơ sở phân cấp, ủy quyền của các cơ quan Trung ương. Do vậy, thời điểm có hiệu lực của văn bản ở địa phương sẽ chậm hơn văn bản của các cơ quan cấp trên, nhất là các văn bản phải thông qua HĐND và sẽ có hiệu lực chậm hơn văn bản của Trung ương, nhưng không được quy định hiệu lực trở về trước, điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của các đối tượng được áp dụng, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ.	
	UBND Quảng Trị	“Ngưng hiệu lực” tại điểm b khoản 1 Điều 153 Luật ban hành VBQPPL được xem là một biện pháp xử lý riêng biệt. Tuy nhiên, Luật chưa quy định “ngưng hiệu lực” như một biện pháp xử lý độc lập bên cạnh biện pháp sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ và đình chỉ (Điều 12 của Luật).	Đề nghị xem xét lại quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật để chỉnh sửa cho phù hợp.
	UBND Vĩnh Long, UBND Tây Ninh HĐND Vĩnh Phúc	Quy định tại Điều 154 còn chung chung, chưa rõ ràng đối với các VBQPPL có nội dung xác định năm hoặc giai đoạn thực hiện mà không có nội dung quy định cụ thể thời điểm hết hiệu lực.	
	Bộ VHTT&DL	Nghiên cứu quy định cụ thể trường hợp có hiệu lực vào thời điểm ký ban hành của VBQPPL đối với trường hợp xây dựng theo trình tự, thủ tục thông thường nhưng cần có hiệu lực ngày để bảo đảm tính kịp thời đối với văn bản được quy định chi tiết.	
	Bộ Xây dựng	Chưa có quy định về hiệu lực đối với quy định chuyển tiếp	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		nên còn lúng túng trong việc xác định hiệu lực đối với các quy định này	
	Bộ Công an	Khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành VBQPPL: trên thực tế có trường hợp khi xây dựng các văn bản không phải là văn bản quy định chi tiết thi hành nhưng có căn cứ, viện dẫn các quy định tại các VBQPPL hết hiệu lực chưa được xác định trong các trường hợp quy định tại Điều này.	
	Bộ TT&TT	Quy định các trường hợp quy định hiệu lực trở về trước của VBQPPL theo khoản 1 Điều 152 Luật chưa được rõ ràng.	
	UBND tỉnh Hải Dương; UBND tỉnh Hà Tĩnh; UBND Quảng Bình;	Khoản 1 Điều 152 không quy định rõ ràng thế nào là trường hợp cần thiết, trường hợp có những quy định bảo vệ được quyền và lợi ích của tổ chức, cá nhân nhưng lại mâu thuẫn với lợi ích chung của xã hội hoặc ngược lại thì xác định như thế nào? Việc không có quy định rõ ràng dễ áp dụng dễ dẫn đến tình trạng chủ thể ban hành VBQPPL có quy định hiệu lực trở về trước nhưng có thể lại gây khó khăn khi áp dụng pháp luật.	
	UBND tỉnh Hải Dương	Điều 154 Luật Ban hành VBQPPL quy định các trường hợp VBQPPL hết hiệu lực, trong đó có “ <i>được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng VBQPPL mới của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó</i> ”. Đa phần hình thức sửa đổi, bổ sung văn bản luôn đi kèm với nhau, nhưng cũng có trường hợp văn bản chỉ sửa đổi, chứ không bổ sung và ngược lại. Việc quy định văn bản hết hiệu lực do được sửa đổi, thay thế bởi một văn bản khác là hợp lý, còn quy định về việc được bổ sung là chưa hợp lý. Bởi lẽ bổ sung chỉ là thêm vào, và vẫn giữ nguyên các quy định hiện hành đang có.	Quy định này cần được cân nhắc để sửa đổi cho hợp lý với thực tiễn văn bản.
	UBND tỉnh Đồng Tháp; UBND Quảng Ngãi	Điều 154 quy định không rõ ràng và dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau.	



NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
<b>2. Thực trạng thực hiện quy trình lập đề nghị xây dựng VBQPPL, lập đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, lập dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; lập đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh</b>			
<b>Lập đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, lập dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh</b>	Bộ Nội vụ	Việc xem xét, quyết định thời gian xây dựng VBQPPL đối với một số dự án tương đối ngắn. Điều này dẫn đến tình trạng càng gần đến thời hạn, việc gấp rút soạn thảo, lấy ý kiến, tổng hợp, thẩm định, thẩm tra đã tạo áp lực lên cơ quan chủ trì soạn thảo, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng của văn bản.	
<b>Lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết nghị định</b>	Bộ VH TT & DL	Luật Ban hành VBQPPL chưa quy định rõ đối với việc lấy ý kiến trong lập đề nghị xây dựng nghị định quy định tại khoản 2 Điều 19 trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.	Cần nghiên cứu quy định quy trình cụ thể đối với trường hợp lập đề nghị xây dựng nghị định theo quy định tại khoản 2 Điều 19
	Bộ Quốc phòng	Việc không quy định trình tự, thủ tục rút gọn trong việc lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh dẫn đến làm giảm tính kịp thời trong trường hợp cần ngưng hiệu lực của văn bản để giải quyết vấn đề mới phát sinh	Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục rút gọn và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh
	Bộ Nội vụ	Đối với những đề án, đề tài khoa học, quy định cụ thể của Đảng đã được nghiên cứu kỹ lưỡng có thể triển khai ngay trên thực tế thì việc lập đề nghị xây dựng VBQPPL dẫn đến lãng phí về thời gian, nguồn lực và không bảo đảm tính kịp thời. Đối với một số chủ trương, chỉ đạo của người có thẩm quyền về việc xây dựng VBQPPL để điều chỉnh vấn đề cụ thể, việc lập đề nghị xây dựng VBQPPL sau đó lại đề xuất đến người đưa ra chỉ đạo phê duyệt là hình thức, không hiệu quả, lãng phí về thời gian	Đối với các chủ trương, quy định cụ thể do các cơ quan, người có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước ban hành, chỉ đạo; những yêu cầu của đề án, đề tài khoa học đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì không phải lập hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL.
	Bộ NN & PTNT	Trong thực tiễn, có một số trường hợp Thủ tướng Chính phủ giao/ phân công các Bộ, ngành xây dựng nghị định	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		trong đó đã xác định cụ thể tên, nội dung cơ bản nghị định. Như vậy, đối với các nghị định đã được Thủ tướng Chính phủ giao : (1) có phải lập đề nghị không? (2) trường hợp phải lập đề nghị thì cần hướng dẫn rõ.	
	Bộ NN&PTNT, Bộ Nội vụ	Việc đánh giá tác động của chính sách chưa được quan tâm đúng mức về nguồn lực, chưa thực sự bao quát nội dung cần quan tâm, dẫn đến việc lựa chọn giải pháp gặp khó khăn hoặc chưa phù hợp.	
	Bộ NN&PTNT, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Công an; Bộ Khoa học và Công nghệ; UBND tỉnh Hải Dương; UBND tỉnh Hòa Bình; UBND tỉnh Bình Thuận; UBND tỉnh Khánh Hòa; UBND tỉnh Hậu Giang; UBND tỉnh Đắk Nông	Hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về các tiêu chí chi tiết để đánh giá đối với các nội dung đánh giá về kinh tế, xã hội, giới, hệ thống pháp luật (trừ việc đánh giá TTHC). Do đó, các cơ quan được giao soạn thảo còn lúng túng trong việc đánh giá tác động của chính sách đối với các nội dung đánh giá về kinh tế, xã hội, giới, hệ thống pháp luật, dẫn đến việc báo cáo đánh giá chưa thực sự đánh giá toàn diện các vấn đề liên quan nội dung cần đánh giá, ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ tham mưu đánh giá tác động của chính sách trong việc xây dựng văn bản QPPL	
	Bộ Ngoại giao, Bộ Xây dựng		Cần nghiên cứu hoàn thiện các quy định về đánh giá tác động chính sách tại Luật và các văn bản hướng dẫn theo hướng quy định cụ thể: (i) cách thức đề xuất các phương án thực hiện chính sách để tiến hành đánh giá tác động của từng phương án; việc tổng hợp, so sánh giữa các phương án; (ii) nội dung đánh giá tác động của chính sách trên từng khía cạnh về kinh tế, xã hội, giới, TTHC, hệ thống

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>pháp luật liên quan;            (iii) cách thức, phương pháp đánh giá tác động của chính sách, số liệu dùng để đánh giá;            (iv) tiêu chí lựa chọn phương án tối ưu để thực hiện chính sách.</p>
	Bộ Ngoại giao	<p>Đánh giá tính tương thích giữa VBQPPL với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Nhiều hồ sơ gửi lấy ý kiến BNG không có nội dung đánh giá khả năng thi hành, tính tương thích với điều ước quốc tế, hoặc chỉ nêu chung chung, khẳng định tính tương thích mà không phân tích, đánh giá, thậm chí không nêu tên các điều ước quốc tế đã rà soát. Một số trường hợp, cơ quan chủ trì xây dựng VBQPPL đề nghị Bộ Ngoại giao xây dựng Báo cáo đánh giá tính tương thích ĐUQT trong thời gian rất gấp (3-4 ngày làm việc) mà không phối hợp, cung cấp thông tin về vấn đề này.</p>	<p>Cần nêu cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì xây dựng VBQPPL trong đánh giá tính tương thích với các điều ước quốc tế; bổ sung quy định về trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc phối hợp đánh giá tính tương thích.</p>
	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<p>Hiện nay, không có quy định về việc lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội. Từ đó, trên thực tế các cơ quan khi thực hiện việc xây dựng Nghị quyết của Quốc hội không có căn cứ để xây dựng và không có căn cứ để bám theo về quy trình xây dựng Nghị quyết.</p>	<p>Nghiên cứu để xây dựng các quy định về việc lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội là cần thiết và quan trọng.</p>
	Bộ VH TT & DL		<p>Cần quy định cụ thể việc không ban hành các VBQPPL có phát sinh chính sách mới trong quá trình xem xét, ban hành mà chưa được đánh giá tác động của chính sách, đồng thời không thực hiện việc ủy quyền đánh giá tác động của chính sách cho cơ quan được giao quy định chi tiết.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	Ngân hàng NNVN		Đề nghị xem xét bổ sung quy định về việc loại trừ việc lập đề nghị xây dựng Nghị định đối với trường hợp Nghị định đã được cấp có thẩm quyền giao ban hành để rút ngắn thời gian xây dựng VBQPPL
	Bộ Công an	<p>- Việc thực hiện một số bước trong trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng VBQPPL vẫn còn hình thức (xây dựng chính sách, đánh giá tác động của chính sách, lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách trong đề nghị).</p> <p>- Mục 1 Chương III Luật Ban hành VBQPPL chỉ quy định việc xây dựng luật, pháp lệnh mới cần phải lập đề nghị xây dựng; tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định thêm các trường hợp xây dựng Nghị quyết của Quốc hội quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 15 của Luật và nghị quyết của UBTVQH quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 16 của Luật cũng cần thực hiện thủ tục lập đề nghị xây dựng.</p>	
	Bộ TT&TT, Ngân hàng NNVN; Bộ Công an	Quy định về trường hợp lập đề nghị xây dựng Nghị định theo khoản 2 Điều 19 Luật và khoản 3 Điều 19 Luật chưa được tách bạch rõ ràng.	
	Bộ Công thương	Việc triển khai quy trình Lập đề nghị kéo dài thời gian xây dựng VBQPPL đối với trường hợp việc xây dựng VBQPPL cần ban hành sớm để phục vụ công tác điều hành của cấp có thẩm quyền.	
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Không có quy định rõ ràng để xác định trường hợp nào phải xây dựng văn bản sửa đổi, trường hợp nào thì xây dựng văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều nên đôi khi chủ trì soạn thảo chưa chủ động được trong việc chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng luật.	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	Bộ Giao thông vận tải	Mẫu đánh giá tác động của chính sách trong hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL được áp dụng chung như hiện nay là khó đánh giá. Đồng thời, từ khi lập hồ sơ đề nghị đến khi xây dựng dự thảo trình cấp có thẩm quyền có khoảng thời gian tương đối dài (trung bình 02 năm đối với luật) và trong khoảng thời gian đó xuất hiện thêm chính sách mới cần đưa vào dự thảo, nếu không tổ chức đánh giá chính sách thì cơ quan thẩm định thiếu cơ sở thẩm định, nếu đánh giá thì trở lại giai đoạn lập hồ sơ đề nghị dẫn tới thiếu tính kịp thời trong quá trình xây dựng VBQPPL.	
Lập đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh	UBND Kon Tum	Khoản 1 Điều 121 Luật Ban hành VBQPPL: không quy định đối với dự thảo nghị quyết do cơ quan, tổ chức khác trình sẽ do cơ quan nào thẩm định, trong khi theo quy định tại Điều 122, 124 Luật Ban hành VBQPPL thì hồ sơ dự thảo nghị quyết trình UBND cấp tỉnh, hồ sơ gửi thẩm tra bao gồm " <i>báo cáo thẩm định</i> ".	
	UBND Sóc Trăng, UBND Thanh Hóa, UBND Vĩnh Phúc, UBND Yên Bái, UBND Thừa Thiên Huế, HĐND Sóc Trăng	Luật Ban hành VBQPPL quy định đánh giá 05 nội dung, tuy nhiên thực tế việc đánh giá tác động mang tính hình thức, chủ yếu đánh giá mặt tích cực, chưa đưa ra nhiều giải pháp để đánh giá.	
	UBND Trà Vinh, UBND Tây Ninh, UBND Thừa Thiên Huế; UBND tỉnh Bắc Kạn; UBND thành phố Hà Nội, UBND tỉnh Bình Thuận; UBND thành phố Hà Nội; UBND tỉnh Đồng Tháp; UBND tỉnh Bình Phước;	Các nội dung về báo cáo đánh giá tác động của chính sách chỉ mang tính nguyên tắc, quy định chung, chưa cụ thể, nên rất khó thực hiện và mất nhiều thời gian, nguồn lực. Nguồn nhân lực và kinh phí của địa phương khó đảm bảo để thực hiện quy trình này. Mặt khác, các chính sách quy định của địa phương cơ bản dựa trên cơ sở các chính sách của Trung ương đã được ban hành (đã được trung ương đánh giá tác động).	Cần điều chỉnh quy trình ban hành chính sách trong nghị quyết của HĐND cấp tỉnh theo hướng tinh gọn, dễ thực hiện và phù hợp với điều kiện của địa phương.

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND tỉnh Hà Nam, Bộ Công Thương		
	UBND Tuyên Quang; UBND Lâm Đồng, UBND thành phố Hà Nội, UBND tỉnh Kiên Giang; UBND tỉnh Đồng Nai; UBND thành phố Hải Phòng; UBND Nam Định, UBND Lai Châu; UBND tỉnh Bình Phước; UBND Quảng Nam	Quy định về đánh giá tác động chính sách Điều 6, Điều 7 và mẫu số 1 Phụ lục V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP): nội dung các quy định còn chung chung, chưa có hướng dẫn cụ thể, dẫn đến đa số các chính sách đều mới chỉ được đánh giá mang tính định tính, chưa đánh giá rõ được lợi ích và chi phí trong quá trình đánh giá, nên có thể dẫn đến việc ban hành chính sách không sát với thực tiễn, khó khả thi	Đề nghị nghiên cứu có quy định hướng dẫn cụ thể về phương pháp, tiêu chí đánh giá tác động của chính sách.
	HĐND Sóc Trăng	Khoản 1, 2, 3 Điều 27, Hồ sơ trình đề nghị xây dựng nghị quyết là tờ trình có nêu sự cần thiết, căn cứ pháp lý, nội dung, nguồn lực và thời gian dự kiến trình HĐND thông qua, ngoài ra không có tài liệu nào thêm bởi quy định của pháp luật là “tài liệu khác (nếu có)”, gây khó khăn cho công tác thẩm tra, đối chiếu.	
	UBND Thừa Thiên Huế; UBND thành phố Hà Nội, UBND tỉnh Bình Thuận	Hầu hết các văn bản được giao quy định chi tiết đều được thực hiện quy trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, đối với một số VBQPPL trước khi lập đề nghị đã có chủ trương của UBND tỉnh hoặc đã có trong danh mục các văn bản trình tại kỳ họp do Thường trực HĐND ban hành. Nếu như sử dụng các văn bản giao có trước thời điểm cơ quan soạn thảo lập đề nghị thì không đảm bảo đúng trình tự ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nếu không chấp nhận các văn bản này mà đề nghị các cơ quan soạn thảo thực hiện lập đề nghị ban hành văn bản theo quy định thì lại ảnh hưởng đến thời gian ban hành văn bản, máy móc, rườm rà.	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND Tiền Giang	<p>Theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL, sau khi được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết, UBND tỉnh phân công sở, ban, ngành tỉnh chủ trì soạn thảo nghị quyết của HĐND tỉnh. Quy trình này có điểm bất hợp lý là sau khi được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận, UBND tỉnh phân công sở, ban, ngành tỉnh chủ trì soạn thảo mới tổ chức nghiên cứu dự thảo nghị quyết và đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo nghị quyết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của Luật này. Nếu thực hiện đúng quy trình này sẽ phát sinh bất cập là sau khi nghiên cứu quy định pháp luật và thực tiễn, tổ chức khảo sát thực trạng, đánh giá tác động chính sách, một số sở, ban, ngành tỉnh mới phát hiện tên gọi, nội dung, phạm vi điều chỉnh nghị quyết, chính sách trong dự thảo nghị quyết chưa phù hợp với đề nghị được chấp thuận. Điều này sẽ ảnh hưởng đến tiến độ cũng như chất lượng trình dự thảo nghị quyết. Do thời gian xây dựng gấp gáp, nội dung, cũng như quy trình đánh giá tác động chính sách phức tạp nên một số cơ quan, đơn vị lập báo cáo đánh giá tác động chính sách sơ sài, nghiên cứu chưa sâu, chưa dành nhiều tâm huyết, công sức để khảo sát, đánh giá chính sách một cách đầy đủ, toàn diện và tham mưu ban hành nghị quyết phù hợp với quy định của pháp luật của cấp trên cũng như thực tiễn tại địa phương.</p>	<p>để nâng cao chất lượng báo cáo đánh giá tác động chính sách, một số sở, ban, ngành tỉnh phải chủ động tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, khảo sát, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan, đối tượng tác động trực tiếp của chính sách để đề xuất biện pháp, chính sách phù hợp, làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đăng ký đề nghị xây dựng nghị quyết. Việc làm này nâng cao chất lượng báo cáo đánh giá tác động chính sách, dự thảo nghị quyết nhưng chưa đúng quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL theo quy định của Luật. Do đó, cần nghiên cứu, chỉnh sửa quy trình xây dựng, ban hành nghị quyết theo khoản 1, 2, 3 Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL cho phù hợp, đảm bảo tính hợp lý, khả thi và nâng cao chất lượng đánh giá tác động chính sách, VBQPPL của HĐND tỉnh khi ban hành.</p>
	UBND Sóc Trăng HĐND Sóc Trăng UBND Tiền Giang; UBND tỉnh Thái Bình;	<p>- Quy trình xây dựng VBQPPL của HĐND theo khoản 4 Điều 27 phải thực hiện 02 bước, tuy nhiên có nhiều nguyên nhân dẫn đến ở giai đoạn soạn thảo phát sinh những nội dung cần thay đổi so với giai đoạn lập đề nghị</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND tỉnh Hà Giang, HĐND Quảng Ninh, UBND Phú Yên	<p>dẫn đến nội dung của giai đoạn lập đề nghị không còn phù hợp.</p> <p>- Việc lập đề nghị xây dựng nghị quyết này đến khi được chấp thuận kéo dài. Nếu trong thời gian lập đề nghị, tình hình thực tiễn của địa phương thay đổi hoặc trung ương có ban hành văn bản mới có liên quan về chính sách đó thì cơ quan đề nghị phải dừng lại hoặc nghiên cứu và tiến hành lại từ đầu. Sau khi được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận, UBND tỉnh phân công thì cơ quan chủ trì soạn thảo mới tiến hành các bước xây dựng dự thảo nghị quyết tương tự như quy trình xây dựng nghị quyết theo khoản 1, 2, 3 Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL.</p>	
	UBND Vĩnh Long	<p>Luật Ban hành VBQPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định rõ trách nhiệm cơ quan đề nghị trong xây dựng chính sách, nhưng lại chưa quy định rõ trường hợp cơ quan đề nghị xây dựng chính sách đã xác định được mục tiêu, giải pháp giải quyết vấn đề từ đó xây dựng các chính sách, đánh giá tác động đối với các chính sách này và gửi hồ sơ lấy ý kiến. Tuy nhiên, sau quá trình lấy ý kiến của hoặc sau giai đoạn thẩm định hoặc có chủ trương của Đảng (Tỉnh ủy) làm phát sinh đối tượng, chính sách mới thì những chính sách này có bắt buộc phải đánh giá lại, hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết có bắt buộc làm lại hay không .</p>	
	UBND Thái Nguyên, HĐND Thái Nguyên	<p>Hoạt động lấy ý kiến đối với dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách còn mang tính hình thức; mặt khác quy trình xác định nội dung, chương trình kỳ họp giữa các cơ quan lãnh đạo cao nhất ở địa phương gồm nhiều bước khác nhau; trong đó có những nội dung cần chờ xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh trước khi thực hiện các bước chuẩn bị cho chương</p>	



NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		trình kỳ họp nên thời gian để thực hiện lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động của chính sách thường rất hạn chế để có thể đảm bảo thực hiện các bước tiếp theo trong quy trình xây dựng VBQPPL.	
	UBND Tuyên Quang, UBND Thanh Hóa; UBND tỉnh Kiên Giang UBND Vĩnh Long; UBND Sơn La, HĐND Sơn La	<p>- Việc lấy ý kiến trong quá trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết: Theo quy định tại Điều 113 Luật 2015 và khoản 3 Điều 10 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) thì cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh phải gửi hồ sơ đến các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến văn bản soạn thảo để lấy ý kiến; đề nghị quy định rõ hơn trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực được xin ý kiến.</p> <p>- Luật Ban hành VBQPPL chưa thống nhất và làm rõ được cơ quan lập đề nghị xây dựng văn bản là cơ quan nào (UBND tỉnh hay cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trực tiếp tham mưu hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL) có trách nhiệm gửi hồ sơ để lấy ý kiến. Bên cạnh đó, Luật và Nghị định cũng chưa quy định rõ trường hợp hết thời hạn cho ý kiến theo quy định mà Trung ương chưa có văn bản trả lời thì cơ quan đề nghị xây dựng văn bản có chờ không hay tiếp tục quy trình tiếp theo để thuận lợi trong thực tiễn thi hành.</p>	Đề nghị quy định rõ hơn trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực được xin ý kiến.
	UBND Vĩnh Phúc, UBND tỉnh Đắk Nông	Trình tự, thủ tục ban hành đối với Nghị quyết đặc thù chứa cơ chế, chính sách đòi hỏi nhiều bước phức tạp hơn việc ban hành đối với Nghị quyết thông thường, đặc biệt là đối với các Nghị quyết có tính chất tiền lương, tiền công phải lấy ý kiến của Bộ chủ quản, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động, Thương Binh và xã hội... vì vậy, gây khó khăn cho địa phương khi ban hành đối với loại Nghị quyết này.	
	UBND Tây Ninh	Quy định về trình tự lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		VBQPPL tại khoản 1 Điều 113 của Luật Ban hành VBQPPL và khoản 6 Điều 10 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP chưa được thống nhất.	
	UBND Thái Nguyên, HĐND Thái Nguyên; UBND tỉnh Hà Tĩnh; UBND tỉnh Hải Dương; UBND tỉnh Đồng Tháp	Việc yêu cầu thẩm định về tính tương thích của nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên đối với các Sở Tư pháp thường chưa có điều kiện để tham khảo sâu, do đó chưa hiệu quả.	
	UBND Thái Nguyên, HĐND Thái Nguyên; UBND tỉnh Bắc Kạn; UBND tỉnh Hà Tĩnh	Theo quy định thì UBND tỉnh có trách nhiệm xem xét, thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số để thông qua các chính sách trong từng đề nghị xây dựng nghị quyết vào phiên họp thường kỳ của UBND. Tuy nhiên với thực tế tại địa phương và quy định của Luật TCCQĐP thì việc đưa các nội dung này vào Phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh không phải lúc nào cũng thuận lợi về thời gian cũng như phối hợp nhịp nhàng trong chuẩn bị các nội dung cho từng đề nghị của các sở, ngành; đồng thời hình thức quyết định thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết cũng chưa có sự thống nhất thực hiện.	
	UBND Thanh Hóa, UBND Vĩnh Long, UBND Sơn La, UBND Yên Bái, UBND Tây Ninh; HĐND Sơn La; UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND tỉnh Hà Nam; UBND tỉnh Gia Lai	Hồ sơ đề nghị xây dựng NQ phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày. Thời gian đăng tải quá lâu, không đảm bảo tiến độ xây dựng, ban hành văn bản, mặt khác việc đăng tải chỉ mang tính hình thức	
	UBND Sơn La, HĐND Sơn La	Một số ý kiến góp ý hoặc thẩm định chưa được cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng VBQPPL nghiên cứu tiếp thu; Báo cáo giải trình chưa đảm bảo đầy đủ về việc tiếp thu ý	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND Thanh Hóa, UBND Sơn La, HĐND Sơn La	<p>kiến góp ý, thẩm định hoặc nội dung giải trình chưa phù hợp với ý kiến góp ý, thẩm định.</p> <p>Các chính sách thường được cơ quan thẩm quyền giao và chỉ đạo xây dựng đột xuất theo yêu cầu, nhiệm vụ của tỉnh nên các sở, ngành không chủ động được thời gian để thực hiện lập đề nghị xây dựng đối với nghị quyết của HĐND tỉnh. Mặt khác, việc đánh giá tác động chính sách phải đảm bảo các nội dung về kinh tế, xã hội, giới, TTHC, với hệ thống pháp luật và đánh giá bằng phương pháp định lượng trong khi chưa xây dựng các điều luật cụ thể nên rất khó cho việc thực hiện đánh giá, dẫn đến chất lượng trong báo cáo đánh giá tác động của chính sách chưa sâu, chưa hiệu quả.</p>	
	UBND Lai Châu, HĐND Lai Châu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định về lập đề nghị VBQPPL của địa phương tại khoản 4 Điều 4 của Nghị định 34 đang chưa được thống nhất với Điều 111 và Điều 127 của Luật Ban hành VBQPPL</li> <li>- Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định đối với trường hợp các danh mục VBQPPL đã được đưa vào chương trình công tác năm của HĐND và UBND</li> </ul>	Quy định rõ ràng đối với trường hợp danh mục văn bản đã có trong chương trình công tác của HĐND, UBND thì không phải lập đề nghị xây dựng VBQPPL
	UBND tỉnh Bắc Giang	<p>Vẫn còn tình trạng đánh giá tác động của các chính sách dự kiến ban hành nhiều khi còn chưa đầy đủ, nhất là chưa thể hiện một cách rõ ràng nhất những chi phí mà xã hội phải thực hiện so với lợi ích quản lý mà Nhà nước thu về của mỗi phương án chính sách.</p> <p>Việc tham gia ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động của chính sách còn chưa được nhiều, chưa sâu, đặc biệt là thông qua hình thức lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử. Còn một số hồ sơ gửi thẩm định chưa tuân thủ theo đúng quy định như: Báo cáo đánh giá tác động của chính sách</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		đánh giá tác động theo quy định chưa đầy đủ nội dung; chất lượng vẫn còn hình thức.	
	UBND thành phố Hà Nội; UBND tỉnh Gia Lai	Khoản 1 Điều 115 Luật Ban hành VBQPPL: chưa có hướng quy định cụ thể việc phối hợp của Sở Tài chính, Sở Nội vụ đối với tất cả các đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh hay việc phối hợp phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của 02 cơ quan.	
	UBND tỉnh Kiên Giang	Luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP không quy định vai trò của Sở Tư pháp trong việc phối hợp xem xét, kiểm tra đề nghị xây dựng xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh theo khoản 1, 2, 3 Điều 27 trước khi trình UBND tỉnh xem xét trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định. Tại khoản 3 Điều 127 Luật năm 2015 không quy định loại trừ trường hợp những VBQPPL của cơ quan Nhà nước cấp trên giao UBND tỉnh ban hành VBQPPL để thực hiện hàng năm hoặc định kỳ 05 năm, dẫn đến việc phải phối hợp xem xét lại các đề nghị này, gây lãng phí thời gian, làm chậm tiến độ xây dựng, ban hành văn bản.	
	Thanh tra Chính phủ; UBND tỉnh Bình Phước; HĐND Quảng Ninh; UBND Quảng Ninh	Quy trình 02 giai đoạn dẫn đến kéo dài thời gian xây dựng VBQPPL và quy trình này chưa hợp lý vì ở giai đoạn soạn thảo có thể phát sinh những nội dung cần thay đổi so với giai đoạn lập đề nghị dẫn đến những nội dung của giai đoạn lập đề nghị đã không còn phù hợp	
	UBND Lạng Sơn; UBND tỉnh Khánh Hòa	Tại khoản 2 Điều 113, khoản 2 Điều 120 Luật Ban hành VBQPPL, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì việc lấy ý kiến đối tượng tác động của chính sách được thực hiện ở cả giai đoạn lập đề nghị xây dựng Nghị quyết và giai đoạn xây dựng dự thảo Nghị quyết dẫn đến trùng lặp về đối tượng và quy trình thực hiện bị kéo dài.	(1) Địa phương chỉ phải lấy ý kiến của bộ, ngành Trung ương trong trường hợp cần thiết. Vì trên thực tế, các bộ, ngành Trung ương hầu hết không tham gia ý kiến hoặc có ý kiến trả lời là thuộc thẩm quyền và theo khả năng ngân sách của địa phương

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND tỉnh Đồng Tháp	Chưa có quy định ràng buộc trách nhiệm của các cơ quan trong việc tuân thủ quy trình đánh giá tác động đã dẫn đến thực tế là quy trình đánh giá tác động khá khép kín, thiếu sự tham vấn; Chưa có quy định về các tiêu chí cụ thể để đánh giá tác động theo 05 nội dung (kinh tế, xã hội, giới, TTTC và hệ thống pháp luật); Không có quy định bắt buộc về xem xét giá trị của Báo cáo đánh giá tác động chính sách	(2) Bổ quy định về lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử ở giai đoạn lập đề nghị xây dựng Nghị quyết. Vì thực tế hầu như không có ý kiến tham gia góp ý trên Cổng thông tin điện tử.
	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Năng lực đánh giá tác động của chính sách của các sở, ban, ngành lập đề nghị xây dựng nghị quyết nhằm lựa chọn giải pháp tối ưu thực hiện chính sách còn rất yếu; thực hiện còn khá sơ sài, chưa có chiều sâu.	
	UBND tỉnh Điện Biên	Nghị định không quy định rõ thời gian BTP gửi thông báo cho HĐND, UBND tỉnh danh mục các nội dung giao cho địa phương quy định chi tiết; thời gian HĐND, UBND tỉnh ban hành danh mục văn bản quy định chi tiết; không quy định trong trường hợp này, các sở, ban, ngành có cần thực hiện quy trình lập đề nghị xây dựng nghị quyết theo Điều 111 Luật Ban hành VBQPPL hay không; các quy định không cụ thể, không thống nhất trên đã ảnh hưởng nhất định đến tiến độ, chất lượng ban hành văn bản của địa phương.	
	UBND tỉnh Đồng Tháp	Luật năm 2015 và Luật năm 2020 đều không quy định nội dung thẩm định đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh do UBND cấp tỉnh trình, cho nên các cơ quan thẩm định đều phải dựa trên những nội dung thẩm	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		định đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh do Chính phủ trình để thực hiện.	
	UBND tỉnh Đồng Tháp	Quy định của Luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định không thống nhất về việc thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết do UBND cấp tỉnh trình,	
	UBND tỉnh Đồng Tháp; UBND tỉnh Điện Biên	Luật năm 2015 không có hướng dẫn rõ ràng về cách thức việc trình và thông qua đề nghị xây dựng nghị quyết mà chỉ quy định một cách chung chung việc các cơ quan đề nghị xây dựng nghị quyết phải có “trách nhiệm” thông qua chính sách, còn thông qua chính sách như thế nào thì luật không quy định.	
	UBND tỉnh Đắk Nông	Đối với đề nghị xây dựng văn bản là quyết định của UBND tỉnh: địa phương còn lúng túng, chưa thống nhất đối với những nội dung về giao xây dựng quyết định đã được đưa vào các Chương trình công tác trọng tâm hay Kế hoạch, Chương trình, Đề án... khác của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thì có được coi như là văn bản đồng ý chủ trương xây dựng VBQPPL hay không? Hay vẫn phải thực hiện quy trình xin ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương xây dựng văn bản theo quy định tại Điều 127 của Luật.	
<b>3. Thực trạng thực hiện quy trình soạn thảo VBQPPL (Đánh giá chất lượng dự thảo VBQPPL; đánh giá tác động chính sách, TTHC; thẩm định; thẩm tra; xem xét, thông qua; hoạt động của BST, TBT, cơ chế phối hợp; tiếp nhận, xử lý hồ sơ; huy động sự tham gia của chuyên gia, nhà khoa học...)</b>			
<b>3.1. Văn bản quy phạm pháp luật ở Trung Ương</b>			
<b>Luật, Nghị quyết của Quốc hội</b>	Bộ Công an; HĐND tỉnh Cao Bằng	Việc lấy ý kiến còn hình thức, chất lượng ý kiến góp ý chưa cao; Quy định về cơ chế phản biện xã hội, giải trình, tiếp thu ý kiến của nhân dân và cơ quan, tổ chức liên quan đối với dự thảo VBQPPL còn chưa thực sự phù hợp; Quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		của Chính phủ theo khoản 2 và khoản 3 Điều 19 Luật Ban hành VBQPPL chưa tách bạch, rõ ràng; Quy định về các nội dung giao quy định chi tiết và cách xác định văn bản quy định chi tiết vẫn chưa cụ thể nên gây khó khăn trong khâu lập danh mục văn bản quy định chi tiết.	
	Bộ Công an; HĐND tỉnh Cao Bằng	Chưa có quy định thống nhất đối với trường hợp xây dựng văn bản sửa đổi, bổ sung văn bản đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần.	
	Thanh tra Chính phủ	Phạm vi thẩm tra đối với các dự án luật, pháp lệnh hiện nay chưa được xác định rõ ràng.	
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Việc không có quy định cụ thể xác định phạm vi của một chính sách dẫn tới việc khi xây dựng dự thảo văn bản, đối với các quy định cần điều chỉnh, các quy định phát sinh sửa đổi sau khi tiếp thu các ý kiến thẩm định, ý kiến góp ý sẽ rơi vào tình huống hoặc được ghép vào một chính sách đã tồn tại, hoặc đề xuất chính sách mới tùy thuộc vào hệ quả của tình huống này (có phải đánh giá tác động lại hay không, có được phép phát sinh chính sách so với ban đầu hay không v.v.) nhưng lại chưa được hướng dẫn cụ thể ở Luật Ban hành VBQPPL và Nghị định hướng dẫn Luật.	
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Trong một số trường hợp, do yêu cầu xử lý văn bản gấp (chỉ trong một vài ngày), việc phối hợp giữa các cơ quan bị chậm so với yêu cầu của cấp có thẩm quyền	
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thời gian qua, một số dự thảo Nghị định do Bộ Khoa học và Công nghệ trình Chính phủ đúng hạn nhưng từ thời điểm trình đến thời điểm được ký ban hành bị kéo dài. Nguyên nhân chủ yếu là để giải quyết vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các bộ, cơ quan ngang bộ đối với nội dung trong dự thảo Nghị định.	Đề nghị Chính phủ nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Chính phủ để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý ý kiến khác nhau sau khi hồ sơ đã trình Chính phủ xem xét, ký ban hành.

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	Bộ Khoa học và Công nghệ	<p>- Việc dự kiến chi phí tuân thủ các TTHC trong xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ gặp khó khăn, đặc biệt là với các thủ tục mới vì phải dự kiến các khoản phí, lệ phí liên quan mà người thực hiện TTHC phải nộp, trong khi đó các khoản phí, lệ phí này thường được quy định ở văn bản dưới Luật (thông thường là Thông tư của Bộ Tài chính).</p> <p>- Liên quan đến việc đánh giá tác động của TTHC, còn có quan điểm khác nhau về việc đánh giá TTHC khi xây dựng Nghị định, Thông tư, cụ thể là việc Nghị định hướng dẫn chi tiết một số bộ phận cấu thành của TTHC và các thủ tục này đã được đánh giá tác động khi xây dựng Luật thì có bị coi là quy định TTHC không, có phải đánh giá tác động không và cách thức như thế nào.</p>	
	UBND tỉnh Đắk Nông	Việc huy động sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học vào công tác xây dựng VBQPPL chưa thực sự hiệu quả.	
	Bộ Nội vụ		Tăng cường xây dựng các đạo luật có nội dung cụ thể, hiệu lực trực tiếp; phân định rõ quy trình lập pháp và quy trình xây dựng văn bản dưới luật; khắc phục tình trạng thiếu ổn định, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành.
	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Theo quy định của Nghị định 34, các hồ sơ dự án, dự thảo gửi Bộ Tư pháp thẩm định phải đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 58, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 98, khoản 4 Điều 109 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015. Theo đó, trong hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định, các Bộ phải gửi Tờ trình ban hành dự thảo văn bản có đóng dấu và lấy số văn bản. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay, sau khi	Đề nghị sửa lại quy định theo hướng các Bộ chỉ cần gửi “Dự thảo Tờ trình” đến Bộ Tư pháp để thẩm định.



NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		Bộ Tư pháp thẩm định, các Bộ phải hoàn thiện hồ sơ và không thể lấy lại số của Tờ trình đã gửi Bộ Tư pháp thẩm định.	
	Bộ NN&PTNT		Đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu làm rõ khi nào, trường hợp nào phải báo cáo Chính phủ khi Chính phủ đã trình dự án luật, pháp lệnh sang các UB của Quốc hội để thẩm tra và đã hoàn chỉnh dự án luật, pháp lệnh; quy định rõ những trường hợp cần thẩm định lại/lấy lại ý kiến của các tổ chức, cá nhân đối với dự án, dự thảo. Quy định vai trò, trách nhiệm của bộ, ngành ở giai đoạn đã gửi dự án luật sang Quốc hội mà các Bộ phát biểu khác với dự thảo mà Chính phủ đã trình Quốc hội.
	Bộ NN&PTNT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 34 và Nghị định số 154 không có mẫu đề cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản chuẩn bị báo cáo rà soát, báo cáo về lồng ghép bình đẳng giới....</li> <li>- Điều 65 quy định về thẩm tra dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết có nội dung “Thẩm tra việc đảm bảo chính sách dân tộc”. Tuy nhiên, trong hồ sơ dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trình thẩm tra (Điều 64) chưa quy định cho các cơ quan chủ trì soạn thảo cần chuẩn bị tài liệu có nội dung về chính sách dân tộc để cơ quan thẩm tra thực hiện thẩm tra.</li> <li>- Cách gửi hồ sơ quy định vừa gửi bản giấy, vừa gửi bản điện tử không còn phù hợp. Hiện nay việc nhận/gửi văn bản đã thực hiện trên môi trường điện tử để tiết kiệm chi phí.</li> </ul>	
	Bộ Ngoại giao	Nhiều trường hợp, cơ quan phối hợp khi được yêu cầu	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		đóng góp ý kiến chưa bảo đảm đúng thời hạn, chưa có ý kiến rõ ràng về vấn đề hỏi xin ý kiến, nhất là đối với vấn đề phức tạp. Hoạt động của một số Ban soạn thảo, Tổ biên tập còn mang tính hình thức, chưa phát huy được trí tuệ của tập thể.	
<b>Nghị định của Chính phủ</b>	Bộ Xây dựng	Không cần thiết quy yêu cầu đánh giá tác động chính sách đối với nghị định quy định chi tiết	
	Bộ NN&PTNT	Về trình tự, thủ tục Chính phủ xem xét, thông qua nghị định (Điều 96): trong thực tiễn có rất ít nghị định được Chính phủ xem xét, thông qua với trình tự được quy định mà chủ yếu là các dự thảo nghị định được gửi Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ để thông qua, sau đó được tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành nghị định.	
<b>Thông tư của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ</b>	Ngân hàng NN&PTNT	Khoản 2 Điều 24 Luật Ban hành VBQPPL quy định chưa rõ ràng, gây khó khăn trong việc xác định phạm vi các nội dung Thông tư được quy định.	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định làm rõ biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại khoản 2 Điều 24 Luật Ban hành VBQPPL
	Bộ NN&PTNT		Đề nghị thống nhất quy trình xây dựng thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho phù hợp với Luật Ban hành VBQPPL và Luật Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật.
<b>Thông tư liên tịch</b>	Bộ Quốc phòng	Luật không quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được ban hành thông tư liên tịch, do đó, một số TTLT không còn phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung nhưng chưa quy định rõ thẩm quyền, hình thức văn bản hướng dẫn thực hiện	
<b>Trình tự, thủ</b>	Bộ Công thương, Ngân	Điều 146 Luật Ban hành VBQPPL quy định các trường	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
tục rút gọn	hàng NNVN, Bộ Giao thông vận tải	<p>hợp xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó khoản 3 Điều 146 quy định về trường hợp cần ban hành ngay VBQPPL để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p> <p>Tuy nhiên, Luật Ban hành VBQPPL, Nghị định số 34, Nghị định số 154 chưa có hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục và thẩm quyền quyết định đối với trường hợp tại khoản 3 nêu trên. Trong khi đó, thực tế Bộ Công Thương có nhiều thông tư cần xây dựng, ban hành để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (ví dụ như Thông tư ban hành quy tắc xuất xứ hàng hóa trong các Hiệp định). Điều này gây khó khăn cho các bộ nói chung và Bộ Công Thương nói riêng trong quá trình triển khai.</p>	
	UBND thành phố Hà Nội; UBND tỉnh Hậu Giang; UBND tỉnh Gia Lai, UBND Long An; UBND Tuyên Quang, UBND Tây Ninh, UBND Thừa Thiên Huế	<p>Việc xác định, “trường hợp cấp bách”, “Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với VBQPPL mới được ban hành” cần rõ ràng, cụ thể hơn, tránh trường hợp hiểu không thống nhất quy định này để xây dựng VBQPPL theo trình tự thủ tục rút gọn.</p> <p>Bên cạnh đó, đề nghị quy định rõ việc tham mưu xây dựng, ban hành VBQPPL bãi bỏ VBQPPL thực hiện theo quy trình rút gọn để thống nhất thực hiện.</p>	
	Ngân hàng NNVN		Đề nghị rà soát, nghiên cứu bổ sung nội dung quy định về thẩm quyền quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với thông tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 146 Luật Ban hành VBQPPL
	Bộ Nội vụ, Bộ NN&PTNT, Bộ Giáo dục	Điều 146 Luật Ban hành VBQPPL (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định 05 trường hợp được xây dựng văn	Nghiên cứu, sửa đổi các quy định liên quan đến việc xây dựng VBQPPL

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	và Đào tạo; Bộ Ngoại giao, Bộ Công an; HĐND tỉnh Cao Bằng	bản theo trình tự, thủ tục rút gọn và đều xuất phát từ yêu cầu thực tiễn cấp bách. Tuy nhiên, việc phải lấy ý kiến Bộ Tư pháp, báo cáo xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ trong một số trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật Ban hành VBQPPL sẽ có tác động đến hiệu quả giải quyết tình thế cấp bách và không phát huy được tính chủ động, trách nhiệm của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực; đồng thời, tạo thêm áp lực công việc lên Thủ tướng Chính phủ.	theo trình tự, thủ tục rút gọn. Theo đó, luật cần quy định cụ thể các tiêu chí xác định thế nào là cấp bách, khẩn cấp... Trường hợp đáp ứng tiêu chí theo quy định của luật thì có thể xây dựng văn bản theo trình tự rút gọn và thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ quan soạn thảo, cổng thông tin điện tử của Chính phủ và nêu rõ cơ sở để xác định việc xây dựng văn bản theo trình tự rút gọn mà không phải báo cáo, xin ý kiến các cơ quan khác.
	Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giao thông vận tải	<p>Đối với trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 146 Luật Ban hành VBQPPL chưa xác định cơ quan, người có thẩm quyền quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với thông tư. Thực tế, có một số trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị được xây dựng VBQPPL theo trình tự rút gọn mà thực chất là việc thay đổi quy trình xây dựng văn bản do không bảo đảm tiến độ xây dựng văn bản.</p> <p>Trong một số trường hợp, theo chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền, cần thiết phải ban hành ngay văn bản để quản lý, điều chỉnh quan hệ mới phát sinh hoặc đã tồn tại mà chưa được giải quyết. Để bảo đảm tính kịp thời, cần thiết phải xây dựng văn bản theo trình tự rút gọn. Tuy nhiên, do nhận định chủ quan, một số trường hợp không được xem xét, đồng ý ban hành theo trình tự rút gọn vì cho rằng chỉ đạo không đáp ứng quy định về tính “cấp bách”.</p>	Nghiên cứu, sửa đổi các quy định liên quan đến việc xây dựng VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn. Theo đó, luật cần quy định cụ thể các tiêu chí xác định thế nào là cấp bách, khẩn cấp... Trường hợp đáp ứng tiêu chí theo quy định của luật thì có thể xây dựng văn bản theo trình tự rút gọn và thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ quan soạn thảo, cổng thông tin điện tử của Chính phủ và nêu rõ cơ sở để xác định việc xây dựng văn bản theo trình tự rút gọn mà không phải báo cáo, xin ý kiến các cơ quan khác.
	Bộ Quốc phòng	Theo quy định của Luật BHVBQPPL việc xây dựng, ban hành thông tư thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ	Đề nghị mở rộng việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với việc xây

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		trưởng cơ quan ngang bộ, và chịu trách nhiệm hoàn toàn về tiến độ, chất lượng, tuy nhiên Luật không quy định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với xây dựng, ban hành thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.	dựng, ban hành thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.
	Bộ NN&PTNT	Nghị định số 34 không quy định cụ thể khi trả lời Bộ Tư pháp cần nêu rõ là “có đồng ý hay không đồng ý với việc ban hành thông tư theo trình tự, thủ tục rút gọn do các Bộ, ngành gửi xin ý kiến”. Vì vậy, Bộ Tư pháp khi trả lời các Bộ, ngành cũng chỉ nêu chung chung “việc ban hành thông tư là cần thiết” do đó, các Bộ, ngành lúng túng không biết có được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn hay không?	
	Bộ NN&PTNT	Khoản 3 Điều 146 Luật Ban hành VBQPPL, Điều 37 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã quy định trường hợp thông tư ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn. Tuy nhiên, Luật và Nghị định số 34 không quy định trường hợp một văn bản sửa nhiều văn bản thì có được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn hay không?	
	Bộ NN&PTNT	Đối với những thông tư, Thủ tướng Chính phủ đã cho phép xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn, các Bộ, ngành có phải gửi lấy ý kiến của Bộ Tư pháp nữa hay không?.	Đề nghị quy định rõ tiêu chí của tình thế cấp bách
	UBND Vĩnh Phúc	Việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành đối với Nghị quyết đặc thù chưa được hướng dẫn đầy đủ, cụ thể tại Luật Ban hành VBQPPL. Vì vậy khó khăn khi tham mưu trình tự, thủ tục rút gọn khi ban hành, nhất là đối với các Nghị quyết đặc thù để giải quyết các tình huống cấp bách phát sinh từ thực tiễn.	
	HĐND Sóc Trăng UBND Sóc Trăng	Điều 146 quy định một trong những TH xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn là “TH cần	Xem xét các trường hợp ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn cũng như

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		sửa đổi ngay cho phù hợp với VBQPPL mới được ban hành”. Theo đó, nhiều VBQPPL của trung ương ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, có hiệu lực ngay. Địa phương chưa được triển khai quy định mới thì văn bản đó đã có hiệu lực dẫn đến trường hợp văn bản địa phương vừa ban hành đã không còn phù hợp với quy định mới.	về hiệu lực để đảm bảo địa phương có đủ thời gian nghiên cứu, triển khai và thực hiện.
<b>Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ VBQPPL</b>	UBND TP Đà Nẵng, UBND Quảng Nam,	Về bản chất, VBQPPL bãi bỏ VBQPPL khác không chứa các nội dung mang tính quy phạm mà vẫn phải theo trình tự thủ tục ban hành VBQPPL gây mất thời gian, kinh phí	
	UBND TP Đà Nẵng, UBND Quảng Nam,	Việc thẩm định văn bản bãi bỏ không mang ý nghĩa thực chất	
	Bộ Công thương	Thê thức, kỹ thuật trình bày VBQPPL sửa đổi, bổ sung khó tra cứu và khó theo dõi.	
	UBND tỉnh Gia Lai	Tại Mẫu số 36: Nghị quyết của HĐND các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...) không có phần kết thúc văn bản “Nghị quyết này đã được HĐND..... Khóa... Kỳ họp thứ... thông qua ngày... tháng... năm...” như Mẫu số 16,17,42...	
	UBND Phú Thọ	Việc sửa đổi, bổ sung VBQPPL ở cấp huyện, cấp xã đối với các VBQPPL đã ban hành trước khi Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 có hiệu lực gặp khó khăn đối với trường hợp không được luật giao	
Bộ NN&PTNT		Đề nghị bổ sung điểm d vào khoản 3 Điều 12 đối với trường hợp: “d) Để bãi bỏ VBQPPL không còn thực hiện trong thực tiễn, không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành” để phù hợp với thực tiễn hiện nay Bộ Tư pháp đang chủ trì xây dựng 01 Nghị định của Chính phủ, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để bãi bỏ	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			nhiều VBQPPL thực hiện theo Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 08/4/2018 của Chính phủ
	UBND Thừa Thiên Huế	Khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 153 và khoản 4 Điều 154 của Luật quy định không thống nhất nên chính quyền địa phương rất khó khăn trong việc áp dụng các quy định này để xác định các trường hợp hết hiệu lực của văn bản.	
	Bộ VH TT&DL, Bộ Xây dựng	Luật Ban hành VBQPPL chưa có quy định cụ thể về việc hướng dẫn thể thức đối với văn bản sửa đổi, bổ sung nhiều lần dẫn đến còn lúng túng và thiếu thống nhất trong cách thể hiện thể thức văn bản.	
	UBND tỉnh Hậu Giang	<p>- Tại khoản 2 Điều 64 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: <b>“Điều 64. Trình bày phần kết thúc của văn bản..... 2. Đối với văn bản ban hành kèm theo văn bản khác, thì phần kết thúc của văn bản được ban hành kèm theo gồm: chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền ký ban hành văn bản; dấu của cơ quan ban hành văn bản”</b>. Tuy nhiên, đối với các biểu mẫu Quy định/Quy chế... kèm theo các nghị quyết, quyết định (mẫu số 17, 19, 21, 23, 25 và 27 kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP) thì không trình bày phần kết thúc văn bản như quy định trên, gây khó khăn cho cơ quan soạn thảo và thẩm định.</p> <p>- Tại khoản 3 Điều 130 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) quy định: <b>“Điều 130. Hình thức xử lý văn bản trái pháp luật, văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật.....3. Đính chính văn bản được thực hiện đối với văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày. Cơ quan, người ban hành văn bản đính chính văn bản bằng văn bản hành chính. Việc đính chính văn bản của HĐND do Thường trực HĐND thực hiện”</b>. Tuy</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>nhiên quy định này chưa nêu cụ thể loại văn bản hành chính dùng để đính chính VBQPPL như: Công văn, quyết định, nghị quyết hoặc thông báo,... từ đó, gây nhiều cách hiểu và thực hiện khác nhau tại các địa phương.</p>	
	UBND Vĩnh Phúc	<p>Khoản 3, Điều 146 quy định trường hợp ban hành văn bản rút gọn: “3. Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với VBQPPL mới được ban hành.”. Cần hướng dẫn rõ hơn “sửa đổi” là trường hợp nào, có thể hiểu “sửa đổi” hiểu theo nghĩa rộng là thuộc các hình thức ban hành VBQPPL: Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, thay thế cho phù hợp với thực tiễn hay không.</p>	
<b>3.2. Văn bản quy phạm pháp luật của địa phương</b>			
<b>Xây dựng nghị quyết, quyết định của cấp tỉnh</b>	UBND Kon Tum; UBND Quảng Trị	<p>Việc xác định “<i>chính sách</i>” còn lúng túng, chưa xác định cụ thể về số lượng chính sách, tên gọi chính sách, xác định vấn đề, mục tiêu chính sách, xây dựng các giải pháp; khi đánh giá tác động từng nội dung cụ thể, nhiều báo cáo đánh giá gộp chung các tác động về kinh tế, xã hội. Về phương pháp đánh giá: Các báo cáo chủ yếu hoặc chỉ thực hiện đánh giá định tính, mà ít đánh giá về định lượng.</p>	
	UBND Kon Tum, UBND thành phố Hà Nội; UBND tỉnh Kiên Giang; UBND tỉnh Hải Dương; UBND tỉnh Đồng Tháp; UBND tỉnh Hà Giang; UBND tỉnh Hà Giang; UBND thành phố Hải Phòng; UBND Nam Định; UBND tỉnh Bắc Kạn; UBND Lai Châu; HUBND Lai Châu; UBND	<p>Về thời gian đăng tải 30 ngày trên Cổng thông tin điện tử là quá dài, làm kéo dài thời gian xây dựng VBQPPL, trong khi đó, việc lấy ý kiến dưới hình thức đăng tải trên Cổng thông tin điện tử ít hiệu quả và nhận được rất ít ý kiến tham gia góp ý.</p>	<p>Điều chỉnh quy định về thời gian đăng tải dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử lấy ý kiến theo hướng rút ngắn thời gian để phù hợp với thời gian quy định lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, góp phần đảm bảo quy trình ban hành văn bản được thuận lợi và nhanh chóng</p>



NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	Lạng Sơn, HĐND Lạng Sơn, HĐND Lâm Đồng, UBND Nghệ An, HĐND Nghệ An, UBND Ninh Bình, HĐND Quảng Nam; UBND tỉnh Cà Mau; UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; UBND tỉnh Bình Định; UBND tỉnh Bạc Liêu; UBND Quảng Ngãi; HĐND Quảng Ninh; UBND Phú Thọ, UBND Phú Yên; UBND tỉnh Điện Biên; UBND Sóc Trăng, UBND Quảng Trị, UBND Thái Nguyên, UBND Vĩnh Long, UBND Sơn La, UBND Tuyên Quang, UBND Tây Ninh - HĐND Thái Nguyên HĐND Sơn La		
	UBND Kon Tum, UBND Phú Yên	Thời hạn thẩm định là “15 ngày” trong một số trường hợp là không đảm bảo về thời gian (vì mất thời gian cử người tham gia, thành lập Hội đồng...); Đồng thời, việc quy định thời gian thẩm định tính theo “ngày” là chưa hợp lý bởi thời gian thẩm định tính luôn ngày nghỉ, ngày lễ.	
	UBND tỉnh Kon Tum; UBND tỉnh Hà Giang; UBND tỉnh Đồng Nai;	Hồ sơ gửi thẩm định hiện nay theo quy định được gửi bằng “bản giấy và bản điện tử”, tuy nhiên trong thời điểm hiện nay quy định này không còn phù hợp do thực hiện	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND thành phố Hải Phòng, HĐND Nam Định, UBND Phú Yên, UBND tỉnh Điện Biên; UBND Sóc Trăng; UBND tỉnh Lạng Sơn	phát hành văn bản trên môi trường điện tử, ký số và chuyển qua hệ thống Vnptioffice.	
	UBND tỉnh Bắc Kạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung thẩm định của Sở Tư pháp về tính hợp lý, chi phí tuân thủ TTHC và tính khả thi của chính sách là khó triển khai trên thực tế, do những hạn chế về khả năng đánh giá các vấn đề về TTHC và thực tiễn các nội dung có liên quan đến chính sách của cơ quan thẩm định.</li> <li>- Luật chưa quy định cơ chế hữu hiệu để huy động sự tham gia của các chuyên gia, các nhà khoa học vào công tác xây dựng VBQPPL ở địa phương nên thực tế, trên địa bàn tỉnh, việc tham gia của đội ngũ này vào công tác xây dựng văn bản còn hạn chế.</li> </ul>	
	UBND Long An	Theo khoản 1 Điều 127 của Luật thì Chủ tịch UBND cấp huyện có thẩm quyền đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh. Tuy nhiên, cả Luật và Nghị định 34 chưa quy định cụ thể trình tự của việc thực hiện quyền này. Do đó có nhiều cách hiểu khác nhau: (1) Chủ tịch UBND cấp huyện gửi đề xuất xây dựng Quyết định của UBND tỉnh cho Sở chuyên ngành quản lý lĩnh vực liên quan đến Quyết định của UBND tỉnh. Sở chuyên ngành sẽ xem xét, cho ý kiến; sau khi cho ý kiến của Sở chuyên ngành thì mới gửi đề nghị cho UBND tỉnh quyết định; (2) Chủ tịch UBND cấp huyện gửi trực tiếp đề xuất xây dựng Quyết định của UBND tỉnh đến UBND tỉnh để được xem xét mà không cần thông qua Sở chuyên ngành.	
	UBND tỉnh Điện Biên	Khoản 1 Điều 121, khoản 1 Điều 130 Luật Ban hành VBQPPL quy định đối với dự thảo VBQPPL do Sở Tư	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND Long An, UBND Quảng Bình	<p>pháp chủ trì soạn thảo thì Giám đốc Sở Tư pháp thành lập Hội đồng thẩm định, bao gồm đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học. Quy định này chưa phù hợp đối với dự thảo quyết định bãi bỏ VBQPPL do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo vì nội dung các văn bản này tương đối đơn giản.</p> <p>Việc đánh giá tác động của chính sách trong các trường hợp ban hành VBQPPL quy định chế độ đặc thù của địa phương rất khó thực hiện</p>	Đề nghị cần điều chỉnh quy trình ban hành chính sách trong nghị quyết của HĐND cấp tỉnh theo hướng tinh gọn, dễ thực hiện và phù hợp với điều kiện của địa phương
	UBND tỉnh Đồng Tháp	Theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL thì cơ quan thẩm tra không tiến hành thẩm tra dự thảo nghị quyết khi chưa đủ các tài liệu trong hồ sơ hoặc hồ sơ gửi không đúng thời hạn. Tuy nhiên, trong Luật Ban hành VBQPPL và Nghị định số 34, 154 lại chưa quy định cho phép Sở Tư pháp không tiến hành thẩm định đối với dự thảo nghị quyết gửi không đúng thời hạn. Do vậy, có rất nhiều trường hợp gửi Sở Tư pháp thẩm định không đúng thời hạn (đặc biệt là tại các kỳ họp của HĐND Tỉnh) ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng thẩm định của Sở Tư pháp.	
	UBND tỉnh Đồng Tháp; UBND Sóc Trăng; UBND Vĩnh Long  UBND thành phố Hải	<p>Về Hội đồng tư vấn thẩm định: Việc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định theo từng trường hợp cụ thể sẽ rất mất nhiều thời gian. Trong khi đó, thời hạn thẩm định chỉ trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Luật và nghị định không có quy định cụ thể về thỏa mãn các yêu cầu là đủ điều kiện và chưa đảm bảo các nội dung nào là chưa đủ điều kiện. Từ đó, dẫn đến tình trạng kết luận đủ hoặc chưa đủ điều kiện mang tính chủ quan.</p> <p>Luật đã quy định cụ thể về quy trình xây dựng chính sách</p>	Do đó, đề nghị bổ sung quy định

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	Phòng	của HĐND nhân dân thành phố, nhưng chưa quy định cụ thể khi có sự thay đổi về chính sách trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết thì có cần làm lại quy trình xây dựng chính sách hay không?	trong trường hợp trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý dự thảo văn bản là Nghị quyết (đặc thù) của HĐND cấp tỉnh, nếu có sự thay đổi về chính sách so với chính sách đã được thông qua thì xử lý như thế nào?
	UBND thành phố Hải Phòng; UBND tỉnh Sóc Trăng	Thời gian thẩm định chưa đảm bảo được chất lượng thẩm định dự thảo VBQPPL đối với các dự thảo văn bản có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực. Trong khi đó, nội dung thẩm định gồm nhiều nội dung	Do đó, cần quy định kéo dài thời hạn thẩm định VBQPPL của cơ quan tư pháp để đảm bảo chất lượng của các dự thảo văn bản QPPL.
	UBND Quảng Trị, UBND Vĩnh Long	Hồ sơ, tài liệu gửi tham gia ý kiến không đầy đủ, sơ sài, thiếu các thông tin cần thiết; cách thức lấy ý kiến góp ý vào dự thảo VBQPPL chưa hiệu quả.	
	- UBND Sóc Trăng, UBND Quảng Trị, UBND Tuyên Quang, UBND Tây Ninh, UBND Trà Vinh - HĐND Sóc Trăng, HĐND Vĩnh Phúc	Việc phối hợp lấy ý kiến, nhất là đối tượng chịu sự tác động chưa hiệu quả, ảnh hưởng chất lượng văn bản.	
	UBND Quảng Trị, UBND Tây Ninh, UBND Trà Vinh	Việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, cá nhân còn tùy nghi, thiếu nghiêm túc, mang tính chiếu lệ, có trường hợp không tiếp thu ý kiến góp ý nhưng không có ý kiến giải trình lý do không tiếp thu hoặc việc giải trình không có cơ sở pháp lý rõ ràng dẫn đến ý kiến giải trình chưa mang tính thuyết phục cao.	
	UBND Thừa Thiên Huế	Đánh giá tác động về TTHC được thực hiện theo Thông tư 03/2022/TT-BTP phải thực hiện quá nhiều biểu mẫu, nhiều nội dung.	
	UBND Sóc Trăng,	Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới còn quy định	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND Thừa Thiên Huế	chung chung	
	UBND Thanh Hóa	Điều 130 Luật năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2020) quy định về nội dung thực hiện thẩm định quyết định QPPL do UBND tỉnh ban hành là đánh giá về nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành quyết định. Tuy nhiên, việc UBND tỉnh ban hành VBQPPL là quy định chi tiết, điều, khoản, điểm theo Luật, Nghị quyết của Quốc hội giao (mang tính bắt buộc) như vậy là chưa phù hợp. Đề nghị xem xét, điều chỉnh lại.	
	UBND Sóc Trăng	Điều 115 Luật: việc quy định thành phần thẩm định có Sở Nội vụ là chưa hiệu quả vì nhiều TH không liên quan đến lĩnh vực của Sở Nội vụ.	Không đưa Sở Nội vụ là thành phần bắt buộc đối với thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết.
	UBND Thái Bình	Khoản 1 Điều 121, khoản 1 Điều 130 Luật Ban hành VBQPPL: Quy định này chưa phù hợp đối với dự thảo Quyết định bãi bỏ VBQPPL do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo vì nội dung các văn bản này tương đối đơn giản.	
	UBND Quảng Trị	Một số cơ quan gửi hồ sơ thẩm định không đầy đủ nên Sở Tư pháp phải yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung hồ sơ làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.	
	UBND Vĩnh Phúc	Tại khoản 1 Điều 121 Luật ban hành VBQPPL: Quy định này có khó khăn trong xác định phạm vi của “dự thảo Nghị quyết liên quan đến nhiều lĩnh vực” được hiểu như thế nào?	
	UBND Quảng Trị	Hiệu quả thẩm định theo hình thức tư vấn thẩm định còn thấp, chưa có kinh phí và cơ chế thu hút các chuyên gia, nhà khoa học tham gia vào hoạt động này cũng phần nào ảnh hưởng đến chất lượng thẩm định VBQPPL tại địa phương.	
	UBND Quảng Trị	Theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL thì chậm nhất	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		là 25 ngày trước ngày UBND họp, cơ quan chủ trì soạn thảo phải gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Sở Tư pháp để thẩm định, Báo cáo thẩm định phải được gửi đến cơ quan chủ trì soạn thảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo thường chưa chủ động thực hiện nghiêm túc quy định này, dẫn đến thời gian để thực hiện việc tổ chức thẩm định thường gấp nên ảnh hưởng đến chất lượng thẩm định dự thảo VBQPPL.	
	UBND Vĩnh Long	Về tiêu chí thẩm định, nhất là tiêu chí đánh giá nguồn lực thi hành. Cơ quan tư pháp không có đủ cơ sở để đánh giá về nguồn lực đảm bảo thi hành văn bản sau khi ban hành, tiêu chí này rất khó thực hiện trong quy trình thẩm định, nếu có đánh giá thì nội dung khó đảm bảo tính khách quan, chính xác.	
	UBND Quảng Trị, UBND Thái Nguyên, HĐND Thái Nguyên, HĐND Vĩnh Phúc	Thời gian thẩm tra quá ngắn, không đủ thời gian để cơ quan thẩm tra phân tích, kiểm tra từng vấn đề một cách kỹ lưỡng hoặc có thể tiến hành khảo sát thực tế, gây ảnh hưởng đến chất lượng của báo cáo thẩm tra.	
	UBND Vĩnh Long, UBND Tây Ninh	Lúng túng trong xác định nội dung, thẩm quyền ban hành văn bản nhất là đối với các văn bản tham mưu theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL	
	- UBND Vĩnh Phúc, UBND Sơn La, UBND Tây Ninh - HĐND Sơn La	Việc huy động sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học vào công tác xây dựng VBQPPL ở tỉnh còn hạn chế.	
	HĐND Vĩnh Phúc	Chưa quy định cụ thể về cơ chế kiểm tra, giám sát và chế độ chịu trách nhiệm của các chủ thể trong xây dựng, ban hành VBQPPL cũng như chế tài xử lý TH vi phạm.	
<b>Xây dựng nghị quyết,</b>	UBND tỉnh Đồng Tháp; UBND tỉnh Điện Biên	Điều 134 và Điều 139 của Luật Ban hành VBQPPL chỉ quy định Phòng Tư pháp có trách nhiệm thẩm định nghị	

<b>NHÓM VẤN ĐỀ</b>	<b>CƠ QUAN, TỔ CHỨC</b>	<b>VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ</b>	<b>ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>
<b>quyết định của cấp huyện</b>		quyết và quyết định của UBND cấp huyện trước khi trình, không quy định đối với việc thẩm định các dự thảo liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực hoặc dự thảo do Phòng Tư pháp chủ trì soạn thảo văn bản phải thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định. Từ đó, có thể xảy ra tình trạng không đảm bảo tính khách quan trong quá trình thẩm định.	
	HĐND Lai Châu	Điều 133 Luật Ban hành VBQPPL quy định dự thảo nghị quyết của HĐND cấp huyện do UBND cùng cấp trình. Việc quy định như vậy có thể hiểu chỉ có UBND huyện mới có thẩm quyền trình HĐND huyện ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật	
	UBND tỉnh Hậu Giang	Tại khoản 1 Điều 111 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì các Ban HĐND cấp tỉnh và UBMTTQVN có trách nhiệm đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh. Tuy nhiên, Luật năm 2015 và các nghị định chưa hướng dẫn quy trình xây dựng và ban hành văn bản do các Ban HĐND cấp tỉnh và UBMTTQVN đề nghị. Do đó, trong quá trình thực hiện tại Tỉnh phát sinh những Nghị quyết không phải do UBND tỉnh trình thì Tỉnh gặp khó khăn trong quá trình thực hiện.	
	UBND Thanh Hóa	Quy trình ban hành VBQPPL vẫn áp dụng cơ bản như quy trình của cấp tỉnh. Như vậy, là không phù hợp.	Đề nghị nghiên cứu quy định quy trình ban hành văn bản của cấp huyện riêng, đơn giản hơn và phù hợp hơn
<b>Xây dựng nghị quyết, quyết định của cấp xã</b>	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Luật không giao cụ thể cơ quan tham mưu soạn thảo dự thảo và trình ban hành văn bản; không quy định trách nhiệm Công chức Tư pháp - Hộ tịch trong việc tham gia vào quá trình xây dựng văn bản. Luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP không quy định cụ thể nội dung thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp xã nên gây khó khăn trong công tác tổ chức triển khai thực hiện và dẫn đến việc thực hiện qua loa,	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		hình thức.	
	UBND Thanh Hóa		Đề nghị xây dựng quy trình ban hành riêng đơn giản nhất có thể. Ngoài ra đối với thủ tục niêm yết tại cơ quan, đơn vị đề nghị bỏ, chỉ áp dụng việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị là phù hợp.
	UBND Vĩnh Long	Do bị hạn chế trong việc ban hành VBQPPL nên khi được giao nhiệm vụ ban hành văn bản quy định chi tiết UBND cấp xã rất lúng túng trong việc chuẩn bị nội dung, quy trình thực hiện, dẫn đến phải cho ý kiến, hướng dẫn nhiều lần nên chưa đảm bảo tính kịp thời.	
	UBND Trà Vinh	Do HĐND, UBND cấp huyện và cấp xã ít ban hành VBQPPL, do vậy khi được giao thẩm quyền ban hành VBQPPL thì các phòng chuyên môn cấp huyện rất lúng túng và thường không đảm bảo thực hiện đúng các bước trong quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL; các văn bản sau khi ban hành gửi đến Sở Tư pháp để thực hiện thẩm định thường xảy ra sơ xuất nhất là về lỗi thể thức và kỹ thuật trình bày VBQPPL.	
<b>4. Thực trạng thực hiện quy trình kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL</b>			
	UBND Long An	Luật Ban hành VBQPPL và Nghị định 34 chưa có cơ chế phối hợp giữa Ban Pháp chế HĐND và Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp hoặc một cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện trong việc tự kiểm tra Nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh, HĐND cấp huyện	
	UBND tỉnh Điện Biên	Chưa có cơ chế hợp lý, chặt chẽ về thẩm quyền, hình thức và thủ tục xác thực văn bản “đã kiểm tra” và công bố công khai văn bản đã kiểm; việc tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị về văn bản trái pháp luật từ các phương tiện	Cần nghiên cứu, bổ sung hình thức xử lý “sửa đổi, bổ sung, thay thế” đối với hoạt động kiểm tra, xử lý VBQPPL.



NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>thông tin đại chúng, tổ chức, cá nhân chưa bài bản, hiệu quả chưa cao.</p> <p>Hoạt động rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực được quy định tại Điều 161 Nghị định số 34 chưa cụ thể, trùng lặp về trình tự rà soát.</p> <p>Hoạt động hệ thống hóa VBQPPL được thực hiện định kỳ và công bố kết quả hệ thống hóa 05 năm một lần; tuy nhiên, trình tự hệ thống hóa cần nghiên cứu, điều chỉnh để không trùng lặp về nội dung và thao tác thực hiện.</p>	<p>Cần nghiên cứu để xây dựng hình thức rà soát hợp lý, tránh trùng lặp.</p>
	<p>Bộ Xây dựng, UBND thành phố Hà Nội</p>	<p>Quy định xử lý văn bản trái pháp luật trong 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra là ngăn đối với những văn bản phải sửa đổi bổ sung nhiều nội dung hay thay thế vì không thể bảo đảm quy trình thủ tục soạn thảo ban hành VBQPPL theo quy định. Việc lập phiếu rà soát văn bản đối với từng văn bản còn hình thức và mất nhiều thời gian thực hiện.</p>	
	<p>Bộ Công an;</p>	<p>Thực tiễn triển khai công tác rà soát hiện nay, quy định về trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa VBQPPL chưa đáp ứng được các yêu cầu - Quy định về kiểm tra, xử lý VBQPPL có nội dung thuộc bí mật nhà nước chưa phù hợp với thực tiễn triển khai.</p>	<p>Đề nghị bổ sung các quy định liên quan đến kiểm tra, xử lý VBQPPL có nội dung thuộc bí mật nhà nước</p>
	<p>Bộ Công an; Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>Quy định về thủ tục; phương thức kiểm tra, xử lý VBQPPL không phù hợp với thực tiễn</p>	
	<p>Bộ Công thương</p>	<p>Hồ sơ rà soát văn bản tại Điều 152 của Nghị định yêu cầu nhiều tài liệu và không phù hợp với thực tiễn tổ chức hoạt động rà soát. Việc rà soát bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 167 của Nghị định là không cần thiết.</p>	
	<p>UBND thành phố Hà Nội, UBND Ninh Bình</p>	<p>Việc rà soát VBQPPL để xác định văn bản hết hiệu lực theo quy định tại Khoản 1 Điều 154 “hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản” cần được làm rõ.</p>	
	<p>UBND tỉnh Hải Dương</p>	<p>Đối với các văn bản chứa QPPL nhưng không được ban</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>hành bằng hình thức văn bản QPPL; văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức và nội dung như QPPL đều không có quy trình thẩm định trước khi ban hành. Vì vậy, không có cơ chế bắt buộc chủ thể ban hành có trách nhiệm kiểm tra và chuyển những văn bản này đến cho bộ phận pháp chế của cơ quan, tổ chức phụ trách kiểm tra văn bản để tiến hành kiểm tra và xử lý nếu văn bản có vấn đề, các văn bản này thường được phát hiện trong quá trình áp dụng hoặc do các cơ quan truyền thông đưa tin. Điều này là một trong những nguyên nhân gây nên khó khăn, bất cập trong công tác kiểm tra VBQPPL của cấp trên đối với VBQPPL do cấp dưới ban hành có nội dung liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước của mình.</p>	
	<p>Bộ Nội vụ; Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>Cần có sự đánh giá tác động kỹ lưỡng về thẩm quyền kiểm tra VBQPPL của Bộ Tư pháp vì với nguồn nhân lực (bao gồm cả số lượng, trình độ đào tạo) thì khó có thể thực hiện kiểm tra tất cả các VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của các Bộ, ngành, HĐND, UBND cấp tỉnh; văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức VBQPPL; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như VBQPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành. Trong khi đó, nhiều cơ quan có thẩm quyền kiểm tra lại không thực hiện việc kiểm tra văn bản theo thẩm quyền hoặc có kiểm tra nhưng thiếu thường xuyên.</p>	<p>Đề nghị cần nghiên cứu, sửa đổi Luật Ban hành VBQPPL theo hướng giao cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực thực hiện kiểm tra văn bản hành chính (tương tự như đối với VBQPPL).</p>
	<p>Bộ NN&amp;PTNT</p>	<p>Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền đối với văn bản của địa phương, một số địa phương chưa gửi văn bản hoặc gửi chưa đúng thời gian theo quy định tại Điều 121 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Đồng thời, chỉ gửi văn bản đã ban hành, gửi hồ sơ dự thảo, do đó cũng tạo không ít khó khăn cho người thực hiện việc kiểm tra do không có thông tin</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu cách thức triển khai việc gửi hồ sơ dự thảo để chủ động, nâng cao hiệu quả trong công tác kiểm tra.</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		về quá trình soạn thảo văn bản QPPL.	
	UBND Thanh Hóa	Việc thực hiện kiểm tra và rà soát văn bản là hai hoạt động độc lập (kiểm tra riêng và rà soát riêng); tuy nhiên, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nhận thấy hai hoạt động này có tính chất tương đồng đều nhằm mục đích phát hiện những văn bản có nội dung quy định trái pháp luật (về thẩm quyền ban hành, nội dung, thể thức kỹ thuật trình bày văn bản).	Đề tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện đề nghị xem xét quy định thành một nội dung để thực hiện, như vậy sẽ phù hợp hơn.
	UBND Tiền Giang	Tại khoản 1 Điều 167 Luật Ban hành VBQPPL quy định: “Khi phát hiện VBQPPL do mình ban hành trái pháp luật thì HĐND, UBND có trách nhiệm tự mình bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản”. Trên thực tế, bên cạnh việc bãi bỏ VBQPPL, thì HĐND, UBND còn có thể “sửa đổi, bổ sung” để văn bản mới ban hành phù hợp với quy định pháp luật.	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định này khi sửa đổi Luật cho phù hợp, hạn chế tạo “khoảng trống pháp luật” khi chưa có quy định mới thay thế
	UBND Vĩnh Long	Thực tiễn đặt ra, nhiều trường hợp văn bản ban hành nhưng nội dung quy định không đảm bảo đầy đủ (chỉ một số ít nội dung không đầy đủ) theo các nhiệm vụ cơ quan nhà nước cấp trên giao cần phải sửa đổi, bổ sung cho đầy đủ; như vậy trường hợp này cơ quan kiểm tra sẽ kết luận như thế nào về dấu hiệu vi phạm, hình thức xử lý đối với văn bản được kiểm tra. Bởi đối chiếu với dấu hiệu “văn bản trái pháp luật” thì không thỏa điều kiện, các hình thức xử lý văn bản hiện nay cũng không có hình thức sửa đổi, bổ sung.	
	UBND Tuyên Quang	Điểm đ khoản 2 Điều 111 Nghị định số 34 chỉ quy định Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp là đầu mối giúp UBND cùng cấp thực hiện việc tự kiểm tra văn bản, mà chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm của cơ quan đầu mối, đồng thời cũng chưa có quy định về trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo, tham mưu trình ban hành	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		văn bản trong việc tự kiểm tra văn bản nên trong quá trình việc thực hiện còn lúng túng.	
	UBND Thái Bình, UBND Sóc Trăng, HĐND Sóc Trăng	Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL là công tác đòi hỏi sự chuyên sâu, tuy nhiên, trong bối cảnh tinh gọn bộ máy khiến cho khối lượng công việc nhiều nên đôi khi chất lượng công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL chưa được đảm bảo. Mặt khác, đội ngũ cán bộ pháp chế (chủ yếu là kiêm nhiệm) tại các Sở, ngành không ổn định và ít người có trình độ chuyên môn luật cũng như chuyên môn về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, do đó ảnh hưởng lớn đến công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.	
	Bộ NN&PTNT	Trong quá trình rà soát văn bản tập hợp để hệ thống hoá có một vài vướng mắc như: (i) chưa có hướng dẫn hệ thống hoá đối với VBQPPL chế độ Mật; (ii) trong danh mục các văn bản có nhiều trường hợp một văn bản liên quan đến nhiều lĩnh vực phải được thể hiện ở tất cả các lĩnh vực có liên quan, điều này dẫn đến việc phải lặp đi lặp lại nhiều lần tên văn bản trong một danh mục.	+ Bổ quy định lập Sổ theo dõi văn bản được rà soát theo mẫu. Lý do: không cần thiết, chưa phù hợp với thực tế. Chỉ cần quy định trách nhiệm cho các cơ quan này theo dõi kết quả rà soát theo một số nội dung bắt buộc. Còn Sổ được lập như nào là do các cơ quan tự chủ động thiết kế. + Về mẫu số 13 Nghị định 15: Đề nghị làm rõ mục tiêu của việc rà soát là để xây dựng dự án, dự thảo hay để đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản hiện hành, từ đó xây dựng phụ lục cho phù hợp. Đối với mẫu số 13 của dự thảo Nghị định nội dung “không phù hợp đề xuất xử lý” chưa rõ sửa đổi bổ sung văn bản hiện hay hay đề xuất sửa đổi, bổ sung vào dự án, dự thảo.?

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND Yên Bái	Một số nội dung của quy trình kiểm tra như: tiêu chí lựa chọn văn bản để kiểm tra; phương pháp kiểm tra; trình tự, thủ tục xử lý kết quả kiểm tra chưa được quy định cụ thể, chi tiết, dẫn đến việc áp dụng quy trình gặp khó khăn, vướng mắc; Công tác kiểm tra VBQPPL thường chỉ được thực hiện theo kế hoạch hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân, dẫn đến việc phát hiện và xử lý kịp thời các văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chông chéo đôi khi chưa kịp thời.	
	UBND Yên Bái	Đề nghị xem xét bỏ quy định lập danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ của HĐND, UBND tỉnh thực hiện kỳ hệ thống hoá 5 năm, vì thực tế hàng năm danh mục các văn bản này đã được tổng hợp và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định để công bố danh danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ của HĐND, UBND tỉnh.	
<b>5. Đánh giá các quy định khác của Luật Ban hành VBQPPL</b>			
	Bộ Xây dựng	Chưa có quy định cụ thể trách nhiệm giữa ban soạn thảo với cơ quan chủ trì soạn thảo, trách nhiệm của các thành viên ban soạn thảo, trách nhiệm của một ngành cử thành viên tham gia ban soạn thảo, Chưa có quy định về giá trị ý kiến tham gia trong quá trình soạn thảo văn bản của các thành viên soạn thảo thành viên tổ biên tập.	
	Bộ Công thương	Luật Ban hành VBQPPL không quy định thẩm quyền giải thích các văn bản dưới Luật. Trên thực tế hiện nay khi các tổ chức, cá nhân đề nghị giải thích các quy định dưới luật thì các Bộ, cơ quan quản lý ngành không có cơ sở pháp lý để xác định thẩm quyền giải thích, hướng dẫn, điển hình là các Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	
	Bộ Khoa học và Công nghệ	+ Quy định tại Điều 146 trên thực tế chưa rõ ràng, dẫn đến việc vận dụng áp dụng trình tự ban hành VBQPPL theo	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>trình tự, thủ tục rút gọn còn gặp nhiều khó khăn.  + quy định về hiệu lực trở về trước không rõ ràng. Thế nào là trường hợp cần thiết, trường hợp có những quy định bảo vệ được quyền và lợi ích của tổ chức, cá nhân nhưng lại mâu thuẫn với lợi ích chung của xã hội hoặc ngược lại thì xác định như thế nào.  - Về thể thức, kỹ thuật trình bày VBQPPL: văn bản có thể được bỏ cục chi tiết đến “điểm”. Tuy nhiên, thực tế có những quy định phức tạp với nhiều nội dung cần phân tách ý chi tiết từ các điểm, cơ quan chủ trì soạn thảo gặp khó khăn trong việc thể hiện các ý chi tiết đó.</p>	
	<p>UBND tỉnh Hà Tĩnh;  UBND tỉnh Gia Lai</p>	<p>Điều 6 Nghị định 34 chưa phù hợp với quy định tại Điều 35 của Luật Ban hành VBQPPL.  Tuy nhiên, quy định của Nghị định là phù hợp với tình hình thực tiễn, do đó đề nghị sửa Điều 35 Luật theo hướng bổ sung 03 nội dung còn lại trong Điều 6 Nghị định vào và giao Nghị định hướng dẫn cụ thể hơn các tiêu chí đánh giá tác động trên các mặt.</p>	
	<p>UBND tỉnh Hà Tĩnh</p>	<p>Theo quy định hiện hành của Luật 2015 thì việc xây dựng và ban hành VBQPPL để bãi bỏ VBQPPL khác do văn bản này hết hiệu lực thì hành theo Khoản 1, 2,4 Điều 154 Luật 2015 cũng phải đảm bảo tuân thủ các trình tự, thủ tục theo Luật định là chưa thật sự hợp lý, vì thực tế việc xây dựng ban hành văn bản để bãi bỏ VBQPPL đã hết hiệu lực thì hành đã xác định được lý do cụ thể hết hiệu lực của văn bản mà cần phải tuân thủ đầy đủ các trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành VBQPPL theo quy định bắt buộc thiết như Lấy ý kiến góp ý, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh 30 ngày,... như vậy là mang tính hình thức.</p>	
	<p>UBND tỉnh Hà Tĩnh</p>	<p>Luật và 02 Nghị định không quy định việc đánh giá tác động TTHC đối với trường hợp nghị quyết quy định tại</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		khoản 1 Điều 27 (quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên).	
	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Quy định cơ quan chủ trì soạn thảo phải đánh giá tác động chính sách đối với Nghị định quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật là chưa phù hợp với trường hợp Nghị định quy định các biện pháp thi hành Luật không quy định thêm chính sách mới nào so với Luật.	
	Bộ Giao thông vận tải	- Trong việc xây dựng, ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật: việc xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật phải tuân thủ theo quy định tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Ban hành VBQPPL. Tuy nhiên, nhiều quy định tại 02 Luật này còn những nội dung chưa rõ ràng (như việc đăng tải dự thảo; hiệu lực của văn bản,...), gây ra sự lúng túng trong quá trình xây dựng các Thông tư ban hành Quy chuẩn.	
<b>Đánh giá quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày VBQPPL</b>	UBND Sóc Trăng, HĐND Sóc Trăng	Nghị định số 154/2020/NĐ-CP chỉ có biểu mẫu “sửa đổi, bổ sung” nhưng thực tế có dự thảo chỉ có nội dung “bổ sung” một hoặc một số điều mà không có nội dung “sửa đổi”.	
	UBND tỉnh Gia Lai; UBND tỉnh Vĩnh Long	Luật Ban hành VBQPPL, các nghị định chưa quy định rõ ràng nội dung nghị quyết của HĐND cấp tỉnh có được viện dẫn đến điều, khoản, điểm tại quyết định của UBND cấp tỉnh hay không hay Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh chỉ được viện dẫn đến quy định tại VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên?	
	UBND Ninh Thuận	Một số nội dung tại Mẫu số 36, 37 Phụ lục I kèm theo Nghị định 154 chưa quy định thống nhất. Ví dụ tại kết thúc tên điều 1 Mẫu 36 không có dấu ":" nhưng tại Mẫu 37 có dấu ":"; tên Quyết định và tên Điều 1 của Mẫu số 37 hướng dẫn chưa thống nhất (cụm từ "Quy định/Quy chế ban hành kèm theo Quyết định" và "Quy định/Quy chế ...	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		ban hành kèm theo Quyết định" và đối với những văn bản chỉ có nội dung bổ sung mà không có nội dung sửa đổi hoặc chỉ sửa đổi bổ sung một điều (mà không phải sửa đổi, bổ sung một số điều) thì chưa có hướng dẫn cụ thể để áp dụng thống nhất.	
	UBND tỉnh Bắc Giang	Tại khoản 2 Điều 64 Nghị định số 34 quy định “2. Đối với văn bản ban hành kèm theo văn bản khác, thì phần kết thúc của văn bản được ban hành kèm theo gồm: chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền ký ban hành văn bản; dấu của cơ quan ban hành văn bản”, trong khi đó Mẫu số 17, 19 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154 không trình bày phần ký kết thúc văn bản.	
	UBND Tuyên Quang	Hiện nay Nghị định số 34 và Nghị định số 154 chưa có quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày, mẫu trình bày đối với trường hợp văn bản có nội dung bãi bỏ một phần đồng thời sửa đổi, bổ sung văn bản mà trong đó phần nội dung bị bãi bỏ làm ảnh hưởng đến nội dung của văn bản bị bãi bỏ một phần nên phải thực hiện sửa đổi, bổ sung.	Đề nghị bổ sung quy định hướng dẫn về thể thức, kỹ thuật soạn thảo và mẫu trình bày đối với loại văn bản này.
	UBND Sóc Trăng, HĐND Sóc Trăng	Mẫu số 43 Phụ lục I Nghị định số 154 chỉ có điều khoản thi hành mà không có trách nhiệm triển khai thực hiện.	
	Bộ NN&PTNT, UBND Tiền Giang, UBND tỉnh Vĩnh Long	Hiện nay Luật Ban hành VBQPPL và các nghị định hướng dẫn chưa quy định cụ thể về một văn bản sửa đổi, bổ sung nhiều VBQPPL và mẫu thực hiện. Trên thực tế, khi triển khai thực hiện xây dựng văn bản sửa đổi, giữa các cơ quan còn chưa có cách hiểu thống nhất về kỹ thuật dẫn chiếu, trích dẫn văn bản được sửa đổi, bổ sung nhiều lần	Cần phải bổ sung thêm mẫu trình bày một văn bản sửa đổi, bổ sung nhiều VBQPPL
	UBND Trà Vinh	Mẫu số 36 và Mẫu số 37: dẫn đến còn nhiều cách hiểu khác nhau trong việc vận dụng mẫu của các văn bản này.	
	UBND Tây Ninh; UBND Vĩnh Long; UBND Thừa Thiên Huế	Mẫu số 36: không có phần kết thúc văn bản “Nghị quyết này đã được HĐND..... Khóa... Kỳ họp thứ... thông qua ngày... tháng... năm...” như Mẫu số 16, Mẫu số 17, Mẫu số	



NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		42...	
	UBND Tuyên Quang	<p>Mẫu tờ trình đề nghị xây dựng VBQPPL được quy định tại mẫu số 02 Phụ lục V Nghị định số 34 hiện đang được sử dụng chung cho cả đề nghị xây dựng nghị quyết có nội dung quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật năm 2015 và các đề nghị xây dựng nghị quyết tại khoản 1, 2, 3 Điều 27, đề nghị xây dựng quyết định là không hợp lý, vì nội dung đề nghị xây dựng các loại văn bản này là khác nhau.</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu, tách riêng mẫu tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết có nội dung quy định tại khoản 4 Điều 27 với các loại nghị quyết có nội dung quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 27 và đề nghị xây dựng quyết định.</p>
	UBND Vĩnh Long, UBND Tiền Giang	<p>- Các văn bản của Trung ương, địa phương hiện nay trình bày chưa thống nhất về việc cần thiết xây dựng một số điều khoản về phạm vi, đối tượng điều chỉnh, điều khoản chuyển tiếp, hiệu lực,... dẫn đến nhiều trường hợp văn bản ban hành không có phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, hiệu lực văn bản trình bày không theo bố cục, thứ tự thống nhất gây khó khăn cho quá trình áp dụng.</p> <p>- Về căn cứ pháp lý: Khoản 1 Điều 61 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì căn cứ pháp lý để ban hành VBQPPL phải là VBQPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn,... Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay nhiều trường hợp văn bản Trung ương không phải là VBQPPL lại có nội dung giao tình ban hành văn bản để quy định cụ thể các nội dung phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.</p>	<p>Vì vậy cần thiết quy định trường hợp nào thì văn bản phải có phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc áp dụng; hiệu lực văn bản được trình bày ở điều khoản nào trong bố cục của văn bản để đảm bảo sự thống nhất. Bên cạnh đó, Luật Ban hành VBQPPL là một văn bản quy định thẩm quyền về hình thức, vậy văn bản này có cần quy định phải được trình bày tại phần căn cứ pháp lý không.</p>
	UBND Yên Bái	<p>Khoản 2 Điều 62 Nghị định số 34: Quy định như trên là chưa phù hợp, bởi thực tế các thông tư của Bộ trưởng hướng dẫn nghị định, thì các điểm không thể hiện một ý, hoặc một đoạn, trong các điểm của thông tư thường xuyên sử dụng các ký hiệu để thể hiện các ý trong một điểm. Đồng thời, xuất phát từ thực tế, tại địa phương một số nghị quyết của HĐND tỉnh và quyết định của UBND các điểm không phải lúc nào cũng được thể hiện trong một câu hoặc một đoạn, mà được thể hiện bởi nhiều ý khác nhau.</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND Thừa Thiên Huế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 76 Nghị định số 34 chưa có quy định cụ thể việc đánh số trang của Quy định/Quy chế ban hành kèm theo nên đã phát sinh nhiều cách hiểu khác nhau.</li> <li>- Phần kết thúc tại các Mẫu số 17, 19, 21, 23, 25, 27 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP lại không có nội dung như chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền ký ban hành văn bản; dấu của cơ quan ban hành văn bản”</li> </ul>	
<b>Đảm bảo sự Lãnh đạo của Đảng</b>	UBND Tiền Giang	Luật chưa xác định cụ thể biểu hiện của “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ”, “tham nhũng” trong xây dựng chính sách, VBQPPL. Mặt khác, việc xây dựng chính sách, pháp luật là hoạt động tập thể của nhiều cá nhân, cơ quan, đơn vị, do đó khó phân định trách nhiệm cụ thể để xử lý trách nhiệm chính xác. Ngoài ra, chưa thể loại trừ trường hợp có chủ thể tuy không tham gia vào quá trình soạn thảo, góp ý, thẩm định, thẩm tra, ban hành VBQPPL nhưng can thiệp, chi phối vào quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL.	Cần nghiên cứu, hoàn thiện thể chế làm cơ sở cho hoạt động kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lồng ghép lợi ích nhóm trong xây dựng VBQPPL thực sự hiệu quả, toàn diện.
	UBND Yên Bái	Thực tiễn thực hiện cho thấy một số VBQPPL còn chưa đảm bảo tính minh bạch, khách quan, toàn diện, khoa học, dẫn đến tình trạng lợi dụng xây dựng pháp luật để trục lợi, gây thất thoát, lãng phí tài sản của Nhà nước.	Cần quy định chặt chẽ hơn trong Luật sửa đổi.
	UBND Yên Bái		Cần quy định rõ hơn về việc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong các quy trình xây dựng VBQPPL như trong giai đoạn lập đề nghị xây dựng văn bản, soạn thảo văn bản, thẩm định, thẩm tra VBQPPL.
	UBND Vĩnh Long	Luật Ban hành VBQPPL chưa quy định cụ thể Đảng lãnh đạo trong giai đoạn nào của quy trình soạn thảo văn bản	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>như giai đoạn lấy ý kiến đề nghị xây dựng văn bản hay giai đoạn góp ý, thẩm định hay trước khi ký ban hành,... điều này gây khó khăn cho thực tiễn áp dụng bởi trong một số trường hợp dự thảo văn bản đã hoàn chỉnh và chuẩn bị trình cơ quan có thẩm quyền ban hành sau đó thực hiện chủ trương của Đảng làm phát sinh đối tượng áp dụng hoặc quy định mới thì những vấn đề mới phát sinh này có được lấy ý kiến, thẩm định lại hay không.</p>	
Vấn đề khác	UBND Sóc Trăng, HĐND Sóc Trăng	Khoản 38 Điều 1 Luật năm 2020 quy định "...Cơ quan thẩm tra không tiến hành thẩm tra dự thảo nghị quyết khi chưa đủ các tài liệu trong hồ sơ hoặc hồ sơ gửi không đúng thời hạn theo quy định...", quy định này khó thực hiện, do một số văn bản cần ban hành ngay để đảm bảo thời gian triển khai thực hiện.	
	UBND Sóc Trăng, HĐND Sóc Trăng	Điều 175 Nghị định số 34 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154) quy định "Nếu đã tham gia xây dựng nội dung chính sách, đánh giá tác động của chính sách, soạn thảo VBQPPL thì không tham gia thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự án, dự thảo VBQPPL đó", quy định này khó thực hiện tại địa phương do lực lượng cán bộ còn hạn chế; một phần để đảm bảo tiến độ, sự đồng thuận thì các cơ quan sẽ mời các cơ quan liên quan tham dự cuộc họp để trao đổi trước.	
	Bộ NN&PTNT	Khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội: hoạt động này không được quan tâm đúng mức và còn nặng tính hình thức, kinh phí còn hạn chế	
	HĐND Vĩnh Phúc, UBND Tây Ninh		Cần có văn bản hướng dẫn cụ thể hơn về điều khoản chuyển tiếp
	UBND Tiền Giang, UBND Tây Ninh, HĐND Quảng Ngãi	Hiện nay chưa có quy định về ban hành VBQPPL theo chế độ mật nên khó khăn cho địa phương khi tổ chức thực hiện.	Nghiên cứu quy định về quy trình trình các nghị quyết QPPL có chứa yếu tố mật hoặc tối mật làm cơ sở để

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND Tuyên Quang	Tại Điều 4 Pháp lệnh Hợp nhất VBQPPL thì “Văn bản hợp nhất được sử dụng chính thức trong việc áp dụng và thi hành pháp luật”, vậy có được sử dụng Văn bản hợp nhất để làm căn cứ ban hành VBQPPL của chính quyền địa phương hay không?	các địa phương triển khai thực hiện
	UBND Tuyên Quang	Luật ban hành VBQPPL và Pháp lệnh Hợp nhất VBQPPL chưa quy định/giao cho chính quyền địa phương được hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, trong khi đó do VBQPPL của cơ quan trung ương ban hành cũng thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần, từ đó đòi hỏi VBQPPL của chính quyền địa phương cũng phải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần để cho phù hợp, nhưng chính quyền địa phương không có thẩm quyền hợp nhất VBQPPL do mình ban hành, dẫn đến việc thực hiện rất khó tra cứu, áp dụng.	

#### 6. Về các điều kiện bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản

<b>Nguồn nhân lực</b>	Bộ VHTT&DL, Bộ Xây dựng, Bộ TN&MT; UBND tỉnh Bạc Liêu; Thanh tra Chính phủ; Bộ Công thương	Hầu hết người làm công tác xây dựng VBQPPL đều là công chức chuyên môn kiêm nhiệm.	
	UBND tỉnh Cao Bằng	Nguồn lực làm công tác xây dựng pháp luật chủ yếu là đội ngũ người làm công tác pháp chế	
	UBND Vĩnh Long	Hiện nay Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị định 107/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và các Thông tư của các Bộ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của từng cơ quan chuyên môn đều không đề cập đến tổ	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>chức pháp chế trong cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, biên chế không được bổ sung, chế độ hỗ trợ cho người làm công tác pháp chế cũng không được Trung ương ban hành bằng văn bản hướng dẫn cụ thể. Do đó, hiện nay các cơ quan chuyên môn thuộc UBND đều không có thành lập Phòng pháp chế mà chỉ bố trí công chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để thực hiện nhiệm vụ pháp chế (thường chỉ bố trí một công chức, cá biệt chỉ một vài cơ quan bố trí hai đến ba công chức làm công tác pháp chế).</p>	
	UBND Vĩnh Long	<p>Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng pháp luật hiện nay chỉ mới dừng lại ở các hội nghị tập huấn nghiệp vụ của tỉnh, tổ chức từ 1 đến 2 ngày do báo cáo viên Bộ Tư pháp hoặc Sở Tư pháp thực hiện.</p>	
	UBND Vĩnh Long	<p>Chưa có chế độ khen thưởng hay tôn vinh đối với những người làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật tiêu biểu để kịp thời động viên, khích lệ tinh thần cho đội ngũ này.</p>	
	UBND Vĩnh Long	<p>Việc quy hoạch, bổ nhiệm để ưu tiên phát triển nguồn lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật chưa được thực hiện thường xuyên.</p>	
	HĐND Sóc Trăng	<p>Chuyên viên tham mưu công tác thẩm tra chưa được tập huấn, đào tạo chuyên sâu, ít được tham gia hội thảo, tọa đàm của Bộ Tư pháp hoặc cơ quan có liên quan.</p>	
	UBND Quảng Trị, UBND Vĩnh Long, UBND Thanh Hoá	<p>Do các công chức được giao nhiệm vụ tham mưu xây dựng VBQPPL pháp luật tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đều kiêm nhiệm, chưa có tính ổn định đồng thời việc tham mưu xây dựng VBQPPL của công chức tại các cơ quan chuyên môn không diễn ra thường xuyên, liên tục, vì vậy trong quá trình tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành VBQPPL còn lúng túng, nhất là về quy trình xây</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		dựng và ban hành văn bản QPPL, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng xây dựng VBQPPL tại địa phương.	
	UBND Quảng Trị	đội ngũ cán bộ làm công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL tại các cơ quan chuyên môn chưa đồng đều, thiếu kinh nghiệm nên vẫn còn lúng túng trong việc tập hợp văn bản, tổ chức rà soát văn bản, kiến nghị xử lý văn bản sau rà soát dẫn tới chất lượng công tác rà soát, hệ thống hóa còn hạn chế.	
	UBND Thanh Hóa, UBND Vĩnh Long, UBND Vĩnh Phúc	Chưa có chính sách đãi ngộ và sử dụng hiệu quả cán bộ, công chức làm công tác xây dựng VBQPPL sau khi đã được đào tạo, bồi dưỡng.	
	UBND Tuyên Quang, UBND Yên Bái, UBND Quảng Trị	Đội ngũ nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật còn ít, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; trình độ nghiên cứu, kỹ năng nghề nghiệp của một số người làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế, chuyên môn không sâu, lúng túng và gặp khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.	
	Bộ Nội vụ	Một bộ phận công chức chưa được đào tạo, bồi dưỡng cơ bản về pháp luật nên kỹ năng, nhận thức pháp luật còn có hạn chế nhất định. Tổ chức, đội ngũ pháp chế số lượng còn rất hạn chế và năng lực chưa đồng đều, chưa phát huy được vai trò, vị trí công tác pháp chế.	
<b>Kinh phí</b>	Bộ VHTT&DL, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ TN&MT; Bộ Khoa học và Công nghệ; UBND tỉnh Bình Phước	Kinh phí cấp cho lập đề nghị và xây dựng VBQPPL được trích từ nguồn kinh phí hành chính sự nghiệp dẫn đến càng khó khăn cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế nói chung và công tác pháp chế nói riêng.	
	Bộ Công an; Bộ Công thương; Bộ Nội vụ	Kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác xây dựng, tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra các văn bản	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>quy phạm pháp luật về an ninh, trật tự còn thiếu, ảnh hưởng nhiều đến việc xây dựng và triển khai thực tiễn. Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên thực tế không đủ chi phí để tiến hành đầy đủ các bước của quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.</p>	
	Bộ NN&PTNT	<p>Kinh phí cho công tác xây dựng văn bản còn nhiều hạn chế. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC, nhưng đánh giá chung mức chi này còn rất thấp. Nguồn kinh phí cấp cho nhiệm vụ xây dựng VBQPPL thì lại được phân bổ theo nguồn chi quản lý hành chính (định mức phân bổ theo biên chế) tại Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	
	UBND Thanh Hóa, UBND Yên Bái, UBND Thanh Hóa, UBND Vĩnh Phúc, UBND Thái Bình	<p>Mức chi còn thấp, chưa có quy định hỗ trợ cho cán bộ làm văn bản, cán bộ pháp chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế của công tác xây dựng pháp luật vì vậy chưa tạo được động lực thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý tham gia nghiên cứu, đóng góp ý kiến</p>	
	UBND Vĩnh Long, UBND Yên Bái	<p>Tại các thông tư về kinh phí của BTC, tại điều khoản về tổ chức thực hiện của các thông tư này đều có nêu “Các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước quy định tại Thông tư này được áp dụng cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ...”, Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (tại điểm b khoản 2 Điều 3) có nêu “Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024: Bãi bỏ tất cả các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước; áp dụng chế độ tiền lương,</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>phụ cấp, thu nhập thống nhất. Không tiếp tục áp dụng cơ chế đặc thù hiện hành đối với phần kinh phí thường xuyên theo cơ chế quản lý tài chính đặc thù (chi hoạt động, tăng cường năng lực, hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động chuyên môn,...) của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước,...”, như vậy sau ngày 01/7/2024 trường hợp áp dụng chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW thì kinh phí cho công tác xây dựng, ban hành VBQPPL có còn được thực hiện hay không đến nay vẫn chưa được hướng dẫn.</p>	
<p><b>Cơ sở, vật chất</b></p>	<p>Bộ VHTT&amp;DL, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ TN&amp;MT</p>	<p>Ứng dụng công nghệ số trong công tác xây dựng VBQPPL còn hạn chế mới có ở khâu truyền thông chính sách, đăng tải dự thảo để xin ý kiến, lập và gửi hồ sơ dự thảo VBQPPL để thẩm định, trình ký ban hành hoặc được sử dụng một cách thủ công theo kinh nghiệm chuyên môn của từng công chức.</p>	
	<p>Bộ NN&amp;PTNT</p>	<p>Không có kinh phí để đảm bảo điều kiện về trang bị các phương tiện kỹ thuật, số liệu thống kê, cũng như các yêu cầu tiếp cận thực tế để nghiên cứu và xử lý thông tin nhằm phục vụ tốt công tác tham mưu, soạn thảo văn bản QPPL.</p>	
	<p>UBND Yên Bái</p>	<p>Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật được xây dựng nhưng chưa hoàn thiện, dẫn đến việc tra cứu văn bản còn hạn chế.</p>	
	<p>UBND Tây Ninh UBND Thái Nguyên, HĐND Thái Nguyên</p>	<p>Cơ sở dữ liệu quốc gia chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng của cán bộ công chức.</p>	
<p><b>II. NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI, HẠN CHẾ</b></p>			
<p><b>1. Nguyên nhân chủ quan</b></p>			
	<p>Bộ VHTT&amp;DL, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ</p>	<p>Nhận thức còn hạn chế; Trình độ, năng lực về nghiên cứu, xây dựng văn bản của đội ngũ cán bộ chuyên môn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu; Hoạt động của BST, TBT còn</p>	



NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	TN&MT, UBND tỉnh Đắk Lắk; UBND tỉnh Bắc Giang; UBND TP Đà Nẵng; UBND tỉnh Cà Mau; UBND tỉnh Bình Định; UBND tỉnh Bạc Liêu; HĐND Quảng Ninh; UBND Phú Yên; HĐND tỉnh Cao Bằng	hình thức, chưa hiệu quả Cơ chế phối hợp chưa hiệu quả.	
	Bộ Công an, UBND tỉnh Đắk Lắk; UBND tỉnh Bắc Giang; UBND tỉnh Bến Tre; UBND TP Đà Nẵng; UBND tỉnh Cà Mau; HĐND tỉnh Cao Bằng; UBND tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh Bắc Ninh; UBND tỉnh Bắc Giang; UBND TP Đà Nẵng; UBND tỉnh Cà Mau; UBND tỉnh Bạc Liêu; HĐND Quảng Ninh; UBND tỉnh An Giang; UBND Thái Bình, UBND Tuyên Quang, UBND Thái Nguyên, HĐND Thái Nguyên, UBND Tiền Giang, UBND Tây Ninh. UBND Sóc Trăng, HĐND Sóc Trăng,	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình độ, năng lực của các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao chủ trì soạn thảo VBQPPL vẫn chưa được đồng đều, số lượng cán bộ kiêm nhiệm vẫn chiếm tỷ lệ lớn</li> <li>- Công tác xây dựng pháp luật đôi khi có hiện tượng chưa đánh giá, tổng kết kỹ lưỡng thực tiễn đời sống xã hội nên vẫn còn có một số quy định không khả thi.</li> <li>- Số lượng các dự án, dự thảo VBQPPL hàng năm chủ trì soạn thảo vẫn rất lớn, trong khi đó cán bộ làm công tác pháp chế nói chung và cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật chuyên trách vẫn còn ít.</li> <li>- Công tác phối hợp giữa đơn vị chủ trì và các cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng văn bản, dự án, dự thảo VBQPPL đôi lúc vẫn chưa được nhịp nhàng nên ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng, trình ban hành các văn bản.</li> </ul>	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND Tiền Giang, UBND Thanh Hóa, UBND Thái Bình; Bộ Ngoại giao; UBND Thái Nguyên, HĐND Thái Nguyên, UBND Thanh Hóa, UBND Vĩnh Long, UBND Vĩnh Phúc, UBND Tây Ninh UBND Yên Bái		
	UBND Tiền Giang, UBND Sóc Trăng, HĐND Sóc Trăng, UBND Yên Bái, UBND Tây Ninh	Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm đến công tác xây dựng chính sách, pháp luật.	
	UBND Tiền Giang	Một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm nghiên cứu chủ trương, chính sách của Đảng, quy định pháp luật có liên quan, xu thế của khu vực và thế giới để dự báo, đề xuất các quy định mới, chủ trương, định hướng mới liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương.	
	UBND Sóc Trăng, UBND Vĩnh Long, HĐND Sóc Trăng, UBND Thái Bình, UBND Tuyên Quang, UBND Tây Ninh	Một số cơ quan, đơn vị khi thực hiện xây dựng VBQPPL vẫn chưa nắm rõ quy trình	
	UBND Sóc Trăng, HĐND Sóc Trăng	Cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật không ổn định, thường xuyên bị điều chuyển công tác	
	UBND Thái Nguyên,	Trách nhiệm của một số cơ quan có trách nhiệm tham	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND Vĩnh Long, HĐND Thái Nguyên	muru, chủ trì soạn thảo văn bản còn chưa cao.	
	- Bộ Ngoại giao, - UBND Thái Nguyên, UBND Vĩnh Long, UBND Tuyên Quang - HĐND Thái Nguyên; UBND Thanh Hóa	Cán bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng VBQPPL phải kiêm nhiệm nhiều công tác chuyên môn khác	
	UBND Thanh Hóa	Cơ chế huy động trí tuệ của nhân dân vào công tác xây dựng và ban hành VBQPPL chưa phát huy được hiệu quả trong thực tiễn	
	UBND Vĩnh Phúc	Trung ương chưa nhất quán, quyết liệt trong tổ chức bộ máy và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế tại địa phương. Do vậy, có tình duy trì tổ chức pháp chế, có tình chỉ bố trí cán bộ pháp chế chuyên trách tại các cơ quan chuyên môn cấp mình, nhiều tỉnh thành lập tổ chức pháp chế xong lại giải thể như tỉnh Vĩnh Phúc. Đồng thời, chưa có chế độ, chính sách cho đội ngũ làm công tác này, mặc dù Nghị định 55/2011/NĐ-CP đã có đề cập đến từ năm 2011.	
<b>2. Nguyên nhân khách quan</b>			
	UBND Kon Tum, UBND tỉnh An Giang, UBND tỉnh Bắc Kạn; UBND tỉnh Bắc Giang; UBND tỉnh Bến Tre; UBND TP Đà Nẵng; UBND tỉnh Cà Mau; UBND tỉnh Bình Phước; HĐND tỉnh Cao Bằng; UBND tỉnh An Giang; UBND tỉnh Cà	Một số văn bản trung ương giao cho địa phương quy định chi tiết chưa xác định rõ thẩm quyền về hình thức và nội dung ban hành văn bản nên dẫn đến các cơ quan, đơn vị còn lúng túng trong quá trình tham mưu, đề xuất.	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	Mau; UBND tỉnh Bình Phước		
	Bộ VHTT&DL, Bộ TN&MT, UBND tỉnh Bắc Ninh; UBND tỉnh Bắc Giang; UBND tỉnh Bến Tre; UBND TP Đà Nẵng; UBND tỉnh Cà Mau; UBND tỉnh Bình Định; Ngân hàng NNVN	Việc phải thực hiện vừa công tác chuyên môn vừa công tác xây dựng VBQPPL đối với một công chức là rất khó, số lượng công việc nhiều dẫn đến chất lượng công việc tham mưu còn chưa sâu	
	Bộ Xây dựng, UBND tỉnh Bắc Ninh; UBND tỉnh Bắc Giang; UBND tỉnh Bến Tre; UBND TP Đà Nẵng; UBND tỉnh Cà Mau; UBND Phú Yên; Ngân hàng NNVN; HĐND tỉnh Cao Bằng; UBND Vĩnh Long	Khối lượng công việc lớn, tính chất phức tạp	
	Bộ Ngoại giao	Nhiều chủ trương, chính sách, văn bản của Đảng cần thể chế hóa nhưng yêu cầu gấp về tiến độ, trong khi nội dung nhạy cảm, phức tạp, mới và khó.	
	UBND Sóc Trăng, HĐND Sóc Trăng	Quy trình xây dựng chính sách tương đối khó, nhiều bước nên nhiều cơ quan, đơn vị còn lúng túng.	
	UBND Thanh Hóa	Các quy định của pháp luật hiện hành về xây dựng và ban hành VBQPPL chưa thực sự rõ ràng, một số quy định còn chung chung gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện.	
	UBND Vĩnh Phúc	Hiện nay, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu.	
	UBND Vĩnh Phúc	Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>chưa thường xuyên, chất lượng công tác giám sát còn hạn chế; chưa chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả, hiệu quả thực hiện các chính sách của tỉnh. Việc đánh giá tác động của các VBQPPL do tỉnh ban hành đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có lúc chưa được đảm bảo. Việc đề xuất chính sách có tầm chiến lược, đột phá còn bị động, thiếu kinh nghiệm, chưa quyết liệt.</p>	
	UBND Tiền Giang	<p>Việc xây dựng, ban hành văn bản chi tiết của các Bộ, ngành trung ương còn chậm nên ảnh hưởng đến việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết ở địa phương. Một số trường hợp Bộ, ngành trung ương chậm rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế các VBQPPL không còn phù hợp. Điều này, cũng ảnh hưởng đến việc rà soát, xử lý, ban hành VBQPPL để tổ chức thực hiện tại địa phương.</p>	
	Bộ Công an	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số VBQPPL cần thiết phải xây dựng, ban hành để kịp thời thể chế hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và đáp ứng yêu cầu thực tiễn nhưng vẫn chưa có quy định thuộc trường hợp xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn nên ảnh hưởng đến tiến độ ban hành văn bản.</li> <li>- Một số đơn vị được giao chủ trì soạn thảo nhiều văn quy phạm pháp luật trong cùng một thời điểm nên chưa thể tập trung nguồn lực cho từng văn bản.</li> <li>- Kinh phí, nguồn lực phục vụ công tác xây dựng VBQPPL và công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống VBQPPL còn hạn chế, chưa tương xứng với tầm quan trọng, tính chất khó khăn, phức tạp của hoạt động</li> </ul>	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		xây dựng pháp luật. Hiện nay vẫn chưa có nhiều cơ chế thu hút chuyên gia giỏi, các nhà khoa học tham gia công tác xây dựng pháp luật.	
	UBND tỉnh Bình Định	Trong thời gian qua, các nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đã giao cho địa phương quy định chi tiết nhiều nội dung. Tuy nhiên, các bộ, cơ quan ngang bộ chưa có văn bản thông báo cụ thể cho địa phương, cũng như chưa đôn đốc địa phương trong việc xây dựng văn bản quy định chi tiết, dẫn đến nhiều trường hợp cấp tỉnh ban hành văn bản quy định chi tiết nội dung được giao bị chậm.	
<b>3. Nguyên nhân từ quy định của Luật Ban hành VBQPPL</b>			
	UBND thành phố Hà Nội, HĐND Lâm Đồng, UBND Quảng Ngãi; UBND tỉnh Hậu Giang	Điều 143 Luật năm 2015 quy định về thẩm tra dự thảo nghị quyết của HĐND cấp xã nhưng không quy định cụ thể và hướng dẫn thẩm tra những vấn đề gì.	Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu quy định cụ thể.
	Bộ Nội vụ	Quy định của Luật Ban hành VBQPPL với rất nhiều quy trình, thủ tục báo cáo, đề xuất, thẩm định, thẩm tra... dẫn đến kéo dài thời gian soạn thảo, ban hành VBQPPL.	
	Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao	Chưa quy định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo, thẩm định, thẩm tra VBQPPL.	
	HĐND Sóc Trăng	Luật BHVBQPPL chưa có quy định biện pháp chế tài trong trường hợp các cơ quan không tuân thủ quy định của Luật BHVBQPPL	Quy định các biện pháp chế tài trong trường hợp các cơ quan không tuân thủ quy định của Luật BHVBQPPL
	UBND Sóc Trăng	Thời gian đăng tải quá dài (30 ngày) làm kéo dài thời gian xây dựng VBQPPL	Rút ngắn thời gian xuống còn 15 ngày
	UBND Thái Nguyên, HĐND Thái Nguyên	Luật chưa quy định một số thời hạn cụ thể ở một số khâu trong trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL, ví dụ: thời hạn để Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		dựng nghị quyết sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; thời hạn đề UBND tỉnh ban hành văn bản sau khi Văn phòng UBND tỉnh trình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 33 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.	
	UBND Thanh Hóa	Luật ban hành VBQPPL và các Nghị định chưa quy định trình tự, thủ tục xử lý VBQPPL có nội dung trái theo kết luận, kiến nghị của cơ quan Kiểm toán, cơ quan Thanh tra gây khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện	
	UBND Tây Ninh	Hiện nay vẫn còn tình trạng một số VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên mà không phải luật, nghị quyết của Quốc hội có nội dung giao HĐND cấp tỉnh, UBND cấp tỉnh quy định chi tiết một số nội dung có liên quan đến TTHC	
	UBND Tây Ninh	Thực tiễn hiện nay việc hiểu thế nào là “luật giao” để từ đó xác định thẩm quyền ban hành VBQPPL của cấp huyện vẫn còn lúng túng và thiếu tính nhất quán.	
	UBND Tây Ninh	Khoản 1 Điều 115 Luật Ban hành VBQPPL quy định: “1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết”. Tuy nhiên chưa có hướng quy định cụ thể việc phối hợp của Sở Tài chính, Sở Nội vụ ....đối với tất cả các đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh hay việc phối hợp phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan này	
	UBND Tây Ninh	Luật BHVBQPPL và các nghị định chưa quy định rõ ràng nội dung nghị quyết của HĐND cấp tỉnh có được viện dẫn đến điều, khoản, điểm tại quyết định của UBND cấp tỉnh hay không hay Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh chỉ được viện dẫn đến quy định tại VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên?	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND Thừa Thiên Huế	Khoản 1 Điều 127 Luật Ban hành VBQPPL về đề nghị xây dựng quyết định của UBND tỉnh quy định cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, quy định này cần phải sửa đổi vì hiện nay ngoài cơ quan chuyên môn thì các cơ quan khác (Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban quản lý các khu kinh tế-công nghiệp, ...) cũng được giao thẩm quyền trình UBND tỉnh hoặc trình HĐND tỉnh ban hành các VBQPPL liên quan đến lĩnh vực quản lý.	
	HĐND Vĩnh Phúc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí xác định VBQPPL, văn bản không là VBQPPL, tiêu chí xác định VBQPPL thuộc từng TH khoản 1, 2, 3, 4 Điều 27 chưa rõ ràng.</li> <li>- Luật cấm quy định TTHC trong NQ của HĐND, nhưng Nghị định số 38/2023/NĐ-CP lại giao HĐND cấp tỉnh quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục đối với một số nội dung</li> <li>- Cấp trên chậm ban hành văn bản dẫn đến khó khăn cho địa phương trong việc ban hành VBQPPL thuộc thẩm quyền</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định rõ tiêu chí nhận biết VBQPPL theo khoản 1,2,3 và 4 Điều 27</li> <li>- Liệt kê đầy đủ các TH NQ của HĐND cấp tỉnh không là VBQPPL</li> <li>- Kịp thời ban hành VBQPPL thuộc thẩm quyền để địa phương có căn cứ thực hiện</li> <li>- Quy định đối với VBQPPL có nội dung xác định năm hoặc giai đoạn thực hiện khi hết năm hoặc giai đoạn thì coi như VB hết hiệu lực</li> <li>- Quy định 100% thành phần hồ sơ gửi thẩm định, thẩm tra là bản điện tử</li> <li>- Hoàn thiện các quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL, tăng tính công khai, minh bạch, sự tham gia của các cơ quan, tổ chức và xây dựng VBQPPL.</li> </ul>
	UBND Quảng Trị	Hiện nay nhiều văn bản vừa có nội dung quy định chi tiết, vừa có nội dung hướng dẫn thi hành thì việc xác định nội	



NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		dung nào là quy định chi tiết, nội dung nào là hướng dẫn thi hành để công bố phần nội dung hết hiệu lực cũng là vấn đề khó khăn cho các cơ quan ở địa phương.	
	UBND Quảng Trị	Trong một số trường hợp, Luật giao Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương quy định chi tiết một số nội dung mà trước đây các nội dung này đã được Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương ban hành văn bản quy định chi tiết, nay nội dung quy định chi tiết không có gì thay đổi so với trước (văn bản quy định chi tiết cũ chỉ không phù hợp về căn cứ ban hành, còn nội dung hoàn toàn phù hợp với luật mới). Vậy có phải ban hành văn bản quy định chi tiết mới để thay thế văn bản quy định chi tiết cũ không hay tiếp tục áp dụng văn bản quy định chi tiết cũ?	Đề nghị xem xét hoàn thiện nội dung quy định này để giải quyết bất cập trong quá trình áp dụng văn bản.
	UBND tỉnh Hà Giang; UBND tỉnh Bình Phước, UBND Phú Yên	Đối với quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật BHVBQPPL được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Luật BHVBQPPL năm 2020 quy định Quyết định của UBND tỉnh bị cấm ban hành TTHC (TTHC) trừ trường hợp được luật, nghị quyết của QH giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định TTHC trong nghị quyết của HĐND tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này. Trên thực tế do Luật BHVBQPPL không quy định rõ đối với trường hợp này chỉ được quy định TTHC tại nghị quyết của HĐND tỉnh nên một số địa phương khi ban hành thường giao lại phần quy định cho UBND tỉnh quy định chi tiết dẫn đến chưa phù hợp về thẩm quyền.	
	Bộ Công an, HĐND Lạng Sơn; UBND tỉnh Bình Phước; UBND Quảng Ngãi	- Một số quy định giữa Luật Ban hành VBQPPL và Nghị định chưa thực sự đồng bộ, thống nhất như cách hiểu, cách xác định khác nhau về VBQPPL và văn bản không phải là VBQPPL; Chưa quy định rõ thẩm quyền quyết định áp dụng xây dựng, ban hành văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn đối với thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>ngang bộ ban hành trong trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 146 của Luật.</p> <p>- Về quy trình xây dựng một số văn bản theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL phải thực hiện theo 02 giai đoạn: Trong đó, cả 02 giai đoạn đều tiến hành các trình tự, thủ tục tương tự nhau và có nội dung trùng lặp làm kéo dài thời gian xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nhất là đối với các văn bản cần sớm ban hành để đáp ứng yêu cầu thực tiễn..</p>	
	Ủy ban Dân tộc	<p>- Quy định của Luật Ban hành VBQPPL với rất nhiều quy trình, thủ tục báo cáo, đề xuất, thẩm định, thẩm tra... dẫn đến kéo dài thời gian soạn thảo, ban hành VBQPPL.</p> <p>- Chưa quy định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo, thẩm định, thẩm tra VBQPPL.</p>	
		Theo quy định của Luật BHVBQPPL thì đối với dự thảo do STP soạn thảo phải thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định, tuy nhiên đối với dự thảo văn bản bãi bỏ thuộc TH áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn thì việc thành lập HĐTVTĐ chưa được quy định rõ.	
		Luật BHVBQPPL chưa có quy định biện pháp chế tài trong trường hợp các cơ quan không tuân thủ quy định của Luật BHVBQPPL	
	UBND tỉnh Bắc Giang	Luật năm 2015 và Nghị định số 34, Nghị định số 154 không quy định hình thức văn bản đình chỉ, ngưng hiệu lực thi hành VBQPPL; vậy trường hợp này sẽ ban hành Công văn hay Quyết định?	
	UBND tỉnh Bắc Giang	Trong trường hợp dự thảo VBQPPL không đảm bảo thời gian đăng tải là 30 ngày thì có là văn bản trái pháp luật hay không? Thời gian đăng tải 30 ngày này được tính từ thời điểm đăng tải đến trước khi gửi cơ quan thẩm định hay đến trước ngày diễn ra phiên họp UBND tỉnh.	Đề nghị nghiên cứu, quy định rõ nội dung này để đảm bảo tính cụ thể, thống nhất trong quá trình thực hiện.

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND tỉnh Bình Thuận; HĐND tỉnh Cao Bằng; UBND tỉnh Đắk Nông; UBND tỉnh Điện Biên	Việc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử (tối thiểu 30 ngày) còn mang tính hình thức, không mang lại hiệu quả thực tế trong hoạt động xây dựng văn bản.	
	UBND tỉnh Bình Thuận;	Quy định lấy ý kiến của UBMTTQVN cấp tỉnh và VCCI đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết đặc thù của HĐND cấp tỉnh (khoản 4 Điều 10 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) là không cần thiết vì thực tế khi UBMTTQVN tổ chức lấy ý kiến phản biện lại mời các sở, ngành có liên quan đến tham gia ý kiến, dẫn đến kéo dài thêm thời gian xây dựng VBQPPL	
	UBND tỉnh Gia Lai	Phần lớn hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL gửi đến UBMTTQVN tỉnh hoặc hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp gửi đến VCCI để lấy ý kiến không nhận được phản hồi hoặc ý kiến tham gia góp ý cụ thể về hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL của các cơ quan, đơn vị.	
	UBND tỉnh Bình Thuận	Việc không quy định thời gian lấy ý kiến dự thảo của dự thảo quyết định quy phạm pháp luật của UBND cấp xã tại khoản 2 Điều 144 của Luật dẫn đến sự không thống nhất và có sự quy định tùy tiện thời gian lấy ý kiến góp ý của một số UBND các phường, xã.	
	UBND TP Đà Nẵng	Việc lấy ý kiến MTTQVN và VCCI, nếu không có ý kiến thì có cần lấy ý kiến lại không	
	UBND tỉnh Gia Lai	Hiện nay vẫn còn tình trạng một số VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên mà không phải luật, nghị quyết của QH có nội dung giao HĐND cấp tỉnh, UBND cấp tỉnh quy định chi tiết một số nội dung có liên quan đến TTHC.	
<b>4. Nguyên nhân khác</b>			
	UBND tỉnh Bình Thuận;	- Do khối lượng văn bản được giao thực hiện nhiều, tập trung vào cùng thời điểm nên không bảo đảm thời gian	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND tỉnh Cà Mau; Bộ Nội vụ	<p> nghiên cứu, tham gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều chủ trương, chính sách, văn bản của Đảng cần thể chế hóa nhưng yêu cầu gấp về tiến độ, trong khi nội dung nhạy cảm, phức tạp, mới và khó.</li> <li>- Kinh phí xây dựng pháp luật, đặc biệt là kinh phí cho công tác xây dựng báo cáo đánh giá tác động chưa phù hợp thực tế.</li> </ul>	
	Ủy ban Dân tộc	Hoạt động của Ban soạn thảo, Tổ biên tập chưa thật sự hiệu quả; việc huy động sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học còn gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn lực kinh phí	
	Bộ Quốc phòng, UBND tỉnh Bạc Liêu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức của một số cán bộ chỉ huy cơ quan, đơn vị chưa quan tâm thỏa đáng đến công tác pháp chế, chưa phát huy hết vai trò của cán bộ pháp chế; trình độ chuyên môn, kiến thức pháp luật và kinh nghiệm của 1 bộ phận pháp chế còn hạn chế, chưa đồng đều, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị đề xuất soạn thảo chưa lường trước được những vấn đề mới phát sinh ở giai đoạn soạn thảo; ứng dụng CNTT vào công tác xây dựng, rà soát còn hạn chế; chất lượng góp ý VBQPPL chưa cao</li> <li>- Kinh nghiệm, kỹ năng cán bộ làm công tác đánh giá TTHC, chính sách còn hạn chế.</li> </ul>	Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu và kỹ năng đánh giá tác động chính sách, TTHC cho đối tượng làm công tác xây dựng VBQPPL
	UBND Trà Vinh	Một số nghị định của Chính phủ, thông tư của các bộ chuyên ngành sau khi ban hành có hiệu lực thi hành ngay, trong khi đó để cụ thể hóa các điều khoản được giao tại nghị định hay thông tư, địa phương phải thực hiện quy trình theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL, do vậy, thời điểm thi hành tại các văn bản của địa phương còn chậm so với hiệu lực thi hành tại văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
<b>KIẾN NGHỊ ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN QUY TRÌNH XÂY DỰNG, BAN HÀNH VBQPPL</b>			
<b>1. Hoàn thiện quy định về hệ thống VBQPPL</b>			
	UBND tỉnh Kiên Giang		Đối với địa phương, chỉ nên giao thẩm quyền ban hành VBQPPL cho HĐND và UBND cấp tỉnh; Đối với các văn bản quy định chi tiết thì chỉ nên quy định trong một văn bản, không nên ban hành nhiều văn bản để quy định cụ thể về những nhóm vấn đề khác nhau được giao cho cùng một cơ quan có thẩm quyền ban hành.
	UBND TP Cần Thơ		Đề nghị nghiên cứu quy định theo hướng HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành văn bản để quy định: (1) nội dung được giao tại VBQPPL của Trung ương và (2) nội dung đặc thù của địa phương.
	UBND tỉnh Đắk Lắk		Đối với hệ thống VBQPPL của địa phương có thể quy định theo hướng cơ quan chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện trở lên mới có quyền ban hành VBQPPL, còn cơ quan hành chính cấp xã chỉ có thẩm quyền ban hành văn bản hành chính để tổ chức thực hiện quy định pháp luật, thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và quản lý các lĩnh vực hoạt động của địa phương.
	UBND Quảng Trị		Đề nghị cân nhắc sửa đổi hoặc thực hiện quy trình xin ý kiến các bộ, ngành và cơ quan đứng thẩm quyền

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.
	UBND Quảng Trị		Khoản 1, khoản 2 Điều 50 Nghị định số 34: Theo quy định trên đây thì đối với trường hợp thẩm định dự thảo có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hoặc do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo thì đại diện Sở Tư pháp không quá 1/3 tổng số thành viên Hội đồng. Đề nghị xem xét lại quy định này vì trong nhiều trường hợp sẽ không đảm bảo tỷ lệ không quá 1/3 đại diện Sở Tư pháp tham gia Hội đồng trên tổng số thành viên Hội đồng.
	Bộ TN&MT; UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		Cần bổ sung văn bản hợp nhất vào danh sách VBQPPL tại Điều 4 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015. Vì văn bản hợp nhất đã đáp ứng các yêu cầu đối với VBQPPL theo định nghĩa tại Điều 2 Luật Ban hành VBQPPL nhưng hiện nay hình thức văn bản này chưa được quy định trong hệ thống VBQPPL.
	UBND Quảng Trị	Luật Ban hành VBQPPL quy định Ban của HĐND cấp xã có trách nhiệm thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp xã nhưng Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn không quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, hồ sơ... về thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp xã.	Đề nghị bổ sung quy định này vào Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn.
	Bộ VHTT&DL		Cần nghiên cứu bổ sung vào nội dung

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			điều cấm quy định nghiêm cấm việc ban hành VBQPPL khi chưa đánh giá tác động của chính sách theo quy định tại Luật này.
<b>2. Hoàn thiện các quy định liên quan đến quy trình xây dựng, ban hành các loại VBQPPL (tập trung vào các quy định về trình tự, thủ tục, thời hạn, hồ sơ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong từng quy trình)</b>			
	Bộ Quốc Phòng		Nghiên cứu bổ sung nguyên tắc liên quan đến công tác lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng VBQPPL.
	UBND Yên Bái		Đề nghị nghiên cứu chuyển quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật “VBQPPL phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong VBQPPL khác” vào Điều 5 vì đây là nội dung thuộc nguyên tắc trong ban hành VBQPPL.
	Ngân hàng NNVN		Đề nghị bổ sung quy định trong trường hợp nghị định đã quy định về TTHC thì tại nghị định đó có thể giao cho bộ ngành quy định chi tiết về TTHC này tại thông tư
	Ngân hàng NNVN		Đề nghị bổ sung quy định đối với TTHC đã được quy định tại các thông tư trước ngày Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 có hiệu lực thi hành, bộ, ngành có thể ban hành thông tư để sửa đổi, bổ sung các TTHC này theo hướng không làm phức tạp thêm về điều kiện, trình tự,

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			thủ tục, hồ sơ của TTHC
	Ủy ban Dân tộc		Cần nghiên cứu, lồng ghép bản đánh giá tác động của TTHC, báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động của chính sách, tránh nhiều hồ sơ, tài liệu không cần thiết khi xây dựng, ban hành VBQPPL (gây lãng phí nguồn lực).
	Ngân hàng NNVN		Đề nghị bổ sung các quy định về quyền bảo lưu, bảo vệ nội dung, rút dự thảo luật, nghị quyết của cơ quan trình dự thảo luật, nghị quyết để thể hiện rõ vai trò chủ động trình, rút dự thảo luật, nghị quyết của cơ quan trình
	Ngân hàng NNVN		Đề nghị quy định cụ thể trường hợp cần phải xin ý kiến các VCCI và có hướng dẫn cụ thể hơn.
	Bộ Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng NNVN		Cần nhắc sửa đổi quy định về thời gian bắt buộc đăng tải dự thảo VBQPPL trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ trong vòng 60 ngày vì hình thức, không hiệu quả, ảnh hưởng đến tiến độ soạn thảo.
	Bộ TN&MT		Cần quy định rõ hơn các trường hợp quy định hiệu lực trở về trước của VBQPPL theo khoản 1 Điều 152 Luật Ban hành VBQPPL.
	UBND Vĩnh Phúc		Đề nghị cần xem xét đến việc HDND



NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			tỉnh có thể giao cho UBND tỉnh quy định TTHC để triển khai thực hiện Nghị quyết đặc thù của HĐND tỉnh, không nên quy định cứng trong Nghị quyết của HĐND tỉnh như trong Luật hiện hành.
	UBND Kon Tum	Theo quy định tại khoản 2 Điều 121 và khoản 2 Điều 130 Luật Ban hành VBQPPL thì thành phần hồ sơ gửi thẩm định không bao gồm công văn yêu cầu thẩm định của cơ quan soạn thảo, dẫn đến cơ quan thẩm định không có cơ sở, căn cứ để tiến hành thẩm định.	Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ gửi thẩm định bao gồm công văn yêu cầu thẩm định của cơ quan soạn thảo.
	UBND Nam Định		Bỏ quy định về lập đề nghị trong quy trình ban hành Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND đối với trường hợp quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên
	UBND Kon Tum		Bổ sung thủ tục thông qua chính sách đối với đề nghị xây dựng nghị quyết do các cơ quan khác trình; bổ sung quy định về thẩm định nghị quyết do các cơ quan khác trình.
	UBND TP Đà Nẵng		Đề nghị bổ sung quy trình ban hành Nghị quyết của HĐND do MTTQ cấp tỉnh và các Ban của HĐND trình; Đề nghị tăng thời hạn để các cơ quan tham gia ý kiến đối với Nghị quyết chính sách đặc thù
	UBND TP Đà Nẵng, UBND Quảng Nam,		Đề nghị điều chỉnh thời hạn góp ý, thẩm định thành “ngày làm việc”

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND Phú Yên		
	Ủy ban Dân tộc		Nghiên cứu sửa đổi khoản 5 Điều 85 và Điều 86 của Luật Ban hành VBQPPL thống nhất theo hướng: "Lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng nghị định" chỉ thực hiện đối với đề nghị xây dựng nghị định quy định tại khoản 3 Điều 19 của Luật Ban hành VBQPPL
	UBND Kon Tum, HĐND Lai Châu	Theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Ban hành VBQPPL thì " <i>Dự thảo nghị quyết của HĐND cấp tỉnh do UBND cùng cấp trình phải được Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình UBND</i> ". Tuy nhiên, tại Luật Ban hành VBQPPL <b>không quy định đối với dự thảo nghị quyết do cơ quan, tổ chức khác trình</b> sẽ do cơ quan nào thẩm định, trong khi theo quy định tại Điều 122, 124 Luật Ban hành VBQPPL thì hồ sơ dự thảo nghị quyết trình UBND cấp tỉnh, hồ sơ gửi thẩm tra bao gồm " <i>báo cáo thẩm định</i> ".	Đề nghị xem xét quy định cụ thể về thẩm định đối với dự thảo nghị quyết do cơ quan, tổ chức khác trình.
	Ngân hàng NNVN		Bổ sung hướng dẫn liên quan đến việc lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động của cơ quan chủ trì soạn thảo khi hồ sơ dự thảo VBQPPL có kèm nội dung mang bí mật nhà nước
	Ngân hàng NNVN		Cần nhắc lại quy định về việc bắt buộc phải lấy ý kiến VCCI đối với tất cả các dự thảo văn bản liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp để tránh trùng lặp khi lấy ý kiến.
	HĐND Lạng Sơn		Đối với những nội dung được Nghị định, Thông tư hướng dẫn HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			cụ thể thì không thực hiện xin chủ trương xây dựng Nghị quyết
	UBND Nam Định		Bổ sung trách nhiệm của Ủy ban TWMTTQVN trong việc góp ý kiến đối với hồ sơ lập đề nghị xây dựng VBQPPL nhằm nâng cao trách nhiệm, vai trò trong việc tham gia góp ý đối với hồ sơ lập đề nghị do các cơ quan chủ trì lập đề nghị gửi đến nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính khả thi của VBQPPL.
	UBND Kon Tum		Thống nhất trong việc đề nghị xây dựng văn bản theo hướng lập danh mục tất cả văn bản dự kiến đề xuất ban hành từ đầu năm (như luật cũ) hoặc theo hướng tất cả các văn bản chỉ cần làm đề nghị xây dựng theo từng văn bản mà không chia ra có loại như hiện nay vừa phải lập danh mục chi tiết ( <i>quy định cụ thể luật, nghị quyết của quốc hội...</i> ), vừa phải lập đề nghị xây dựng theo từng văn bản vì vừa khó thực hiện và trong thực tiễn các sở, ngành lại hay bị nhầm lẫn.
	UBND Quảng Nam		Đề nghị bổ sung đầy đủ quy định về quy trình xây dựng, ban hành đối với nghị quyết của HĐND cấp tỉnh do Ủy ban MTTQVN cấp tỉnh và các Ban của HĐND cấp tỉnh trình
	Bộ VHTT&DL		- Bổ sung giải thích một số khái

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>niệm; quy định cụ thể thời điểm và thời hạn đăng tải Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và các tài liệu đã tiếp thu trong lập đề nghị và xây dựng nghị định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung quy định cấm đối với trường hợp chính sách chưa được đánh giá tác động không được ban hành trong VBQPPL.</li> <li>- Quy định cụ thể trường hợp có hiệu lực vào thời điểm ký ban hành đối với trường hợp VBQPPL xây dựng theo trình tự, thủ tục thông thường nhưng cần có hiệu lực ngay để bảo đảm tính kịp thời đối với văn bản được quy định chi tiết</li> <li>- Về kỹ năng sử dụng, hình thức trình bày ngôn ngữ khi soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: Bổ sung một số mẫu về văn bản sửa đổi, bổ sung đối với văn bản được sửa đổi, bổ sung nhiều lần, VBQPPL phụ được ban hành kèm theo VBQPPL chính, rà soát chỉnh sửa ...</li> </ul>
	Bộ Xây dựng		Không yêu cầu đánh giá tác động đối với Nghị định quy định chi tiết
	Bộ Xây dựng; UBND TP Đà Nẵng		Làm rõ, cụ thể nội dung đánh giá tác động, lượng hóa tác động chính sách; không yêu cầu đánh giá về chi phí tuân thủ TTHC đối với trường hợp luật chưa quy định đầy đủ thành

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			phần, yếu tố cấu thành TTHC
	Bộ Tài chính		Đối với trường hợp Nghị quyết của Quốc hội (quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 15 của Luật) nhưng được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại khoản 1 Điều 146 của Luật thì đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, bổ sung quy định loại trừ các trường hợp này ra khỏi các trường hợp phải lập đề nghị xây dựng VBQPPL quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 34/2016/NĐ-CP vì các trường hợp này đều là các trường hợp khẩn cấp, cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.
	Bộ Tài chính, Bộ Công thương		Đề nghị rà soát, nghiên cứu để bổ sung quy định cụ thể về thời điểm và thời gian đăng tải các báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến và dự thảo văn bản đã được chỉnh lý để các cơ quan chủ trì soạn thảo có căn cứ triển khai thực hiện nội dung này.
	Bộ Tài chính	Luật Ban hành VBQPPL và Nghị định số 34 và Nghị định số 154 lại chưa có quy định cụ thể về phân định rõ trách nhiệm của Ban soạn thảo với đơn vị được Bộ, ngành giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo VBQPPL nên dẫn đến lúng túng, chưa thống nhất trong triển khai thực hiện.	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định trách nhiệm của đơn vị thuộc Bộ, ngành được giao chủ trì soạn thảo các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của UBNDTVQH có thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập và quy định về trách nhiệm của Ban soạn thảo, Tổ biên

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>tập, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng VBQPPL tại từng bước, từng khâu để các Bộ, ngành, địa phương thuận lợi trong việc thực hiện; đồng thời, đề nghị bổ sung quy định về thời điểm phải thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập (ở khâu nào của quy trình soạn thảo văn bản) và cách thức làm việc, phân công nhiệm vụ của Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập, quy trình/hình thức quyết định việc tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia (Ban Soạn thảo/Tổ Biên tập biểu quyết thông qua hay cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định); khi trình Bộ các hồ sơ, nội dung liên quan đến xây dựng văn bản thì là Ban soạn thảo trình hay đơn vị thuộc Bộ, ngành được giao chủ trì soạn thảo trình Bộ. Đề nghị nghiên cứu để quy định rõ mẫu hoặc nội dung cơ bản của quy chế hoạt động của Ban soạn thảo, Tổ biên tập.</p>
	Bộ Tài chính	<p>Điểm b khoản 1 Điều 90 Luật Ban hành VBQPPL và tại điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 34 đã quy định “trong trường hợp cần thiết, Bộ, cơ quan ngang Bộ có thể thành lập Ban soạn thảo”. Tuy nhiên, tại các văn bản này lại chưa nêu rõ trường hợp cần thiết là trường hợp nào để cụ thể khi thực hiện, tránh vướng mắc phát sinh.</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu, quy định rõ các tiêu chí xác định “trường hợp cần thiết” là trường hợp nào.</p>
	Bộ Tài chính	<p>Luật Ban hành VBQPPL, Nghị định số 34 và Nghị định số 154 lại không hướng dẫn cụ thể về cách thức tham gia của</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các quy định hướng dẫn cụ thể về cách thức</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		đại diện Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, tổ chức có liên quan ngay từ khâu tổ chức soạn thảo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	tham gia của đại diện Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, tổ chức có liên quan ngay từ khâu tổ chức soạn thảo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để làm căn cứ triển khai thực hiện.
	Bộ Tài chính		Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về việc Bộ trưởng có thể ủy quyền, giao Thủ trưởng tổ chức pháp chế Bộ, ngành thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định
	Bộ Tài chính		Đề nghị nghiên cứu để bổ sung quy định cụ thể về cơ quan trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản để chấm dứt hiệu lực các văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành không còn áp dụng trên thực tế là từng Bộ, ngành trình một văn bản hay tất cả các Bộ, ngành gửi Bộ Tư pháp tổng hợp để trình cấp có thẩm quyền.
	Bộ Tài chính		Đề nghị nghiên cứu để bổ sung quy định cụ thể về cơ quan trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản để chấm dứt hiệu lực các văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành không còn áp dụng trên thực tế là từng Bộ, ngành trình một văn bản hay tất cả các Bộ, ngành gửi Bộ Tư pháp tổng hợp để trình cấp có thẩm quyền.

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	Bộ Công an, Ngân hàng NNVN, Bộ VH TT & DL		Đề nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quy trình, thủ tục, hồ sơ của việc xây dựng nghị định theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 của Luật Ban hành VBQPPL.
	Bộ Công an, Ngân hàng NNVN		Về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cần sửa đổi giai đoạn lập đề nghị xây dựng VBQPPL theo hướng đơn giản về trình tự, thủ tục và rút ngắn về thời gian, để đảm bảo tính thực chất trong quy trình xây dựng VBQPPL và đảm bảo yêu cầu kịp thời trong ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu thu hẹp phạm vi các loại văn bản phải thực hiện giai đoạn lập đề nghị xây dựng văn bản (chỉ cần thực hiện giai đoạn soạn thảo văn bản) hoặc gộp 02 giai đoạn lập đề nghị xây dựng và xây dựng hồ sơ dự án, dự thảo VBQPPL để giảm thời gian xây dựng văn bản (tài liệu vẫn bảo đảm đầy đủ cả 02 giai đoạn trong 01 lần trình).
	Bộ Công thương		- Liên quan đến khoản 2 Điều 35 về nội dung tác động chính sách: Do không phải chính sách nào cũng có thể xác định được chi phí của giải pháp để so sánh nên đề nghị xem xét sửa đổi cho phù hợp và đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai,



NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>đồng thời nghiên cứu nội dung tại Mẫu Báo cáo đánh giá tác động để phù hợp với yêu cầu đối với từng loại văn bản (Luật, pháp lệnh với nghị định, quyết định và thông tư).</p> <p>- Đề nghị quy định hướng dẫn cụ thể phương pháp đánh giá tác động chính sách trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, tác động tích cực, tiêu cực của chính sách, so sánh các chi phí về lợi ích. Đồng thời cân nhắc giao việc thực hiện việc đánh giá tác động chính sách và đánh giá tác động nội dung dự thảo cần được giao cho tổ chức độc lập như VCCI, các hiệp hội, viện nghiên cứu, tổ chuyên gia v.v .. thay vì chính các cơ quan chủ trì soạn thảo như hiện nay để đảm bảo tính khách quan và giá trị phản biện.</p>
	Bộ Công thương		<p>Đề nghị nghiên cứu, sửa đổi quy định về Hồ sơ tại Điều 37, Điều 58 Luật Ban hành VBQPPL theo hướng Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm các tài liệu dưới dạng “Dự thảo” và kèm Văn bản đề nghị thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo. Đồng thời, đề nghị rà soát quy định tại Luật Ban hành VBQPPL để sửa đổi tương tự đối với hồ sơ đề nghị thẩm định của đề nghị xây dựng Nghị định và các dự thảo VBQPPL khác (Nghị định, Quyết</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng...).</p>
	<p>Bộ Công thương</p>		<p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung căn cứ pháp lý như Nghị quyết của Quốc Hội (căn cứ chính để ban hành văn bản cấp dưới) để thể hiện được hết cơ sở để ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, Điều 61 (Căn cứ ban hành văn bản) của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP chưa có quy định về thứ tự sắp xếp các căn cứ ban hành văn bản theo hiệu lực pháp lý hay thời gian ban hành, thời gian có hiệu lực,... Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, chỉnh sửa để áp dụng thống nhất trong thực tiễn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị cần nhắc sự cần thiết của quy định phải lấy ý kiến của MTTQVN trong quá trình lập đề nghị xây dựng VBQPPL theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.</li> <li>- Đề nghị quy định cụ thể thời hạn đăng tải website lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân được coi là hợp lệ nếu tính đến ngày gửi thẩm định hay tính đến ngày dự thảo VBQPPL được trình ban hành đủ 60 ngày.</li> <li>+ Về một số VBQPPL quy định việc áp dụng thí điểm: Đề nghị có hướng</li> </ul>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>dẫn cụ thể quy trình, thủ tục đối với các trường hợp VBQPPL được quy định việc thí điểm, nguyên tắc thí điểm, thời hạn thí điểm... tại Nghị định quy định chi tiết Luật Ban hành VBQPPL.</p> <p>+ Đề nghị bổ sung hướng dẫn, quy trình thực hiện việc xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp không được Luật, Nghị định giao cụ thể, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung/thay thế để phù hợp với thực tiễn, nhu cầu quản lý.</p>
	UBND TP Cần Thơ		<p>Đề nghị xem lại quy định trình tự, thủ tục ở giai đoạn lập đề nghị xây dựng nghị quyết và giai đoạn dự thảo nghị quyết đối với trường hợp tham mưu xây dựng nghị quyết theo khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL;</p> <p>Đề nghị quy định, hướng dẫn cụ thể về các tiêu chí chi tiết để đánh giá đối với các nội dung đánh giá về kinh tế, xã hội, giới, hệ thống pháp luật trong nội dung đánh giá tác động của chính sách;</p> <p>Đề nghị bỏ quy định việc lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ trong quy trình lập đề nghị xây dựng nghị quyết tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 34;</p> <p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung làm rõ và quy định trách nhiệm của “cơ</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết” tại khoản 5 Điều 115 của Luật Ban hành VBQPPL;</p> <p>Cần làm rõ thời điểm tiến hành đánh giá tác động của chính sách trước khi có dự thảo văn bản hay song song với quá trình soạn thảo văn bản tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP);</p> <p>Đề nghị bỏ quy định thủ tục đề nghị xây dựng nghị quyết thuộc khoản 2 Điều 111 và thủ tục đề nghị xây dựng quyết định tại Điều 127 Luật Ban hành VBQPPL; lý do: Đối với trường hợp ban hành văn bản để quy định chi tiết là buộc phải tham mưu ban hành nên không cần quy định xin chủ trương ban hành văn bản. Bên cạnh đó, đối với trường hợp quy định chi tiết luật, nghị quyết thì khi ban hành luật, nghị quyết thì Bộ Tư pháp có văn bản thông báo về địa phương; căn cứ vào thông báo này, Thường trực HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp tỉnh quy định chi tiết các luật, nghị quyết. Do đó, quy định thủ tục này vừa hình thức, vừa thừa, làm phức tạp thủ tục và kéo dài thời gian.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND TP Cần Thơ, UBND tỉnh Bình Thuận; UBND tỉnh Bình Định		<p>Đề nghị quy định rõ trường hợp tại khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành VBQPPL: “1. Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản” để áp dụng thống nhất;</p> <p>Đề nghị làm rõ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Nghị định số 34 thì chủ thể nào xác định văn bản hết hiệu lực để tránh tình trạng gây khó khăn cho người áp dụng;</p> <p>Đề nghị nghiên cứu quy định cho áp dụng quy định hiệu lực trở về trước đối với VBQPPL của HĐND, UBND các cấp, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đối với quy định tại khoản 1 Điều 152 Luật Ban hành VBQPPL.</p>
	UBND Phú Thọ; UBND tỉnh Đắk Lắk, UBND TP Cần Thơ, UBND Bình Phước	<p>Các nội dung về báo cáo đánh giá tác động của chính sách; phương pháp đánh giá tác động chính sách trong dự thảo VBQPPL chỉ mang tính nguyên tắc, quy định chung, chưa cụ thể nên rất khó thực hiện. Phần lớn các Nghị quyết của HĐND tỉnh được ban hành để quy định chi tiết các vấn đề được giao. Vì vậy, quy định về lập đề nghị xây dựng nghị quyết làm cho quy trình ban hành Nghị quyết của HĐND trở nên phức tạp và không thực sự cần thiết.</p>	<p>Đề nghị bỏ quy định việc lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p>
	UBND tỉnh Đắk Lắk	<p>Theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL thì đối với Dự thảo do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo phải thành lập Hội đồng tư vấn là không thật sự cần thiết, gây phức tạp vì trên thực tế có dự thảo có nội dung đơn giản, cơ sở pháp lý, sự cần thiết đã rõ ràng, quá trình lấy ý kiến nhận được sự thống nhất. Bên cạnh đó, Luật lại không quy định dự thảo</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu sửa đổi quy định về thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định cho hợp lý; bổ sung kinh phí cho hội đồng tư vấn thẩm định để nâng cao hiệu quả thẩm định; sửa đổi mức chi cho báo cáo thẩm định của cơ</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		do Phòng Tư pháp trình phải thực hiện tư vấn thẩm định hay thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định là chưa thống nhất.	quan tư pháp cho phù hợp thực tiễn.
	UBND tỉnh An Giang		Kiến nghị bổ sung quy định về tiêu chí về chất lượng của báo cáo đánh giá tác động chính sách.
	UBND tỉnh Bến Tre		Đề nghị tăng thời gian thẩm định của Sở Tư pháp
	UBND tỉnh An Giang, HĐND Lạng Sơn; UBND tỉnh Bến Tre, UBND Kon Tum, UBND Phú Yên; UBND tỉnh Hậu Giang	Việc đăng tải dự thảo VBQPPL trong thời gian 30 ngày ít hiệu quả, không khả thi và chưa thu hút được nhiều ý kiến tham gia góp ý.	Quy định đăng tải trên cổng thông tin điện tử 30 ngày quá dài, không khả thi bởi số lượng tham gia góp ý quá ít, ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng, ban hành văn bản. Đề nghị rút ngắn thời gian lấy ý kiến
	UBND tỉnh Hòa Bình		Sửa đổi khoản 4 Điều 121 Luật Ban hành VBQPPL 2015 theo hướng quy định cụ thể thời gian thẩm định các dự thảo dựa trên nội dung và mức độ phức tạp khác nhau một cách linh hoạt. Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm về việc bắt buộc trong khâu chuẩn bị hồ sơ thẩm định quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật Ban hành VBQPPL 2015 một cách chi tiết, đầy đủ.
	UBND tỉnh Bắc Kạn		Bổ sung quy định quy định trách nhiệm của Thường trực HĐND cấp tỉnh về việc cho ý kiến, định hướng nội dung chính sách khi xem xét chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	HĐND Lai Châu		Quy định thời hạn gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến các Ban của HĐND các cấp và thời hạn các Ban HĐND tỉnh gửi báo cáo thẩm tra sao cho thời gian dành cho công tác thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh là 10 ngày, các Ban HĐND huyện là 07 ngày
	UBND tỉnh Bắc Ninh		Hoàn thiện quy định về quy trình, nội dung đánh giá tác động của chính sách với các tiêu chí, công cụ đánh giá một cách đầy đủ, cụ thể hơn. Tùy theo từng lĩnh vực, sẽ có các tiêu chí đánh giá chính sách khác nhau, phản ánh mức độ tác động, ảnh hưởng của chính sách đó trên thực tế, chú trọng đánh giá tác động của chính sách đến các đối tượng hưởng lợi từ chính sách; quan tâm đến dư luận xã hội, ý kiến, nguyện vọng của nhân dân để thấy được các bất cập trong hoạch định, quá trình thực thi chính sách và hoạt động quản lý nhà nước...
<b>3. Hoàn thiện các quy định để tăng cường tính công khai, minh bạch, sự tham gia của các cơ quan, tổ chức cá nhân vào quy trình xây dựng pháp luật</b>			
	UBND Kon Tum, UBND Phú Yên		Cần nghiên cứu, điều chỉnh theo hướng các cơ quan, đơn vị phải lấy ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo VBQPPL trước khi gửi thẩm định và quy định cụ thể thời gian phản biện xã hội đối với một dự thảo VBQPPL.

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	Bộ Xây dựng		Tách bạch trách nhiệm của BST, cơ quan chủ trì soạn thảo, thành viên BST, giá trị của các ý kiến của thành viên BST, TBT
	Bộ Xây dựng		Bổ sung cụ thể việc ký, đóng dấu đối với mỗi thành phần hồ sơ của đề nghị xây dựng văn bản, dự án, dự thảo văn bản, mẫu đối với bản rà soát VBQPPL có liên quan
	Bộ TT&TT, UBND Nam Định	Quy định về hồ sơ đăng tải lấy ý kiến đối đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh và hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh chưa được thống nhất: Theo khoản 1 Điều 36 Luật hồ sơ đăng tải, lấy ý kiến đối với lập đề nghị xây dựng Luật, pháp lệnh chỉ bao gồm Báo cáo tổng kết và Báo cáo đánh giá tác động của chính sách không có “Dự kiến Đề cương chi tiết Luật, pháp lệnh” trong khi theo quy định tại khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 39 và khoản 2 Điều 40 Luật quy định hồ sơ đề nghị xây dựng Luật, pháp lệnh bao gồm “ <i>Dự kiến Đề cương chi tiết Luật, pháp lệnh</i> ”.	Quy định thống nhất về hồ sơ đăng tải, lấy ý kiến liên quan đến lập đề nghị xây dựng Luật, pháp lệnh (Điều 36 Luật) với hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật, pháp lệnh (khoản 1 Điều 37 Luật), khoản 2 Điều 39 và khoản 2 Điều 40 Luật. Để đảm bảo thống nhất trong việc xây dựng, thẩm định và thông qua nội dung của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật, pháp luật.
	UBND tỉnh Bắc Kạn		Sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức lấy ý kiến rộng rãi thông qua việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử
	Bộ Công thương		Đề nghị quy định thống nhất về các tài liệu đăng tải lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng Luật, pháp lệnh, nghị định và tài liệu đăng tải kèm theo báo cáo giải trình, tiếp thu tại Luật Ban hành VBQPPL và Nghị định hướng dẫn.



NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND tỉnh Đắk Lắk		Cần hoàn thiện quy định của Luật về trách nhiệm của các chủ thể tham gia vào quy trình ban hành VBQPPL. Hiện nay pháp luật đã quy định về nội dung này song vẫn chưa cụ thể, thiếu cứng rắn, dẫn đến tâm lý coi nhẹ nhiệm vụ.
	UBND tỉnh Bắc Kạn		Quy định cơ chế hữu hiệu để huy động sự tham gia của các chuyên gia, các nhà khoa học vào công tác xây dựng VBQPPL ở địa phương
	UBND TP Đà Nẵng		Đề nghị bổ sung quy định về thời hạn các Bộ, ngành Trung ương được lấy ý kiến phải trả lời để bảo đảm thời gian cho quy trình xây dựng nghị quyết
	UBND Ninh Thuận		Bổ sung trách nhiệm tham gia ý kiến của MTTQ Việt Nam, VCCI
	UBND tỉnh Cà Mau		Quy định thời hạn lấy ý kiến trên cổng thông tin điện tử là 20 ngày và lấy ý kiến các cơ quan liên quan là 15 ngày đối với VBQPPL của địa phương
	UBND tỉnh Cà Mau		quy định rõ quy trình thẩm định lại của địa phương
	UBND tỉnh Bình Phước		quy định rõ nội dung đánh giá tác động
	UBND tỉnh Bình Phước		quy định rõ các trường hợp có hiệu lực trở về trước của VBQPPL
	UBND tỉnh Bình Phước		Bổ sung quy định về các trường hợp lập đề nghị theo trình tự, thủ tục rút gọn

**4. Hoàn thiện các quy định để nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác xây dựng pháp luật (nhất là tính chuyên nghiệp trong soạn**

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
thảo VBQPPL)			
	Bộ Công an		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị sửa đổi quy định giữa Luật Ban hành VBQPPL và 02 Nghị định về các trường hợp lập đề nghị xây dựng văn bản đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội để bảo đảm thống nhất.</li> <li>- Đề nghị sửa đổi các quy định về việc lập Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội linh hoạt, phù hợp hơn để việc đưa các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết vào Chương trình kịp thời hơn.</li> <li>- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, ban hành VBQPPL để đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số quốc gia trong thời gian tới.</li> </ul>
	UBND tỉnh Đắk Lắk		<p>Xây dựng chế độ đãi ngộ đặc thù, ngoài trả lương theo thang bậc có thể trả phụ cấp nghề nghiệp theo sản phẩm, kết quả đầu ra. Chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn các lớp về kỹ năng như xây dựng chính sách, đánh giá tác động chính sách, kỹ năng soạn thảo, kỹ năng thẩm định, thẩm tra... Có cơ chế để huy động sự tham gia của các chuyên gia nhà khoa học trong khâu hoạch định chính sách, soạn thảo văn bản QPPL.</p>
	UBND TP Đà Nẵng		Hoàn thiện các quy định bảo đảm

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			kinh phí và kiện toàn tổ chức pháp chế tại UBND tỉnh
<b>5. Hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn</b>			
	UBND Kon Tum		Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định về trình tự thủ tục rút gọn vẫn phải bao hàm đầy đủ các bước như thủ tục thông thường, nhưng thời gian có thể rút ngắn lại để đảm bảo các dự thảo VBQPPL được tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, đối tượng chịu sự tác động của văn bản.
	Bộ Tài chính		Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể trình tự, thủ tục đề nghị xây dựng VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn đối với văn bản do Ủy ban Thường vụ Quốc hội
	Bộ Tài chính		Thực tế hiện nay, nhiều trường hợp Thông tư của Bộ trưởng cần sửa đổi ngay cho phù hợp với VBQPPL mới được cơ quan có thẩm quyền cấp trên ban hành (Luật, Nghị định,...). Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu bổ sung quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền quyết định ban hành Thông tư theo trình tự, thủ tục rút gọn đối với trường hợp trên.
	Bộ Công an		- Đề nghị bổ sung quy định về xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn cho đầy đủ các giai đoạn xây dựng, trình ban hành văn

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>bản.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu sửa đổi quy định để làm rõ thẩm quyền quyết định áp dụng xây dựng, ban hành văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn đối với thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành trong trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung Điều 37 Nghị định số 34 quy định về đề nghị xây dựng, ban hành văn bản để giải quyết vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn theo trình tự, thủ tục rút gọn; quy định cụ thể trường hợp nào là “cấp bách phát sinh trong thực tiễn”.</p>
	<p>Bộ Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Điều 146 Luật Ban hành VBQPPL (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định 05 trường hợp được xây dựng văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn và đều xuất phát từ yêu cầu thực tiễn cấp bách. Tuy nhiên, việc phải lấy ý kiến Bộ Tư pháp, báo cáo xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ trong một số trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật Ban hành VBQPPL sẽ có tác động đến hiệu quả giải quyết tình thế cấp bách và không phát huy được tính chủ động, trách nhiệm của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực; đồng thời, tạo thêm áp lực công việc lên Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Quy trình đề xuất để được Thủ tướng Chính phủ quyết định cho phép ban hành theo hình thức này bỏ quy trình lấy ý kiến của Bộ Tư pháp và quá trình trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc ban hành thông tư theo trình tự, thủ tục rút gọn sẽ giao Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ phối hợp để giải quyết nhằm đảm bảo thời gian để kịp thời giải quyết những vấn đề cấp bách đặt ra đối với những thông tư ban hành theo trình tự, thủ tục này.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	Bộ Giao thông vận tải		<p>Đối với trường hợp xây dựng văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Nghị định số 34 và Nghị định số 154 cần xem xét giảm thiểu bước xin ý kiến Bộ Tư pháp đối với những văn bản đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện, qua đó nhằm triển khai văn bản một cách thống nhất, xuyên suốt và kịp thời. Nghiên cứu bổ sung quy định để làm rõ về thẩm quyền quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 146 Luật Ban hành VBQPPL để tạo sự thống nhất trong quá trình thực hiện. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu quy định trường hợp Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với VBQPPL do mình ban hành (giảm thiểu bước xin ý kiến Bộ Tư pháp, báo cáo Chính phủ cho phép) để kịp thời xử lý được những vấn đề cấp bách, phát sinh trong thực tiễn, tránh việc phải thực hiện nhiều trình tự, thủ tục, thời gian xây dựng dài.</p>
	Bộ Công thương		<p>Đề nghị hướng dẫn cụ thể về thẩm quyền quyết định, trình tự thực hiện theo thủ tục rút gọn đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 146 Luật Ban hành văn bản QPPL.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	Bộ Công thương		Hiện nay có tình trạng 01 văn bản được sửa đổi, bổ sung bởi rất nhiều văn bản khác nhau dẫn đến khó khăn trong quá trình tra cứu, áp dụng pháp luật đối với cơ quan nhà nước cũng như người dân và doanh nghiệp. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu có quy định về việc thực hiện xây dựng văn bản mới thay thế trên cơ sở văn bản hợp nhất của tất cả các VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn khi trong thời hạn nhất định (ví dụ 02 năm) kể từ ngày văn bản sửa đổi, bổ sung cuối cùng có hiệu lực mà qua quá trình tổng kết, đánh giá thấy không còn ý kiến vướng mắc, bất cập trong áp dụng các văn bản. Việc xây dựng theo trình tự thủ tục rút gọn như trên sẽ giảm bớt các thủ tục rườm rà và các chi phí hành chính khi xây dựng văn bản mới thay thế.
	UBND tỉnh Bình Phước		Bổ sung quy định về các trường hợp lập đề nghị theo trình tự, thủ tục rút gọn
	UBND Nam Định; UBND tỉnh Bến Tre		Bổ sung quy định về các trường hợp lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn (bao gồm về thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục và hồ sơ)
	UBND tỉnh Đồng Nai		Đề nghị quy định trình tự, thủ tục rút

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			gọn đối với trường hợp ban hành văn bản để sửa đổi, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ VBQPPL không phù hợp, để việc xử lý văn bản trái pháp luật đảm bảo thời gian theo quy định tại Nghị định số 34.
	UBND tỉnh Đắk Lắk; UBND tỉnh Hòa Bình		Việc xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn cần được thực hiện ở cả giai đoạn xây dựng chính sách và soạn thảo thì mới đảm bảo được việc ban hành VBQPPL được nhanh gọn, kịp thời đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và thể hiện đúng mục đích, ý nghĩa của việc rút gọn trình tự, thủ tục.
	UBND tỉnh An Giang		Đề nghị quy định cụ thể quy trình xây dựng văn bản theo trình tự rút gọn, trong đó: đối với nghị quyết, quyết định của tỉnh phải đảm bảo các bước, nhưng rút ngắn thời gian các bước trong quy trình.
	UBND TP Đà Nẵng		Đề nghị làm rõ việc xây dựng nghị quyết chính sách có được áp dụng trình tự thủ tục rút gọn không; đề nghị bổ sung không cần thành lập HĐ thẩm định trong trường hợp VBQPPL được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực hoặc do STP chủ trì soạn thảo
	Bộ Nội vụ, HĐND Sóc Trăng		Hướng dẫn rõ các trường hợp được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			cũng như về hiệu lực của VBQPPL được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn để địa phương có đủ thời gian nghiên cứu, triển khai.
<b>6. Đổi mới quy trình giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh</b>			
	UBND tỉnh Bình Định		<p>Nghiên cứu quy định về việc giải thích pháp luật thay vì chỉ quy định việc giải thích Hiến pháp, luật, pháp luật như hiện nay để khắc phục tình trạng “bỏ ngõ” việc giải thích các VBQPPL khác hay đánh đồng giữa việc Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các VBQPPL với việc giải thích pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định bổ sung và cần có sự phân định về thẩm quyền giữa các chủ thể trong việc giải thích pháp luật theo hướng trao một phần thẩm quyền giải thích pháp luật cho hệ thống tòa án.</li> <li>- Cần có quy định để phân định rõ sự khác nhau giữa giải thích pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ về áp dụng pháp luật; bổ sung quy định cụ thể trong Luật Ban hành VBQPPL về giá trị áp dụng đối với các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về áp dụng pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương.</li> </ul>
<b>7. Hoàn thiện quy định về kiểm tra, xử lý, hệ thống hóa VBQPPL</b>			
	UBND thành phố Hải Phòng; UBND Quảng Trị		Việc quy định thời hạn xử lý văn bản theo kết luận kiểm tra văn bản trong



NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>thời gian theo quy định (30 ngày) kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra, cơ quan nhận được kết luận kiểm tra phải xử lý và báo cáo cơ quan ban hành kết là chưa hợp lý. Vì việc xử lý văn bản trong trường hợp phải sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ phải thực hiện theo quy trình xây dựng VBQPPL; trong đó, có thời gian đăng Cổng thông tin điện tử 30 ngày để lấy ý kiến Nhân dân, gửi lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Trường hợp áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể lấy ý kiến hoặc không dẫn đến chất lượng dự thảo VBQPPL còn hạn chế. Do đó, cần quy định kéo dài thời hạn xử lý văn bản theo kết luận kiểm tra để đảm bảo việc xử lý văn bản đảm bảo chất lượng, phù hợp với tình hình thực tế.</p>
	<p>HĐND Nam Định</p>		<p>Quy định trách nhiệm của từng chủ thể trong kiểm, tra xử lý VBQPPL còn chưa rõ ràng</p>
	<p>UBND TP Cần Thơ</p>		<p>Đề nghị nghiên cứu thay đổi cơ chế kiểm tra văn bản, tránh tình trạng các bộ, ngành vừa ban hành văn bản vừa tự kiểm tra theo hướng có cơ chế kiểm tra độc lập của ngành Tư pháp để tăng cường kiểm soát quyền lực nội bộ các cơ quan hành pháp trong</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			công tác xây dựng thể chế.
	UBND TP Đà Nẵng		Đề nghị quy định thống nhất về thời gian cũng như thẩm quyền thực hiện công bố danh mục văn bản quy định chi tiết hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần
	UBND Quảng Trị	Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP chưa quy định về kiểm tra, xử lý đối với văn bản không chứa quy phạm pháp luật nhưng được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật.	Đề nghị xem xét bổ sung quy định này.
	Bộ Công thương		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh quy định về thành phần hồ sơ rà soát văn bản tại Điều 152 của Nghị định phù hợp với thực tiễn hoạt động rà soát và đảm bảo thuận tiện, không gây khó khăn cho công tác rà soát. Vì vậy, tại khoản 3 Điều 167 Nghị định, đề nghị bổ sung quy định phạm vi nội dung rà soát trong trình tự hệ thống hóa chỉ bao gồm rà soát về hiệu lực pháp lý của văn bản quy phạm pháp luật.</li> <li>- Về rà soát văn bản trong trình tự hệ thống hóa văn bản (khoản 3 Điều 167 Nghị định 34/2016/NĐ-CP): Tại khoản 3 Điều 167 của Nghị định, đề nghị bổ sung quy định phạm vi nội dung rà soát trong trình tự hệ thống hóa chỉ bao gồm rà soát về hiệu lực pháp lý của văn bản quy phạm pháp luật.</li> </ul>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	HĐND Nam Định		Đối với VBQPPL có phạm vi điều chỉnh theo năm, theo nhiệm kỳ hoặc giai đoạn thực hiện đã được nêu rõ trong VBQPPL thì khi hết năm, kết thúc nhiệm kỳ hoặc hết giai đoạn thì được xác định là văn bản hết hiệu lực thi hành, chỉ phải thực hiện thủ tục rà soát, công bố danh mục hết hiệu lực thi hành, không phải làm thủ tục bãi bỏ, tránh rườm rà, phức tạp, không cần thiết.
	UBND Quảng Trị	Điểm a khoản 3 Điều 185 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra văn bản ở địa phương. Tại khoản 3 Điều 186 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP không quy định trách nhiệm của UBND các cấp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát văn bản ở địa phương.	Đề nghị xem xét bổ sung quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát văn bản ở địa phương.
<b>8. Hoàn thiện các quy định về hiệu lực, nguyên tắc áp dụng, công khai VBQPPL</b>			
	Bộ Công an		Đề nghị bổ sung quy định về hiệu lực thi hành đối với các trường hợp các văn bản không phải là văn bản quy định chi tiết thi hành nhưng có căn cứ, viện dẫn các quy định tại các VBQPPL hết hiệu lực chưa được xác định trong các trường hợp quy định tại Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
	UBND tỉnh Đắk Lắk, UBND TP Đà Nẵng; UBND tỉnh Cà Mau;		Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 152 Luật năm 2015 theo hướng cho phép VBQPPL của HĐND,

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND tỉnh Bạc Liêu; UBND tỉnh Gia Lai; UBND tỉnh Đắk Nông		<p>UBND các cấp, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được quy định hiệu lực trở về trước đối với các VBQPPL quy định về lợi ích chung của xã hội, quyền, lợi ích của các tổ chức, cá nhân để đảm bảo quyền, lợi ích của các đối tượng được áp dụng, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ.</p> <p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 4 Điều 154 Luật năm 2015 theo hướng quy định cụ thể hơn trường hợp hết hiệu lực của văn bản do hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản và VBQPPL hết hiệu lực thì VBQPPL quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực.</p>
	Ngân hàng NNVN		<p>Đề nghị quy định theo hướng, bổ sung nguyên tắc áp dụng văn bản chuyên ngành trước nguyên tắc áp dụng văn bản ban hành sau. Đồng thời, đề nghị bổ sung quy định rõ thứ bậc hiệu lực của các loại VBQPPL để xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.</p>
	Ngân hàng NNVN		<p>Rà soát để đảm bảo thống nhất giữa quy định tại khoản 4 Điều 154 với quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành VBQPPL. Đồng thời đề nghị bỏ quy định tại khoản 4 Điều</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	Bộ Ngoại giao		<p>154 Luật Ban hành VBQPPL</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định thứ bậc, hiệu lực pháp lý của VBQPPL do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng kiểm toán nhà nước ban hành trong tương quan với các VBQPPL khác .</li> <li>- Bổ sung quy định về nguyên tắc áp dụng VBQPPL trong trường hợp VBQPPL do các cơ quan cùng cấp ban hành quy định về cùng một vấn đề, VBQPPL chuyên ngành và VBQPPL chung có sự chồng chéo.</li> </ul>
<b>9. Hoàn thiện các quy định về thể thức, kỹ thuật soạn thảo VBQPPL</b>			
	UBND TP Đà Nẵng		<p>Đề nghị quy định thống nhất về cách trình bày phần kết thúc của VBQPPL ban hành kèm theo văn bản khác; bổ sung thể thức trình bày văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trong trường hợp địa phương được tổ chức thí điểm mô hình chính quyền đô thị</p>
	Bộ Công an		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định về Mẫu số 02 Phụ lục V Nghị định số 154 để phù hợp với quy định về Trình đề nghị xây dựng Nghị định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 87 Luật Ban hành VBQPPL.</li> <li>- Đề nghị bổ sung quy định sửa đổi, bổ sung Điều 61 của Nghị định số 34 để thống nhất một số nội dung sau:</li> </ul>

NHÓM VĂN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			Thứ tự sắp xếp căn cứ ban hành văn bản; thứ tự sắp xếp đối với trường hợp cùng là văn bản quy định nội dung, cơ sở ban hành văn bản; thứ tự sắp xếp đối với văn bản quy định nội dung, cơ sở ban hành văn bản và văn bản quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành; thứ tự sắp xếp các văn bản có cùng cấp bậc hiệu lực pháp lý (sắp xếp theo thời gian ban hành); quy định cụ thể kỹ thuật trình bày văn bản được sửa đổi, bổ sung làm căn cứ ban hành văn bản.
	Bộ Tài chính		Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về mẫu, cách thức xây dựng Báo cáo rà soát các VBQPPL có liên quan đến dự thảo văn bản. Đề nghị quy định chi tiết hơn về mẫu Đề cương cụ thể để tạo thuận lợi trong quá trình xây dựng cho các cơ quan soạn thảo
	UBND tỉnh Bạc Liêu		Đề nghị bổ sung các mẫu: Mẫu Báo cáo thẩm định, Mẫu quyết định thông qua chính sách
	Bộ TN & MT		Biểu mẫu đánh giá tác động TTHC theo quy định của văn bản hướng dẫn còn dài, cần sửa đổi ngắn gọn hơn.
	UBND Tp Cần Thơ; UBND Ninh Thuận		Đề nghị sửa đổi để thống nhất quy định về cách trình bày phần kết thúc của văn bản được ban hành kèm theo văn bản khác tại khoản 2 Điều 64

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và mẫu số 17, 19, 21, 23, 25, 27 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154;</p> <p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung hướng dẫn về việc trình bày phần căn cứ ban hành văn bản nếu có văn bản hành chính có nội dung liên quan đến nội dung của dự thảo VBQPPL;</p> <p>Đề nghị quy định mẫu Quyết định thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết của cơ quan cơ thẩm quyền quy định tại Điều 116 Luật Ban hành VBQPPL.</p>
<b>10. Hoàn thiện các quy định khác của Luật Ban hành VBQPPL</b>			
	Bộ Tài chính, Ngân hàng NNVN		<p>Bổ sung quy định hướng dẫn cụ thể Điều 19 Luật Ban hành VBQPPL để phân biệt giữa Nghị định quy định “<i>chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật</i>” (khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành VBQPPL) với Nghị định quy định “<i>các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành luật</i>” (khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành VBQPPL) và làm rõ về “<i>điều kiện để xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh</i>” tại khoản 3 Điều 19 Luật Ban hành VBQPPL.</p>
	Bộ TN&MT		<p>Cần quy định cụ thể về giá trị pháp lý của báo cáo thẩm định VBQPPL làm cơ sở cho việc tiếp thu ý kiến thẩm định, quy định cơ quan soạn thảo</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			phải có trách nhiệm giải trình những vấn đề tiếp thu và không tiếp thu ý kiến thẩm định của cơ quan thẩm định.
	Bộ Giao thông vận tải		Đề nghị xem xét, nghiên cứu ban hành hoặc có hướng dẫn cụ thể quy định về các tiêu chí, điều kiện, trường hợp cụ thể cho việc áp dụng hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản để thực hiện đồng bộ, thống nhất các quy định về xây dựng văn bản dưới hình thức một văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nhiều VBQPPL.
	Ngân hàng NNVN		Bổ sung quy định cụ thể về thời hạn xử lý hồ sơ đối với VPCP khi tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL; có quy định cụ thể về trình tự thủ tục và thời gian thực hiện khi dự thảo VBQPPL phải lấy ý kiến Thành viên Chính phủ
	Bộ Giao thông vận tải		Đề nghị rà soát toàn bộ các quy định về quy trình lập đề nghị xây dựng để đảm bảo tính phù hợp, khả thi, gắn với thực tiễn hoạt động. Tránh việc quy định mang tính bắt buộc về quy trình nhưng trên thực tế không thể thực hiện có chất lượng, mang nặng tính hình thức, thủ tục, giấy tờ. Đồng thời, đề nghị xem xét bổ sung quy định hướng dẫn trong trường hợp xây



NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>dựng VBQPPL có thời gian xây dựng dài, qua các nhiệm kỳ Quốc hội để tạo sự thống nhất trong quá trình xây dựng; Đề nghị nghiên cứu giảm thời gian đăng tải dự thảo (60 ngày) trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ để quá trình xây dựng VBQPPL được thực chất, đảm bảo được tính kịp thời, tính khả thi của VBQPPL.</p>
	Bộ Giao thông vận tải		<p>Đề nghị nghiên cứu, xem xét bổ sung quy định về việc hướng dẫn cụ thể trong quá trình xây dựng, ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật để việc thực hiện được thống nhất, đảm bảo tính tuân thủ của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản có liên quan; Đề nghị nghiên cứu có quy định hướng dẫn đối với việc ban hành các quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật để có cách hiểu thống nhất, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p>
	Bộ Giao thông vận tải		<p>Đề nghị nghiên cứu bố trí nguồn kinh phí riêng (không nằm trong kinh phí chi hành chính) cho công tác xây dựng, rà soát, tuyên truyền VBQPPL,...nhằm đảm bảo có đủ kinh phí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; Đề nghị tiếp tục triển khai</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			và bảo đảm thực hiện được các quy định về chính sách đối với người làm công tác pháp chế, tránh trường hợp “chảy máu chất xám” trong các cơ quan nhà nước, tạo điều kiện đối với cán bộ, công chức làm công tác pháp luật.
	Bộ Ngoại giao		Đề nghị rà soát, nghiên cứu ban hành VBQPPL quy định thể thức, kỹ thuật trình bày, mẫu cho tất cả cá VBQPPL, bảo đảm sự tương đồng giữa các VBQPPL cũng như giữa VBQPPL với các văn bản khác do các cơ quan nhà nước ban hành.
<b>KIẾN NGHỊ KHÁC</b>			
	Bộ Công an		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Điều 14 Luật ban hành VBQPPL, đề nghị bổ sung quy định đối với hành vi bị nghiêm cấm: “Ban hành VBQPPL quy định lặp lại nội dung của VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên”.</li> <li>- Tại Điều 82: đề nghị bổ sung quy định về các văn bản quy định chi tiết mà luật, nghị quyết của Quốc hội giao không phải do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành (ví dụ: Luật giao UBTVQH ban hành nghị quyết để quy định chi tiết...).</li> <li>- Đề nghị tiếp tục nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án phát triển nguồn</li> </ul>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>nhân lực trong lĩnh vực tư pháp và sớm đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù đối với đội ngũ pháp chế của các bộ, ngành để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong công tác xây dựng pháp luật.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu bổ sung các quy định về bảo đảm các điều kiện cần thiết cho công tác xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL; trang bị các phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin cần thiết.</p>
	Bộ TN&MT		<p>Bổ sung quy định trong Luật Ban hành VBQPPL về xử lý trách nhiệm pháp luật đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao nếu xảy ra tình trạng nợ, chậm ban hành văn bản quy định, hướng dẫn chi tiết hoặc được phân cấp ban hành để đảm bảo tính kịp thời trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật.</p>
	Bộ Khoa học và Công nghệ; UBND TP Đà Nẵng; UBND tỉnh Cà Mau		<p>- Quy định, hướng dẫn cụ thể, chi tiết về cách thức xác định chính sách, phạm vi của chính sách, số lượng của chính sách trong từng loại văn bản (văn bản mới, văn bản sửa đổi, văn bản sửa đổi, bổ sung v.v.);</p> <p>- Làm rõ khái niệm “quy phạm pháp luật” có bao gồm các “quy định kỹ</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>thuật” hay không, để tránh cách hiểu không thống nhất giữa phạm vi điều chỉnh của Luật Ban hành VBQPPL và Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung ban hành quy chuẩn kỹ thuật theo hình thức nào do hiện Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật không quy định cụ thể hình thức ban hành quy chuẩn kỹ thuật, thực tế các cơ quan có thẩm quyền ban hành kèm theo văn bản quy phạm pháp luật, dẫn đến tình trạng quy chuẩn kỹ thuật được xây dựng theo trình tự, thủ tục tại hai Luật nêu trên.</p> <p>- Rà soát, quy định thời gian hợp lý cho các khâu trong quá trình xây dựng VBQPPL, ví dụ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về đăng tải dự thảo văn bản, đề nghị xây dựng văn bản đủ 60 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 57, khoản 4 Điều 81, điểm đ khoản 2 Điều 97, khoản 2 Điều 101,... của Luật BHVBQPPL để phù hợp với thực tiễn.</p>
	UBND Quảng Nam		<p>Đề nghị bổ sung quy định trong trường hợp cơ quan lập đề nghị xây dựng văn bản đã gửi hồ sơ lấy ý kiến góp ý đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh cho MTTQVN và VCCI nhưng các cơ</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			quan đơn vị này không tham gia ý kiến thì cơ quan soạn thảo không cần phải lấy ý kiến lại
	UBND thành phố Hà Nội; UBND tỉnh Hòa Bình; UBND Quảng Bình; UBND tỉnh Gia Lai		Điều 12 của Luật Ban hành VBQPPL: quy định này cũng chưa phù hợp với quy định về khái niệm VBQPPL tại Điều 3 Luật BHVBQPPL vì các Quyết định bãi bỏ các văn bản hết hiệu lực chỉ có nội dung bãi bỏ văn bản QPPPL, hoàn toàn không có quy phạm pháp luật mà phải ban hành bằng văn bản QPPL.
	HĐND Quảng Ninh, UBND Quảng Ninh	Luật Ban hành VBQPPL và các Nghị định hướng dẫn chưa quy định một số thời hạn cụ thể ở một số khâu trong trình tự, thủ tục xây dựng VBQPPL	Nghiên cứu, bổ sung thời hạn để Thường trực HĐND cấp tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; thời hạn để UBND cấp tỉnh ban hành văn bản sau khi Văn phòng UBND tỉnh trình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 33 Nghị định 34/2016/NĐ-CP; thời hạn để các bộ, ngành Trung ương trả lời những nội dung xin ý kiến đối với các cơ chế, chính sách đặc thù theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL, khoản 3 Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước...

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND thành phố Hà Nội; UBND tỉnh Hòa Bình		Đề nghị đổi mới quy trình xây dựng luật và nâng cao chất lượng các đạo luật được ban hành. Luật ban hành cần cụ thể, quy định chặt chẽ, khắc phục tình trạng Luật chờ Nghị định, Thông tư, tránh việc ban hành văn bản luật với các quy định chung chung, chồng chéo, không kịp thời hướng dẫn cụ thể.
	UBND thành phố Hà Nội; UBND tỉnh Hải Dương; UBND tỉnh Thanh Hóa		Đề nghị bổ sung quy định hiệu lực trở về trước để áp dụng trong thực tiễn của địa phương trong một số trường hợp cụ thể để đảm bảo quyền lợi của người được hưởng chính sách
	UBND thành phố Hà Nội		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nên bổ sung quy định trường hợp cơ quan chuyên môn đã được UBND tỉnh giao, phân công chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thì không cần cơ quan chuyên môn phải lập đề nghị xây dựng quyết định trình Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định Điều 127 của Luật Ban hành VBQPPL.</li> <li>- Nên nghiên cứu cắt giảm các trình tự, thủ tục trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản theo tinh thần cải cách TTHC.</li> <li>- Đề nghị làm rõ nội dung, phạm vi của quy định "biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương" và "biện pháp thực hiện chức</li> </ul>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>năng quản lý nhà nước ở địa phương"được quy định tại Điều 27, Điều 28 Luật Ban hành VBQPPL, để tạo sự rõ ràng, thống nhất trong quá trình ban hành VBQPPL của chính quyền địa phương, đồng thời đảm bảo sự thống nhất với các Luật có liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần có quy định về việc hợp nhất VBQPPL của đại phương để thuận lợi cho việc áp dụng, tránh những sai sót không đáng có.</li> </ul>
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu sửa đổi thời gian đăng dự thảo VBQPPL lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh xuống ít nhất là 20 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến nhằm rút ngắn thời gian ban hành văn bản.</li> <li>- Nghiên cứu bổ sung vai trò của Sở Tư pháp trong việc xem xét, kiểm tra đối với đề nghị xây dựng nghị quyết theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 27 Luật năm 2015 trước khi trình UBND tỉnh xem xét trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định.</li> <li>- Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về thời gian các Bộ, ngành cho ý kiến khi nhận được văn bản đề nghị góp ý của địa phương đối với các đề nghị xây dựng chính sách đặc thù theo quy định tại khoản 4 Điều 27</li> </ul>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>Luật năm 2015.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị bổ sung Mẫu Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết theo khoản 1, 2, 3 Điều 27 Luật năm 2015 và đề nghị xây dựng quyết định theo quy định tại Điều 127 Luật năm 2015 để địa phương áp dụng thống nhất.</li> <li>- Đề nghị nghiên cứu quy định loại trừ trường hợp phối hợp xem xét đối với những đề nghị xây dựng quyết định của UBND tỉnh được giao ban hành hàng năm và định kỳ 05 năm tại khoản 3 Điều 27 Luật năm 2015.</li> </ul>
	<p>UBND thành phố Hà Nội; UBND tỉnh Đồng Tháp</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị nghiên cứu bổ quy định về “Quyết định thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết” tại điểm c khoản 3 Điều 117 Luật năm 2015 trong thành phần hồ sơ trình đề nghị xây dựng nghị quyết quy định chính sách đặc thù theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật năm 2015.</li> </ul>
	<p>UBND tỉnh Hải Dương; UBND tỉnh Hà Giang; UBND tỉnh Đồng Nai; UBND tỉnh Hòa Bình; UBND Ninh Bình; UBND tỉnh Hậu Giang</p>	<p>Tại khoản 1 Điều 127 của Luật ban Hành VBQPPL về đề nghị xây dựng quyết định của UBND tỉnh quy định cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm lập đề nghị xây dựng VBQPPL. Tuy nhiên, hiện nay ngoài cơ quan chuyên môn thì các cơ quan khác (Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, ban quản lý các khu kinh tế...) cũng được giao thẩm quyền trình UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh ban hành các VBQPPL liên quan đến lĩnh vực quản lý.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị nghiên cứu quy định thêm chủ thể đề nghị và được giao chủ trì soạn thảo văn bản theo hướng quy định ngoài cơ quan chuyên môn và Chủ tịch UBND cấp huyện đề nghị xây dựng văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật năm 2015, các cơ khác cũng có thể đề nghị xây dựng văn bản và có thể được giao</li> </ul>



NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			làm cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản.
	HĐND Quảng Ngãi		Nghiên cứu sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 117 theo hướng như sau: " <i>a) Trình về đề nghị xây dựng nghị quyết, trong đó phải nêu rõ xây dựng nghị quyết để quy định khoản nào của Điều 27, căn cứ ban hành nghị quyết, đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nội dung chính của nghị quyết; thời gian dự kiến đề nghị HĐND xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết</i> " để có cơ sở xác định cụ thể hơn các thủ tục, nội dung khi xây dựng nghị quyết cũng như xác định việc hết hiệu lực của nghị quyết
	HĐND Quảng Ngãi		Nghiên cứu quy định thời hạn gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến các Ban của HĐND các cấp và thời hạn các Ban HĐND tỉnh gửi báo cáo thẩm tra sao cho thời gian dành cho công tác thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh là 10 ngày, các Ban HĐND huyện là 07 ngày
	HĐND Quảng Ngãi		Nghiên cứu quy định về quy trình trình các nghị quyết QPPL có chứa yếu tố mật hoặc tối mật làm cơ sở để các địa phương triển khai thực hiện
	UBND tỉnh Hải Dương, UBND tỉnh Đồng Tháp;		Việc lập đề nghị xây dựng VBQPPL quy định trách nhiệm của cơ quan

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND tỉnh Hà Giang; UBND tỉnh Đồng Nai		chuyên môn (khoản 1 Điều 127 Luật Ban hành VBQPPL) tuy nhiên đến giai đoạn trình ban hành văn bản thì lại là “ <i>cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo</i> ”. Cần phải xem lại tính thống nhất của 02 quy định này.
	UBND Phú Yên		Cần quy định thống nhất hơn những quy định về hiệu lực của VBQPPL, ví dụ như mẫu số 18, 19 ban hành kèm Nghị định 154 chưa có hướng dẫn cách ghi ngày có hiệu lực của quyết định, trong khi các mẫu khác lại có hướng dẫn.
	UBND Quảng Ninh		Khi sửa đổi Luật cần làm rõ quy định biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương có được quy định về các mức chi đặc thù hay không
	UBND tỉnh Hà Giang		Luật Ban hành VBQPPL và các VBQPPL chưa quy định về tiêu chuẩn, điều kiện người làm công tác thẩm định. Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định trên và chính sách, chế độ (chức danh, phụ cấp) đối với người làm công tác thẩm định VBQPPL để đảm bảo tính ổn định và chuyên nghiệp.
	UBND tỉnh Hòa Bình		- Bổ sung cơ chế để một cơ quan khác, khách quan và chuyên nghiệp đánh giá chính sách thay vì chính cơ quan lập đề nghị hoặc cơ quan chủ trì

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>soạn thảo nghị quyết đánh giá như hiện nay để phát huy hết ý nghĩa của việc đánh giá chính sách, góp phần nâng cao chất lượng nghị quyết.</p> <p>- Sửa đổi quy định áp dụng đối với những Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh chỉ quy định về biện pháp tổ chức thi hành VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên, không quy định chính sách mới không phải lập đề nghị xây dựng nghị quyết đối với trường hợp trên nhằm phát huy khả năng phản ứng nhanh của chính quyền địa phương đối với những vấn đề cấp bách của xã hội.</p>
	UBND tỉnh Hòa Bình		<p>Quy định cụ thể nội dung xây dựng chính sách, đặc biệt là mối quan hệ giữa báo cáo tổng kết hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội với nội dung xây dựng chính sách và báo cáo đánh giá tác động của chính sách. Đối với báo cáo đánh giá tác động của chính sách, cần làm rõ: i) Cách thức đề xuất các phương án thực hiện chính sách để tiến hành đánh giá tác động của từng phương án; ii) Nội dung đánh giá tác động trên từng khía cạnh về kinh tế, xã hội, giới, TTHC, hệ thống pháp luật. Các nội dung đánh giá tác động đang được quy định tại Điều 6 của Nghị định số</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>34/2016/NĐ-CP còn chưa chính xác với mục đích đánh giá tác động của chính sách; iii) Cách thức, phương pháp đánh giá tác động chính sách, số liệu dùng để đánh giá; iv) Việc tổng hợp so sánh giữa các phương án; v) Tiêu chí lựa chọn phương án tối ưu để thực hiện chính sách.</p>
	UBND Ninh Bình		<p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật được hiểu chỉ trường hợp đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL thì mới phải thực hiện bước đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo nghị quyết, các trường hợp đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 27 của Luật không phải thực hiện bước đánh giá tác động chính sách trong nghị quyết. Trong khi đó, điểm c khoản 2 Điều 121, điểm d khoản 1 Điều 122 và điểm d khoản 2 Điều 124 Luật Ban hành VBQPPL quy định về hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, về hồ sơ thẩm định dự thảo nghị quyết, về hồ sơ dự thảo nghị quyết trình UBND cấp tỉnh và hồ sơ thẩm tra dự thảo nghị quyết đều quy định phải có “<i>báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo nghị quyết</i>”</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của Luật này”; như vậy, đối với trường hợp đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL vẫn phải đánh giá tác động chính sách; quy định này không thống nhất với điểm khoản 3 Điều 111 Luật Ban hành VBQPPL, dẫn đến các sở, ngành còn hiểu và áp dụng pháp luật khác nhau</p>
	UBND tỉnh Hà Nam		<p>đề nghị hướng dẫn thế nào là biện pháp có tính chất đặc thù, điều kiện để ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù.</p>
	UBND tỉnh Hà Nam		<p>Đề nghị hướng dẫn cụ thể về văn bản như thế nào thì đủ điều kiện trình hoặc không đủ điều kiện trình cơ quan có thẩm quyền ban hành</p>
	UBND tỉnh Hà Nam		<p>Đề nghị có hướng dẫn cụ thể trường hợp dự thảo văn bản có quy định TTHC.</p>
	UBND tỉnh Hà Nam		<p>Nghị định số 34 và Nghị định số 154 đưa ra 5 yêu cầu đánh giá tác động chính sách. Tuy nhiên việc đánh giá tác động của các chính sách này dựa trên những tiêu chí nào, những nội dung nào mang tính chất bắt buộc thực hiện chưa có các quy định cụ thể. Bên cạnh đó, Điều 7 Nghị định số 34 không đề cập cụ thể trường hợp</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>nào phải tiến hành đánh giá bằng phương pháp định lượng, trường hợp nào đánh giá bằng phương pháp định tính.</p>
	UBND tỉnh Khánh Hòa		<p>Cần tách bạch, phân biệt rõ thủ tục kiểm tra, xử lý đối với văn bản có dấu hiệu trái pháp luật và văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức VBQPPL</p>
	UBND tỉnh Gia Lai		<p>Cần điều chỉnh quy trình ban hành chính sách trong nghị quyết của HĐND cấp tỉnh theo hướng tinh gọn, dễ thực hiện và phù hợp với điều kiện của địa phương.</p>
	Bộ Nội vụ		<p>Đề cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong từng quy trình, tăng cường tính công khai, minh bạch, sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vào quy trình XDPL, đồng thời đẩy mạnh giám sát quá trình tổ chức thực hiện Luật Ban hành VBQPPL và thực thi VBQPPL.</p>
	Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị cân nhắc quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tham gia ý kiến, đặc biệt là những nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao quản lý.</li> <li>- Cần quy định cụ thể về trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu, giải trình của cơ</li> </ul>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			quan chủ trì việc đề nghị xây dựng VBQPPL.
	Bộ Nội vụ		Quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo, thẩm định trong việc tổng hợp, tiếp thu, giải trình, nhất là ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực. Trường hợp cơ quan tham gia ý kiến và cơ quan chủ trì soạn thảo, thẩm định chưa thống nhất ý kiến thì cần nhắc ý kiến tham gia của cơ quan quản lý nhà nước về nội dung còn chưa thống nhất.
	Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao		Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức pháp luật và kỹ năng lập pháp cho nguồn nhân lực tham gia vào công tác xây dựng VBQPPL.
	Bộ Quốc phòng		Hoàn thiện các quy định liên quan đến quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL.
	UBND Thái Nguyên, HĐND Thái Nguyên		- Quy định rõ ràng, tách bạch quy trình xây dựng chính sách với quy trình soạn thảo VBQPPL. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá tác động chính sách toàn diện, đa chiều, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tập trung phân tích tác động chính sách tới đời sống xã hội theo hướng bảo đảm cả hai nội dung định tính và định lượng, tránh đánh giá mang tính chất chung

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>chung. Bên cạnh đó, hoàn thiện cơ chế phân biện xã hội, giải trình và tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo VBQPPL. Đổi mới cách thức lấy ý kiến của Nhân dân theo hướng phân loại đối tượng cụ thể để lấy ý kiến về những vấn đề còn nhiều bàn luận, tranh cãi; vấn đề liên quan trực tiếp đến họ; tránh xin ý kiến tràn lan, không trọng tâm, trọng điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo cần giải trình việc tiếp thu hay không tiếp thu những ý kiến đóng góp, phương hướng giải quyết với những vấn đề còn nhiều ý kiến trái chiều.</li> <li>- Cần nâng cao nhận thức và tăng cường trách nhiệm khi thực hiện công tác thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản QPPL. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các đơn vị chủ trì thẩm định, thẩm tra cũng như của các cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ này.</li> <li>- Ở giai đoạn thông qua dự thảo văn bản QPPL, cần quán triệt chỉ đưa ra xem xét, thông qua những dự thảo văn bản đã chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung lẫn hình thức. Theo đó, cần tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan thẩm định, cơ quan thẩm tra, cơ quan soạn thảo trong việc tiếp thu ý kiến để</li> </ul>



NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo. Đổi mới quy trình xem xét, thông qua văn bản theo hướng nghiên cứu áp dụng quy trình ban hành VBQPPL hiện đại, tinh gọn, nhanh chóng và chất lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần đầu tư nguồn lực thỏa đáng cho công tác ban hành văn bản QPPL. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là khâu đầu vào then chốt. Cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cũng như nâng cao tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật.</li> <li>- Đề nghị rà soát toàn bộ các quy định về quy trình lập đề nghị xây dựng nghị quyết có chứa chính sách thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh để đảm bảo tính phù hợp, khả thi; gắn với thực tiễn hoạt động của cấp chính quyền ở địa phương theo hướng đánh giá đúng thực lực của các cơ quan tham gia xây dựng văn bản pháp luật tại địa phương. Tránh việc quy định các quy định mang tính bắt buộc về quy trình nhưng trên thực tế không thể thực hiện có chất lượng, mang nặng tính hình thức, giấy tờ.</li> <li>- Cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí thỏa đáng cho công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</li> </ul>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	UBND Thanh Hóa		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần quy định rõ quy trình thực hiện đánh giá tác động chính sách (các bước đánh giá tác động chính sách); Hoàn thiện quy định về các nội dung đánh giá tác động của chính sách theo hướng chỉ cần đánh giá 02 nội dung là kinh tế và xã hội, trong đó khi tác động về kinh tế thì sẽ đánh giá về giới, TTHC..., tác động về xã hội thì sẽ đánh giá về giới, TTHC... Ngoài ra, cần phải quy định rõ nội dung nào cần phải đánh giá theo phương pháp định lượng, nội dung nào cần phải đánh giá theo phương pháp định tính và khi không thể áp dụng được phương pháp định lượng khi đánh giá thì cần phải nêu lý do của việc không áp dụng này.</li> <li>- Cần phải xây dựng cụ thể các tiêu chí đánh giá tác động theo từng lĩnh vực, ngành để phục vụ cho việc đánh giá tác động của chính sách.</li> <li>- Đối với việc lấy ý kiến góp ý dự thảo VBQPPL: cần quy định cụ thể về kết quả của việc lấy ý kiến đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp đặc biệt là nhân dân (chẳng hạn như thể hiện bằng văn bản cụ thể để đánh giá được đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản là ai và ý kiến, quan điểm của họ như thế nào về nội dung được lấy ý kiến) cũng như chế</li> </ul>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>tài để đảm bảo thực hiện nội dung này tránh trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo không chịu lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp. Ngoài ra, cũng cần nghiên cứu theo hướng phát huy vai trò của đại biểu Quốc hội ở địa phương trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL.</p> <p>- Đối với việc xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn: đề nghị cần nghiên cứu quy định rõ hơn “trường hợp khẩn cấp, trường hợp đột xuất” để thuận tiện trong việc áp dụng pháp luật. Mặt khác, cũng cần quy định rõ điều kiện áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng và ban hành VBQPPL theo hướng chỉ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với những dự thảo VBQPPL có phạm vi điều chỉnh hẹp, nội dung không phức tạp, không làm phát sinh lớn liên quan đến nhân lực và kinh phí bảo đảm thực hiện và ảnh hưởng không lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; hoặc những VBQPPL đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành kết luận kiểm tra là có nội dung trái pháp luật cần phải sửa đổi, bãi bỏ... để tránh tình trạng lạm dụng trình tự này</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			trong việc xây dựng và ban hành văn bản QPPL.
	Bộ Nội vụ		Nghiêm cấm việc quy định các nội dung liên quan đến tổ chức, bộ máy, chế độ, chính sách trong các VBQPPL không thuộc lĩnh vực nội vụ. Đối với các VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của QH, UBTWQH, không quy định cụ thể trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Chính phủ mà giao Chính phủ quy định cụ thể hoặc thực hiện theo các VBQPPL quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành theo thẩm quyền quản lý.
	UBND Sơn La, HĐND Sơn La		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần có sự quy định, hướng dẫn cụ thể hơn về các nội dung: xác định văn bản quy định chi tiết; trường hợp hết hiệu lực văn bản theo quy định tại nội dung văn bản; quy trình xây dựng văn bản theo thủ tục rút gọn; quy định về thời điểm có hiệu lực của văn bản trong trường hợp địa phương thực hiện quy định theo chính sách của Trung ương.</li> <li>- Cần bổ sung quy định về việc áp dụng pháp luật trong trường hợp có sự mâu thuẫn, không thống nhất giữa các văn bản có cùng hiệu lực pháp lý</li> </ul>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>theo hướng: ưu tiên áp dụng văn bản chuyên ngành (nếu có) cho phù hợp hơn (so với quy định áp dụng văn bản ban hành sau).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần bổ sung quy định TTHC trong văn bản của địa phương theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL cho phù hợp vì trên thực tế có nhiều trường hợp địa phương cần ban hành các chính sách riêng của địa phương, và để thực hiện được các chính sách này trong một số trường hợp phải có quy trình, thủ tục để thực hiện (phát sinh TTHC).</li> <li>- Cần quy định cụ thể về kết quả họp, tư vấn của hội đồng thẩm định VBQPPL để có sự thống nhất thực hiện</li> </ul>
	UBND Thái Bình		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần hướng dẫn cụ thể các trường hợp ban hành VBQPPL của HĐND, UBND được quy định từ Điều 27 đến Điều 30 Luật Ban hành VBQPPL.</li> <li>- Bổ sung quy định hướng dẫn cụ thể về việc xác định hình thức văn bản để phân biệt VBQPPL và văn bản cá biệt; Bổ sung các trường hợp không phải VBQPPL, vì Điều 3 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung năm 2020) liệt kê các trường hợp không phải VBQPPL nhưng chưa đầy đủ so với thực tế. Trong khi đó</li> </ul>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>VBQPPL chuyên ngành của cơ quan Trung ương không xác định rõ hình thức ban hành văn bản của địa phương dẫn đến trong quá trình xây dựng đôi lúc còn vướng mắc, lúng túng trong việc xác định xây dựng văn bản dưới hình thức cá biệt hay VBQPPL.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về việc lấy ý kiến của các cơ quan Trung ương đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết chính sách quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL): Địa phương chỉ phải lấy ý kiến của bộ, ngành trung ương trong trường hợp cần thiết. Vì trên thực tế, các bộ, ngành Trung ương hầu hết không tham gia ý kiến hoặc có ý kiến trả lời là thuộc thẩm quyền và theo khả năng ngân sách của địa phương.</li> <li>- Bổ quy định về lấy ý kiến trên Công thông tin điện tử ở giai đoạn lập đề nghị xây dựng Nghị quyết.</li> <li>- Việc lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động của chính sách</li> </ul> <p>Việc lấy ý kiến đối tượng tác động của chính sách được thực hiện ở cả 2 giai đoạn lập đề nghị xây dựng Nghị quyết và giai đoạn xây dựng dự thảo Nghị quyết dẫn đến trùng lặp về đối tượng và quy trình thực hiện bị kéo dài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về hình thức thông qua chính sách</li> </ul>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>trong đề nghị xây dựng Nghị quyết: Hồ sơ phải có Quyết định của UBND tỉnh về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết là không thực sự cần thiết, làm phát sinh thêm thành phần hồ sơ. Vì thực tế, các VBQPPL trước khi trình Thường trực HĐND tỉnh đều được thảo luận và thông qua tại phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh, nội dung thông qua đều được thể hiện trong Thông báo kết luận phiên họp UBND tỉnh và Tờ trình gửi đến Thường trực HĐND tỉnh.</p>
	Bộ Giáo dục và Đào tạo		<p>Cần quy định trách nhiệm lấy ý kiến đóng góp của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của VBQPPL là bắt buộc. Luật phải xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong quá trình lấy ý kiến để văn bản ban hành ra được sát với thực tế, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả. Bổ sung quy định về nguyên tắc lấy ý kiến đóng góp như việc lấy ý kiến phải được tiến hành liên tục, đúng và đủ đối tượng, các nội dung lấy ý kiến phải được chuyển tải đến các đối tượng thông qua những cách thức phù hợp.</p>
	Bộ Giáo dục và Đào tạo		<p>Nghiên cứu, sửa đổi theo hướng mở rộng các trường hợp được ban hành văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC	VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, đặc biệt là trường hợp <i>Cơ quan có thẩm quyền ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn để kịp thời bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.</i></p>
	<p>Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>		<p>Về thẩm định quy định TTHC: Ngày 10/02/2022 Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 03/2022/TT-BTP, theo đó tại khoản 3 Điều 4 Thông tư có quy định: “<i>Cơ quan thẩm định có trách nhiệm thẩm định quy định TTHC theo Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC</i>”. Đề nghị sửa quy định này theo hướng giao cho tổ chức KSTTHC ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện.</p>